

## DIỄN ĐÀN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BÌNH PHƯỚC

### TRONG SỐ NÀY

#### HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP:

Nhà nghiên cứu VNDG LÊ VĂN QUANG - Chủ tịch

Nhà báo PHẠM HIẾN - P. Chủ tịch Thường trực

Nhà nghiên cứu VNDG NGUYỄN VĂN TƯ - P. Chủ tịch

#### CÁC ỦY VIÊN:

Nghệ nhân MA LY PHƯỚC

Nhạc sĩ VŨ QUANG VƯỢNG

Họa sĩ NGUYỄN DUY HỒNG

Nghệ sĩ Nhiếp ảnh NGUYỄN VĂN PHÚC

Nhà văn NGÔ THỊ NGỌC DIỆP

#### Phó Tổng Biên Tập

PHẠM HIẾN

#### Biên Tập:

NGUYỄN VĂN DƯƠNG

TRƯƠNG QUỐC CƯỜNG

#### Trình Bày:

QUỐC CƯỜNG

#### Sửa Bản in:

NGỌC DIỆP

*Trình bày Bìa 1: Quốc Cường*

#### TÒA SOẠN

624 QL14, P. Tân Phú, TX. Đồng Xoài,  
tỉnh Bình Phước.

ĐT: 0271.3888507; Fax: 0271.3887132

Email: tapchivannghebinhphuoc@gmail.com

In 1.000 cuốn, khổ 16 x 24cm, 84 trang.

In tại Nhà in Báo Bình Phước.

Giấy phép xuất bản số: 388/GP- BT TT  
do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp  
ngày: 13/8/2015;

Nộp lưu chiểu tháng 6/2018.

#### \* XÃ LUẬN:

- Nội khơi nguồn và truyền lửa cho lực lượng sáng tác! Tr 2

\* **KỶ NIỆM 70 NĂM NGÀY CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH RA LỜI KÊU GỌI THI ĐUA ÁI QUỐC (11/6/1948 - 11/6/2018):**

- Chủ tịch Hồ Chí Minh với lời kêu gọi thi đua ái quốc. 3

\* **KỶ NIỆM 93 NĂM NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM (21/6/1925 - 21/6/2018):**

- Nhà báo Hồng Vĩnh: Nuôi mãi ngọn lửa đam mê. 6

- Nhân Ngày Báo chí nghĩ về nhà báo viết văn. 11

- Kỷ niệm vui - buồn "nghề nghiệp báo" của tôi!. 14

- Làm báo ở Chiến khu. 18

\* **HƯỚNG ĐẾN KỶ NIỆM 71 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH LIỆT SĨ (27/7/1947 - 27/7/2018):**

- Bác Hồ với ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7). 21

- Những người đi tìm Đồng đội. 25

\* **ĐẾN VỚI BÀI THƠ HAY:**

- Dưới cỏ - Thân phận một tình yêu. 30

\* **BIỂN ĐẢO - QUÊ HƯƠNG:**

- Nhạc: Đôi mắt khát khao. 34

\* **NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI:**

- Về hai bộ phận văn chương. 35

- Hát ru của người S'tiêng loại hình Âm nhạc... 38

\* **TẢN VẤN:**

- Dịu dàng Tháng Sáu quê nhà... 41

- Mưa qua miền ký ức. 42

\* **ĐỌC SÁCH:**

- Li tưởng sống cao đẹp trong nhật ký: "Mãi mãi tuổi hai mươi". 44

\* **PHIẾM ĐÀM:**

- Sự tử tế!. 48

\* **DI SẢN BÌNH PHƯỚC:**

- Vài suy nghĩ về thực trạng và giải pháp... 54

- Tọa đàm: Thực trạng và giải pháp bảo tồn... 57

- Hội văn học Nghệ thuật bảo vệ Đề cương... 58

\* **NGƯỜI BÌNH PHƯỚC NÓI LỜI HAY, LÀM VIỆC TỐT:**

- Những kết quả đạt được sau 15 năm thực hiện Chỉ thị 15-CT/TW của Ban Bí thư. 59

\* **TÁC PHẨM SÁNG TÁC TỪ CHUYẾN ĐI THỰC TẾ CÁC ĐƠN BIÊN PHÒNG CỦA HỘI VIÊN:**

- Vài cảm nhận từ chuyến đi thực tế sáng tác... 61

- Cổ nhạc: Vệt nắng Biên thủy. 67

- Nhạc: Hát về anh - người Chiến sĩ Đak Ka. 70

\* **TRUYỆN NGẮN:**

- Cô bạn Phóng viên. 71

- Những tia nắng tàn!. 74

- Tà ƠN. 76

\* **THƠ:** Lê Anh Phong, Cao Nguyên, Nguyễn Thị Nhị, Phạm Đức Cường, Vương Thu Thủy, Nguyễn Hưng Hải, Huỳnh Thị Mộng Tuyền, Khaly Châm, Anh Lê, Quang Minh, Trương Đình Tuấn, Nguyễn Đức Thuận, Thu Hiền, Ngọc Diệp, Thu Hồng, Thùy Dung, Hồng Dũng, Kim Dung,...

\* **THÔNG BÁO:**

79

**Giá: 20.000 đồng**



### **NƠI KHƠI NGUỒN VÀ TRUYỀN LỬA CHO LỰC LƯỢNG SÁNG TÁC!**

Quý bạn đọc thân mến! Tạp chí Văn nghệ số 44 đến tay quý bạn đọc có những thông điệp đặc biệt hơn so với các số phát hành trước đây, bởi lẽ thời điểm (tháng 6 - 7) có nhiều sự kiện trọng đại của đất nước. Ban Biên tập muốn giới thiệu một chuỗi các tác phẩm báo chí, văn học - nghệ thuật gắn với dịp kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948-11/6/2018); những người làm báo vui mừng đón “Ngày Tết” nhân dịp kỷ niệm 93 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam 21/6 (1925 - 2018), hướng đến kỷ niệm 71 năm Ngày Thương binh, Liệt sĩ 27/7 (1947 - 2018).

Để không ngừng phục vụ tốt hơn đến độc giả, đáp ứng một phần nhu cầu và thị hiếu thông tin của thời đại, Ban Biên Tập Tạp chí luôn trăn trở: làm sao trên con đường phấn đấu từng bước chuyên nghiệp, hiện đại; cần thiết nỗ lực tìm tòi, sáng tạo, đổi mới, xây dựng “Thương hiệu Tạp chí Văn nghệ” có phong cách riêng tạo được dấu ấn hấp dẫn bạn đọc. Vì vậy, trong quá trình tổ chức nội dung Ban Biên tập thận trọng vận dụng chiều sâu kiến thức văn hóa - văn nghệ để phân tích, chọn lọc, nâng niu những tư duy nhạy cảm đã phát hiện tinh tế khi tiếp cận mỗi góc nhìn cuộc sống; giới thiệu những tác phẩm có hàm lượng văn học nghệ thuật cao cho việc định hướng - giáo dục, tính thẩm mỹ; tác phẩm phản ánh sự tích cực của cuộc sống... nhằm làm tốt vai trò Tạp chí: “Nơi thơm mầm, khơi nguồn và truyền lửa cho lực lượng sáng tác!”

Năm 2018, Báo chí Cách mạng Việt Nam tròn 93 năm nhưng Tạp chí Văn nghệ Bình Phước chỉ mới 12 tuổi; với sự non trẻ cả về số năm thành lập và sự hạn chế của lực lượng chuyên trách, song thời gian qua đã giới thiệu đến quý độc giả hàng nghìn bài báo và tác phẩm văn học, nghệ thuật đó là nhờ sự quan tâm chỉ đạo, định hướng thường xuyên của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Thông tin - Truyền thông và cơ quan chủ quản Tạp chí là Hội Văn học nghệ thuật tỉnh. Nhân Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam 21/6 Ban Biên tập Tạp chí trân trọng cảm ơn sự quan tâm, tạo điều kiện của các cơ quan, đơn vị; chúc các đồng nghiệp, cộng tác viên luôn dồi dào sức lực, trí lực để sáng tác nhiều tác phẩm giàu cảm xúc phục vụ tinh thần cuộc sống của nhân dân.

**BBT**

## CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI LỜI KÊU GỌI THI ĐUA ÁI QUỐC

□ TRẦN VĂN LỢI

**V**iệc đề xuất “thi đua yêu nước” của Chủ tịch Hồ Chí Minh được nêu lên lần đầu tiên trong tác phẩm “Đời sống mới” (được Bác viết ngày 20 tháng 3 năm 1947), nhưng tinh thần, ý nghĩa của nó đã được Người nhận thức từ trước đó khá lâu.

Sau chiến thắng Việt Bắc (Thu Đông 1947), Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra sáng kiến về tổ chức, lãnh đạo thực hiện phong trào thi đua yêu nước để giành thắng lợi to lớn hơn. Chấp thuận đề nghị của Người, ngày 27/3/1948, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra chỉ thị phát động phong trào thi đua ái quốc. Chỉ thị xác định: Mục đích thi đua ái quốc lúc bấy giờ là làm sao cho kháng chiến mau thắng lợi, kiến quốc chóng thành công. Và đến ngày 11/6/1948, tại bản Lã Nọn, xã Phú Bình (Định Hóa, Thái Nguyên), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết **Lời kêu gọi thi đua ái quốc**, chính thức phát động phong trào thi đua yêu nước trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta: “Bốn phận của người Việt Nam, bất kỳ sĩ, nông, công, thương, binh; bất kỳ làm việc gì, đều phải thi đua nhau: Làm cho

mau. Làm cho tốt. Làm cho nhiều” để đạt được mục đích: “Diệt giặc đói/Diệt giặc dốt/Diệt giặc ngoại xâm”.

Trong văn bản này, Người nhấn mạnh phong trào thi đua yêu nước phải tiến hành một cách toàn diện: “Mỗi người dân Việt Nam, bất kỳ già, trẻ, trai, gái; bất kỳ giàu, nghèo, lớn, nhỏ, đều cần phải trở nên một chiến sĩ tranh đấu trên mặt trận: Quân sự, Kinh tế, Chính trị, Văn hóa”, “*Lực lượng của dân/Tinh thần của dân, để gây: Hạnh phúc cho dân*”. Điều này xuất phát từ tính chất toàn dân, toàn diện của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Tính nhân dân của phong trào thi đua yêu nước được thể hiện ở việc tổ chức cho các tầng lớp nhân dân được quyền và có nghĩa vụ đóng góp vào công việc chung của đất nước, tùy theo sức lực của mình:

“*Các cụ phụ lão thi đua đốc thúc con cháu hăng hái tham gia mọi công việc,*

*Các cháu nhi đồng thi đua học hành và giúp việc người lớn,*

*Đồng bào phú hào thi đua mở mang doanh nghiệp,*

*Đồng bào công nông thi đua sản xuất,  
Đồng bào trí thức và chuyên môn thi  
đua sáng tác và phát minh,*

*Nhân viên Chính phủ thi đua tận tụy  
làm việc, phụng sự nhân dân,*

*Bộ đội và dân quân thi đua giết cho  
nhiều giặc, đoạt cho nhiều súng.*

*Nói tóm lại, ai cũng thi đua, ai cũng  
tham gia kháng chiến và kiến quốc”.*

**Lời kêu gọi thi đua ái quốc** của Chủ tịch Hồ Chí Minh như một lời “Hịch”, đem đến cho toàn thể nhân dân ta sức mạnh và nguồn động viên to lớn, đã thôi thúc hàng triệu người dân Việt Nam yêu nước không ngại hy sinh, gian khổ, hăng hái thi đua lao động sản xuất, tham gia kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc.

Các bài nói, bài viết của Bác sau đó đã hướng dẫn phong trào thi đua gắn với từng đối tượng trong từng hoàn cảnh lịch sử cụ thể. “*Tưởng làm rằng thi đua là một công việc khác với những công việc làm hàng ngày. Thật ra, công việc hàng ngày chính là nền tảng thi đua*”. Người nhấn mạnh: “*Thi đua là một cách yêu nước thiết thực và tích cực. Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua. Và những người thi đua là những người yêu nước nhất...*”. “*Thi đua ái quốc nhằm ba mục đích chính: diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm. Tức là làm cho nhân dân no, ấm, biết chữ, làm cho Tổ*

*quốc độc lập, tự do*”. (Bài nói chuyện tại Đại hội các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc ngày 1/5/1952)

Hưởng ứng **Lời kêu gọi thi đua ái quốc** của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các phong trào thi đua yêu nước đã phát triển rộng khắp các vùng miền và thu hút mọi tầng lớp nhân dân tham gia trong suốt cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và kháng chiến chống đế quốc Mỹ, như: “*Diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm*”, “*Bình dân học vụ*”, “*Hũ gạo kháng chiến*”... “*Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt*”, “*Sóng Duyên hải*” trong sản xuất công nghiệp; “*Gió Đại phong*” trong sản xuất nông nghiệp; “*Cờ Ba nhát*” trong quân đội; “*Tiếng trống Bắc Lý*” trong giáo dục; “*Thanh niên Ba sẵn sàng*”; “*Phụ nữ Ba đảm đang*”...

Bước vào thời kỳ “đổi mới”, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, bên cạnh những thuận lợi, nước ta đang phải đối mặt nhiều khó khăn, đòi hỏi phải phát huy cao độ lòng yêu nước, tinh thần tự lực, tự cường, tự tôn dân tộc trong mỗi người Việt Nam.

Ngày 4/3/2008 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 258/QĐ-TTg về việc lấy ngày 11/6 hàng năm là “Ngày Truyền thống thi đua yêu nước” nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các Cấp uỷ Đảng, chính quyền, các tổ

chức chính trị - xã hội và toàn thể nhân dân đối với công tác tổ chức, vận động và hưởng ứng phong trào thi đua yêu nước trong thời kỳ mới. Với các phong trào thi đua rộng khắp, như: *Tích cực đẩy mạnh và nâng cao chất lượng cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*; *“Phụ nữ giúp nhau xóa đói giảm nghèo”*, *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”*, *“Xây dựng nông thôn mới”*... đã góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng,

an ninh, tăng cường hội nhập quốc tế.

70 năm qua, Lời kêu gọi thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh mãi còn nguyên ý nghĩa và giá trị thực tiễn, luôn là nguồn cổ vũ, động viên to lớn giúp toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta vượt qua mọi khó khăn để tiến hành thành công trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa ■

*Tài liệu tham khảo: Những phần chữ in nghiêng trong bài viết được dẫn từ các tập 4, tập 5 của tác phẩm “Hồ Chí Minh, Toàn tập”, Nxb CTQG, H, 2000.*

**T**rong những ngày qua, từ khi Quốc hội thảo luận Dự án Luật đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn, Bắc Vân Phong, Phú Quốc (gọi tắt là Luật Đặc khu) đã có nhiều ý kiến của các chuyên gia và cử tri, người dân bàn về vấn đề này. Tuy nhiên, một số người đã thiếu tỉnh táo, thiếu thông tin nên bị các thế lực thù địch phản động lôi kéo xuyên tạc sự việc, biểu tình đập phá ở một số nơi gây mất an ninh trật tự. Âm mưu đó đã lộ rõ khi dự án Luật Đặc khu Quốc hội quyết định chưa thông qua nhưng các hành động gây mất an ninh vẫn tiếp diễn. Cái có mượn nhân danh lòng yêu nước để lợi dụng chống phá Đảng, Nhà nước ta khiến người hiểu kỳ, bị mua chuộc và do thiếu hiểu biết đã xuống đường tham gia biểu tình nhưng chính họ không biết đằng sau hệ lụy gì đối với đời sống và đã vi phạm pháp luật. Câu hỏi đặt ra, Yêu nước nên làm gì? Câu trả lời là: Khi hành động cần phải tiếp cận, xác minh thông tin; hiểu rõ bản chất của sự việc; thận trọng trong việc chia sẻ thông tin; hoàn thành tốt công việc của chính mình; đóng góp, quan điểm trên các trang trưng cầu ý kiến, các cuộc gặp gỡ tiếp xúc cử tri; bình tĩnh, không để những đối tượng có cơ hội kích động; không phát tán, chia sẻ những clip kích động, phiến diện, chưa được xác minh. Trước tình hình trên chúng ta càng khẳng định sự vẹn nguyên giá trị thời sự “Lời kêu gọi thi đua ái quốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi cách đây 70 năm, phương thức thể hiện lòng yêu nước rất rõ ràng theo từng chuyên môn, nghề nghiệp, đối tượng (như Tạp chí Văn nghệ giới thiệu bài viết trên). **BBT**



**Theo nhà báo Hồng Vinh: “Có hai yếu tố tạo nên thành công của người làm báo, đó là tư duy chính trị và tư duy nghề báo. Tư duy chính trị, giúp ta viết cái có lợi cho đất nước, cho Đảng, cho nhân dân. Tư duy nghiệp vụ làm báo, giúp ta biết chọn đề tài, chủ đề và chọn lọc chi tiết, tạo sức hấp dẫn cho bài viết. Hai điểm này không bỗng dưng có được, mà là quá trình tự học, tự rèn, mới mong muốn trở thành nhà báo giỏi”.**

## **Nhà báo Hồng Vinh: NUÔI MÃI NGỌN LỬA ĐAM MÊ**



Nhà báo Nguyễn Hồng Vinh. Ảnh TL

Lâu rồi tôi mới tới thăm đồng nghiệp Hồng Vinh (Nguyễn Hồng Vinh), tình cờ, hẹn đúng ngày trời đẹp. Nắng sớm tháng 5 thoang thoảng gió, khiến anh em tôi linh cảm như được trời “đề mắt” đến!...

Ấy là tôi tự ngầm “đồng nghiệp” với Hồng Vinh. Thực ra chỉ được “đồng” với anh ở danh xưng “Nhà báo”. Hơn một chút là tuổi tôi đã cận kề 80, còn Hồng Vinh mới sang tuổi 73 nhưng tâm tính, sức vóc vẫn hết như cách đây gần chục năm tôi cùng anh công tác tại Hội Nhà báo Việt Nam. Về công việc

□ NGUYỄN UYÊN

thì Hồng Vinh lăn lộn, vật vã với thời cuộc, cận kề giữa sống và chết hơn hẳn tôi. Bởi anh đã từng tay bút tay súng suốt dọc dài Trường Sơn viết về những con đường “quyết thắng”, về chiến trường Bình - Trị - Thiên khói lửa ác liệt nhất đầu thập niên 70 của thế kỷ trước; về cuộc chiến “Điện Biên Phủ trên không” tháng 12 năm 1972, đập tan cuộc không kích chiến lược bằng pháo đài bay B52 của đế quốc Mỹ trên bầu trời Hà Nội... Về học hàm, học vị thì anh là Phó giáo sư, Tiến sĩ. Về chức sắc thì Hồng Vinh từng là Tổng biên tập báo Nhân Dân (tờ báo anh cả của báo giới Việt Nam); Chủ tịch Hội Nhà báo Việt Nam khóa VII; Phó trưởng Ban Thường trực Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương (nay là Ban Tuyên giáo); Ủy viên Trung ương Đảng và Đại biểu Quốc hội nhiều khóa... Nghỉ hưu, anh lại được Bộ Chính trị phân công đảm

nhiệm cương vị Phó chủ tịch thường trực, rồi Chủ tịch Hội đồng Lý luận phê bình Văn học, Nghệ thuật Trung ương suốt ba khóa liên tục. Kết thúc nhiệm kỳ 3 năm 2016, anh lại được mời làm Chuyên gia cao cấp “Học viện Chính trị Công an nhân dân”... Hồng Vinh thực sự là người minh trí, liên tục được tổ chức trọng dụng, liên tục phát sáng, đóng góp với xã hội bằng nhiều hoạt động cụ thể, thiết thực, dù có những thời điểm nghiệt ngã đối diện với trắng - đen, cũ - mới. Thế nhưng, ở mọi cương vị, không khó khăn, thách thức nào ngăn bước nhà báo, nhà tư tưởng Hồng Vinh!

#### **Chữ nghĩa phải góp sức để xã hội đẹp hơn**

Tôi tò mò: Đã ở tuổi “xưa nay hiếm”, làm sao Hồng Vinh vẫn nhịp bước cùng thời cuộc, viết rất đều, thậm chí rất nhiều, rất trúng, rất đúng và rất hay trên rất nhiều báo và tạp chí? Không đáp lời, đôi mắt nhìn xa xăm, rồi dõng vào tôi, giọng thung thảng:

- “Suy cho cùng là ngọn lửa nghề nghiệp! Còn sức là còn viết. Ai cũng vậy thôi!”. Hồng Vinh lên phòng riêng, ôm xuống cả bịch báo cất lưu giữ làm tư liệu, giọng chậm rãi: “*Anh tính, làm báo mà ít nghe, ít xem, ít tiếp xúc với cuộc sống, ít đọc và không biết chất liệu tư liệu thì làm sao có “bột”, để viết đều, viết đúng và hay được!*”. Tôi chạnh nghĩ tới GS Nguyễn Lân Dũng; đông, tây kim, cổ, việc gì ông cũng bàn, cũng viết đầu ra đầy; trích dẫn nghiêm chỉnh có ngọn, có nguồn. Vì thế phòng của ông có cái tủ chỉ chít ngăn kéo, hệt như tủ của ông Đồ bốc thuốc Bắc. Vậy là cách làm của Hồng Vinh giống phong cách Nguyễn Lân Dũng. Anh bảo: Nói có sách, mách có chứng. Giấy trắng mực đen. Cũng là cái cách để bộ não dễ nhớ, dễ thuộc! Đọc để biết báo chí thế giới và Việt Nam cái gì đang phát triển, cái gì đang cản trở. Để hiểu vì sao, căn cứ gì, báo mạng lại diễn mãi chiêu trò “*Sáng đăng - Trưa gắp - Chiều gỡ*”. Đọc, nghe, xem để theo sát những vấn

đề thời sự, chính trị, những sự kiện trong nước và thế giới. Đặc biệt là những Nghị quyết của TW Đảng, những chính sách mới của Nhà nước..., nhà báo phải thấu hiểu, phải lưu giữ “làm vốn”, để



Nhà báo Hồng Vinh (thứ hai từ trái sang) thăm quan Nhà truyền thống Bom Bộ tỉnh Bình Phước. Ảnh: P.H

viết hoặc trích dẫn cho chính chuẩn... Tôi xem kỹ những tệp lưu tư liệu mới hay về đức tính cần cù, tỷ mỉ, kỹ càng, đầu ra đó của một nhà báo lớn Hồng Vinh. Anh cất giữ cả tư liệu về loạt bài phản kích lại luận điệu của những kẻ ngụy tạo muốn “tô son đánh phấn” cho những kẻ đã bị lịch sử từng phê phán, lên án tội quay lưng, phản bội lợi ích của đất nước và dân tộc. Cùng với tập đó là ngồn ngộn những tư liệu quốc tế: về Trung Đông, về Liên Xô xưa và nước Nga hôm nay...cùng các quốc gia láng giềng đặc biệt là tư liệu về Đảng Cộng sản Trung Quốc; cuộc đấu tranh chống tham nhũng quyết liệt của họ... Thì ra, Hồng Vinh viết nhiều, viết cả thể giới bởi có trong tay cả “kho bột” đa dạng và phong phú như thế! Tự dừng tôi nhớ đến bài báo “Việt - Xô, Việt - Nga hôm qua và hôm nay”, đăng hai kỳ trang trọng trên báo Quân đội nhân dân kỷ niệm 100 năm Cách mạng tháng Mười; trang trọng, có sức hấp dẫn, thuyết phục nhiều người đọc. Hồng Vinh kể: “Tháng 6/2017, mình bất ngờ được chọn làm thành viên chính thức trong Đoàn cấp cao của Nhà nước ta thăm và làm việc tại nước Nga. Để phục vụ chuyến đi, mình lại kỳ công giờ “kho tài liệu” về nước Nga, trong đó có những số liệu khá chi tiết về số sinh viên, nghiên cứu sinh đã được đào tạo tại Liên Xô từ năm 1953 đến năm 1991”. Chuyện lai rai, rồi Hồng Vinh kết lại: Có hai

yếu tố tạo nên thành công của người làm báo, đó là tư duy chính trị và tư duy nghề báo. Tư duy chính trị, giúp ta viết cái có lợi cho đất nước, cho Đảng, cho nhân dân. Tư duy nghiệp vụ làm báo, giúp ta biết chọn đề tài, chủ đề và chọn lọc chi tiết, tạo sức hấp dẫn cho bài viết. Hai điểm này không bỗng dưng có được, mà là quá trình tự học, tự rèn, mới mong muốn trở thành nhà báo giỏi.

#### **Lãnh đạo phải chọn đúng hướng đi**

Có lẽ nhờ tư duy chính trị, tư duy làm báo chí ấy khiến Hồng Vinh tự tạo nên phương pháp nhận thức, kỹ năng nắm bắt nhanh các vấn đề thời sự. Nhiều đồng nghiệp chung nhận xét với tôi: Cái tài của Hồng Vinh dễ thấy nhất, là khả năng phân tích, khái quát tổng hợp vấn đề, cách diễn giải logic và toàn diện; từ đó tạo nên tầm nhìn. Chẳng thế mà, trong thời gian giữ chức Tổng biên tập báo Nhân Dân theo phân công của Bộ Chính trị, anh đã đưa Báo Nhân Dân hằng ngày từ 4 trang lên 8 trang, đồng thời tăng thêm các ấn phẩm: *Nhân Dân Cuối tuần*, *Nhân Dân hằng tháng*, *Nhân Dân điện tử tiếng Việt* và *Nhân Dân điện tử tiếng Anh*. Theo đó chất lượng thông tin và số lượng thông tin không ngừng được đẩy lên; thông tin đa dạng, nhiều chiều nhờ các chuyên trang, chuyên mục mới mở ra, phục vụ hiệu quả sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng



và lãnh đạo. Thời điểm này cũng là lần đầu, Báo Nhân Dân có cơ quan đại diện thường trú nước ngoài tại Paris, Bắc Kinh và Băng Cốc...

Nhiệm kỳ Hồng Vinh giữ chức Chủ tịch Hội Nhà báo Việt Nam (Khóa VII - 2000 - 2005), đồng thời đảm nhiệm trọng trách Chủ tịch Liên đoàn Báo chí ASEAN (ACJ), cũng là thời điểm anh được giao nhiệm vụ là Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương... Với công việc của Hội Nhà báo, dấu ấn thời anh làm Chủ tịch Hội vẫn còn đậm nét đến hôm nay, ấy là Chi thị số 37 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa VIII về *“Tiếp tục nâng cao vai trò, chất lượng hoạt động của tổ chức Hội Nhà báo Việt Nam”*, mà anh là người cùng Thường trực Hội dày công dự thảo. Nhờ Chi thị 37, mà vai trò, vị thế của Hội Nhà báo các cấp từ Trung ương đến địa phương được quan tâm. Tình cảnh Hội “3 không” (không trụ sở, không kinh phí, không biên chế) nhanh chóng được khắc phục. Cũng nhờ đó, mà Thủ tướng mới phê duyệt, và Hội Nhà báo Việt Nam mới có được ngôi nhà cao tầng bề thế, khang trang trên đường Dương Đình Nghệ hôm nay. Chủ tịch Hồng Vinh còn cùng tập thể Thường vụ Hội xây dựng đề án “Đổi mới hoạt động Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí” giúp các Hội Nhà báo trực thuộc tập huấn về kỹ năng tác nghiệp;

khởi thảo xây dựng Đề án “Giải Báo chí quốc gia” trên cơ sở “Giải Báo chí toàn quốc của Hội Nhà báo VN”, được Thủ tướng phê duyệt và triển khai đã qua 11 mùa Giải, có sức lan tỏa, khích lệ và nhân rộng những tài năng báo chí từ Trung ương tới các địa phương...

Ở cương vị Chủ tịch Liên đoàn Báo chí CAJ, tài lãnh đạo của Hồng Vinh đã khéo léo cùng đồng nghiệp lớn tuổi của họ “hóa giải” sự bất đồng của Trưởng đoàn Hội Nhà báo Thái Lan với các trưởng đoàn báo chí khu vực khi không chấp nhận chuyển địa điểm trung tâm của CAJ từ Jakarta về Bangkok. Cùng với đó, Hồng Vinh còn tổ chức để Hội Nhà báo Việt Nam chia sẻ khó khăn với Hội Nhà báo Lào, giúp xây dựng trụ sở Trung tâm làm việc và các thiết bị hoạt động nghiệp vụ cho Ban tại Thủ đô Viêng Chăn vào năm 2003. ***Nhờ phẩm chất lãnh đạo, tầm nhìn sâu rộng, phương pháp luận sắc sảo*** nên với 3 nhiệm kỳ làm Chủ tịch Hội đồng lý luận phê bình Văn học, Nghệ thuật Trung ương, anh đã góp công sức vực dậy mảng hoạt động quan trọng của lĩnh vực này. Công tác lý luận phê bình Văn học, Nghệ thuật dấu ấn khó phai mờ ấy, là những ấn phẩm (đúng nghĩa là những công trình) của Hội đồng trong hai nhiệm kỳ đã được xuất bản.

Chia tay anh, tôi cảm thấy mình thật sự được anh truyền ngọn lửa nghề báo - một nghề gian nan nhưng rất vinh quang ■

LÊ ANH PHONG

## NHÀ BÁO TIỀN PHONG

*Ngày lịch sử tươi hồng trang báo Đỏ  
Người sáng lập báo “Người cùng khổ” <sup>(1)</sup>  
Làm chủ bút báo “Thanh niên” -  
tờ báo đầu tiên của Cách mạng Việt Nam.*

*50 năm cùng báo chí đồng hành <sup>(2)</sup>  
2000 bài báo, 300 bài thơ, gần 500 tranh, truyện và ký  
Ngọn bút Hồ Chí Minh tạc vào thế kỉ  
Vóc dáng xuất thần - nhà báo tiên phong.*

*Từ Le Paria đến với Thanh Niên  
Từ Quốc tế Nông dân, qua Công Nông, Linh Kách Mệnh  
Thân Ái, Cứu quốc, và Việt Nam Độc lập  
Ngòi bút xông pha Tạp chí Đỏ trung kiên <sup>(3)</sup>.*

*Báo chí - ngọn cờ chỉ lối tiên phong  
Nên nhà báo - trung trình người lính  
Báo chí là mặt trận  
Vũ khí là tư tưởng tiến công.*

*“Viết cho ai?”  
“Viết để làm gì?”  
“Viết như thế nào?”  
Luôn là câu hỏi lớn  
Từ nhà báo sẽ tìm ra lời đáp  
Khi trái tim mình thuộc về Nhân Dân!*

*Hồ Chí Minh - nhà báo tiên phong của Cách mạng Việt Nam  
Nhân cách lớn  
Sáng soi đời làm báo!*

(1) Le Paria - 1922.

(2) Tính từ khi HCM bắt đầu viết báo từ 1919 cho đến năm 1969.

(3) Những chữ in nghiêng là tên các báo do HCM sáng lập và làm chủ bút.

## NHÂN NGÀY BÁO CHÍ NGHĨ VỀ NHÀ BÁO VIẾT VĂN

□ TÂN BÌNH

*Nhà văn, nhà báo đều có điểm chung giống nhau, đó là những người làm công việc “ghép những con chữ” để thành bài báo, tác phẩm văn học. Ai giỏi hơn thì con chữ được tạo nên khéo léo hơn, tác phẩm sống động và hay hơn. Những nhà văn, nhà báo cùng được xếp chung vào hàng ngũ trí thức, mà vai trò của người trí thức thì hết sức quan trọng đối với xã hội.*

Nhân kỷ niệm 93 năm ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam xin có đôi điều bàn về sự giống và khác nhau giữa nhà báo - nhà văn. Rất mong được sự trao đổi thêm của bạn đọc và đồng nghiệp.

### TÔN TRỌNG SỰ THẬT

Cả nhà văn và nhà báo đều cùng viết về sự thật, cùng phải tôn trọng sự thật. Nhưng văn phong báo chí và tác phẩm văn chương lại phải có sự khác nhau. Ngôn ngữ trong báo chí ưu tiên nói tới sự kiện và phản ánh trung thực, chính xác sự kiện. Tất cả các bài báo đều phải có tính thời sự, chính xác, phổ biến kịp thời mọi thông tin cho người đọc, người xem, người nghe. Trong một bài báo thường sử dụng những ý kiến, nhận định mà mọi người đều cho là đúng, đưa những ý tưởng khác với của đa số; ưu tiên những ý mà ai cũng thấy là cần thiết. Ba tính cách này, nhà báo thường sử dụng để đảm bảo tính khách quan của bản tin và bài báo.

Đối với nhà văn cũng viết về thời sự, sự kiện nhưng câu chuyện, chủ đề lại mang tính lâu dài hơn, thời sự chậm hơn, không cần bám sát sự kiện, chỉ cần nắm được cốt lõi của vấn đề, có thể hư cấu và giả thiết để câu chuyện thêm phần hấp dẫn. Nhà báo khi cầm bút (ngày nay là ngồi trước máy vi tính để gõ bàn phím) viết tin hoặc bài phải hình dung được phản ứng của bạn đọc tiếp nhận bản tin, bài báo của mình như thế nào. Vì vậy, nhà báo phải chọn một văn phong sáng sủa, dễ hiểu, từ ngữ sử dụng phải có tính giáo dục, phù hợp với khả năng tiếp nhận của người đọc.

Trường hợp này đối với nhà văn cũng có yêu cầu tính giáo dục, nhưng không bó buộc. Nhà văn có thể chọn bút pháp riêng, viết lạ hơn, hiểm hóc hơn, văn phong cầu kỳ hơn, mang sắc thái riêng... và độc giả mặc nhiên cho phép, bởi đó là tính cách của văn chương. Khi đọc một tác phẩm văn học người ta thường



chú ý là cốt truyện, diễn biến tâm lý và mạch văn. Nhà văn không bị câu nệ bởi tính khách quan, thường chú trọng đến suy nghĩ chủ quan dựa trên lập luận riêng, đánh giá riêng; xoáy sâu vào những góc ngách của vấn đề nhưng cũng mang cùng mục đích là thuyết phục người đọc. Như vậy, sự khác nhau ở chỗ nhà báo thì sử dụng phương pháp khách quan, nhà văn thì sử dụng phương pháp chủ quan.

### ÁP LỰC CÔNG VIỆC

Trong công việc, nhà báo thường bị những áp lực nhiều hơn nhà văn. Đó là, bài báo cần tính thời sự, thời gian nộp bài đúng giờ nên phóng viên thường không có thời gian

suy nghĩ nhiều. Yêu cầu bản tin phải ngắn gọn cũng là một áp lực đối với nhà báo nên không nên đi sâu vào phân tích, vì sẽ dài dòng. Đối với nhà văn, cùng một vấn đề nóng bỏng của xã hội cần phải đề cập nhưng lại không bị các áp lực của cấp trên mà chủ yếu là bức xúc tự trong bản thân, cần phải viết ra. Điều đó do chính nhà văn suy nghĩ và nghiền ngẫm để xây dựng bài hoặc tác phẩm sao cho đạt hiệu quả tốt nhất. Do đó tác phẩm văn chương sẽ có giá trị thâm thấu sâu hơn bài báo. Tuy nhiên những sự khác biệt giữa nghề văn và nghề báo cũng không có ranh giới rõ ràng. Nhà văn cũng có lúc viết báo để bày tỏ bức xúc của mình trước một

vấn đề sự kiện thời sự nào đó. Nhà báo cũng có lúc viết văn để giải bày tâm sự, day dứt hoặc những hoài bão ấp ủ từ lâu mà chưa viết được. Nhiều người cho rằng, nhà văn viết báo có thể được xem là thuận chiều, không có gì cần bàn. Còn nhà báo viết văn là chuyện không phải dễ dàng gì. Vì vậy, đã là nhà văn thì viết báo dễ hơn, cứ giỏi văn là sẽ làm báo được; còn ngược lại, nhà báo giỏi không có nghĩa là đã viết được văn. Có người đặt câu hỏi: “Có phải báo chí mang thân phận “đàn em” của văn học? Làm văn danh giá hơn làm báo?”... Đây là những câu hỏi cần các nhà nghiên cứu trả lời chứ không thể suy đoán một cách áp đặt, tùy tiện.

### THAY LỜI KẾT

Trong lịch sử Báo chí Cách mạng nước ta, đã có một loại hình “nhà báo - nhà văn” trong nền báo chí Việt Nam hiện đại. Một nhà văn, nhà báo tên tuổi khẳng định: “Làm văn, viết báo là hai chữ dính liền nhau như hình với bóng, không một người nào say mê làm báo mà không viết văn”. Trong các cuộc kháng chiến của dân tộc các nhà văn thường luôn tham gia viết báo và không ít nhà báo trở thành nhà văn nổi tiếng. Không chỉ là nhà văn, nhà báo và cả nhạc sỹ còn là những người chiến sỹ cầm súng chiến đấu như những người

lính trận.

Hiện nay, do cuộc sống thực tiễn đòi hỏi sự phát triển mạnh mẽ của nền báo chí theo xu thế hiện đại, nền báo chí của ta đang dần hình thành một khuynh hướng “chia tay với văn chương” nghĩa là trở thành một loại hình sáng tạo chuyên biệt, thông tấn thuần khiết. Tuy đang là giai đoạn khởi đầu, nhưng chắc chắn nó sẽ nhanh chóng lớn mạnh đủ để thoát ra khỏi “tù trường của văn chương”, trở thành hoạt động chuyên nghiệp và đặc thù. Bởi vậy, một cây bút văn chương nào đó muốn chuyên sống bằng nghề viết báo sẽ không dễ dàng như trước nữa, mà anh ta phải được (hoặc tự trang bị) những tri thức tối thiểu của báo chí hiện đại và cách thức tác nghiệp cũng phải hiện đại. Bởi lẽ, báo chí hiện đại đặc biệt coi trọng thông tin. Thông tin giữ vai trò số một, ở vị trí tiên tiêu, nó đáp ứng cho nhu cầu của độc giả cần biết xem bài báo có đem đến cho họ điều gì mới không. Vì vậy, bài viết phải ngắn gọn, hàm lượng thông tin cao và những bài viết mang tính văn học ngày càng ít được sử dụng. Cũng từ lẽ đó, sứ mệnh của các nhà báo là phải có những tác phẩm báo chí thực sự có giá trị, tác động mạnh mẽ và có ích trực tiếp đối với cuộc sống của con người và xã hội ■



# KỶ NIỆM VUI - BUỒN “NGHIỆP BÁO” CỦA TÔI!

□ THẾ PHƯƠNG

**N**gười xưa có câu: “Ghét của nào,  
Trời trao của ấy”.

Đúng vậy! Tốt nghiệp cấp III Phổ thông thi vào Đại học, cùng với bạn bè trang lứa, hầu hết chúng tôi đều hăm hở làm hồ sơ thi vào học các trường “danh tiếng” trong thời chống Mỹ như: Y dược, Bách khoa, Ngoại thương, Giao thông, Kiến trúc, hoặc chí ít cũng là Sư phạm, chứ không mấy ai đầu quân vào các trường Báo Chí hay Thư viện. Bởi thời ấy có câu “Nhà Văn nói láo, Nhà Báo nói thêm, Thư Viện lèm nhèm, ngồi ôm đồng sách”... Riêng tôi! Mặc dù học môn Văn cũng khá khá, nếu theo học nghề báo cũng có thể được, nhưng tôi cũng đã dừng dừng, khi được bạn bè gợi ý theo học nghề này.

Nhưng rồi “Người tính không bằng trời tính; Cái gì đến sẽ đến”! Học hết năm thứ ba, đang theo học ngành Chế tạo máy - Khoa Mỏ - Trường đại học Bách khoa thì tôi được gọi lên đường nhập ngũ. Với chút kiến thức chuyên môn ít ỏi về nghiệp vụ Bản đồ và Trắc lượng Mỏ, tôi được cấp trên điều về

làm Đồ bản tác chiến Quân khu, và cũng từ đây tôi bắt đầu mon men tới Nghề Báo.

Số là: “Ăn cơm lính nhưng lại làm việc Quan” là Trợ lý Đồ bản Tác chiến, thường xuyên phục vụ công tác, huấn luyện, diễn tập, viết Chiến lệ, lập bản đồ Quyết tâm Tác chiến, được sống gần các vị lãnh đạo: Thiếu Tướng - Chính ủy Tô Ký; Thiếu tướng Vũ Yên - Tư lệnh Trường Quân khu Hữu Ngạn. Thường sau khi kết thúc mỗi cuộc diễn tập, hai vị tướng đều lưu ý tôi: “Cậu nhớ viết tin gửi nhanh về Phòng Chính trị, để kịp đăng báo Quân Khu số tới nghe!”... Chấp hành mệnh lệnh hai vị tướng, tôi bắt đầu “tập tễnh” viết... Và rồi “cái nghề viết” của tôi bắt đầu “khởi nghiệp” từ đây.

## NIỀM VUI NHỎ NHỎ.

Lần đầu tiên cầm trên tay tờ báo biểu, trong đó có đăng tin bài mình viết, kèm theo giấy báo Bưu điện, mời ra Bưu cục lĩnh tiền nhuận bút, lòng tôi lâng lâng một niềm vui khó tả. Đó là tâm trạng của không ít những người lần đầu tiên tham gia viết báo. Cái háo

hức sốt sáng đó chủ yếu vẫn là muốn biết kết quả tác phẩm đầu tay của mình ra sao? Ban Biên tập tòa soạn có phải cắt sửa nhiều không? Câu chữ, ngôn ngữ báo chí ổn chưa? Còn vấn đề Nhuận bút thì không quan trọng lắm! Bởi thời bao cấp (1971) một tin, ảnh đăng trên báo cũng chỉ được trả nhuận bút từ 4 đến 5 đồng, đủ mua được dăm bát phở, có đáng là bao. Song niềm vui tinh thần lại là động lực thúc đẩy người cầm bút yêu Nghề báo và tích cực viết nhiều hơn.

Làm báo, viết báo, cũng lắm gian truân và cũng có nhiều cái hay! “Đi nhiều biết lắm”, tiếp cận với nhiều người ở nhiều tầng lớp, vị trí khác nhau trong xã hội. Nhưng vui nhất vẫn là được gần gũi với những người công nhân, nông dân trực tiếp lao động. Bởi họ vẫn thường đọc và biết tên mình qua bút danh từ tác phẩm in trên mặt báo, chứ nào đâu có biết mặt, do vậy khi có dịp gặp mình đến tác nghiệp, nơi họ lao động, làm việc thì họ rất vui! Họ bắt tay rất thiện cảm và không quên tặng mình, những lời động viên phấn khích: “Rất hân hạnh được gặp Nhà báo! Đọc rất nhiều bài, ảnh và tác phẩm thơ của Nhà báo, nhưng mãi hôm nay mới biết người, biết mặt”...

#### **NHỮNG KIẾN THỨC LÀM BÁO HỌC ĐƯỢC VÀ NHỮNG “TAI NẠN NGHỀ NGHIỆP”!**

Tuy là người làm báo “Bán chuyên

nghiệp”. Nhưng trước khi “đeo mang” nghiệp viết lách, tôi cũng được đào tạo, tập huấn nhiều lớp viết báo khá bài bản. Giảng viên truyền thụ nghiệp vụ kiến thức là những Phóng viên lão thành dày dạn kinh nghiệm như: Lê Việt Thảo TTXVN; Văn Thính PV Báo Ảnh TTXVN; Nhà báo - Nhà thơ - Họa sỹ Thy Ngọc - Giám đốc NXB Kim Đồng; Nhà báo - Nhà Văn Trần Công Tấn - báo Đại Đoàn Kết; Nhà báo Đinh Phong - Phó giám đốc Đài truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh...

Được đội ngũ phóng viên kỳ cựu, giàu kinh nghiệm làm báo tận tâm chỉ dạy, nên kiến thức “nghiệp báo” mà chúng tôi tiếp thu được, cũng không tệ lắm. Từ rèn giũa tư cách đạo đức của người làm báo, đến cách thức làm Ma - kết, phân trang, phân cột, sửa Mo - rát, đặt tranh ảnh minh họa, sử dụng Tram, Fi - nhét, sao cho hợp lý, cách xử lý tin, bài từng loại, trên từng trang làm sao cho hài hòa, đúng vị trí và không sai phạm về nhãn quan chính trị. Tuy vậy trong quá trình thực hành, tác nghiệp, viết lách in ấn, cũng không sao tránh khỏi nhưng sai sót “dở khóc, dở cười”. Cụ thể: Vào tháng 5 năm 1986 khi tôi còn làm Biên tập “Tạp chí Phú Riềng Đỏ” một ấn phẩm Phụ san của tờ báo Cao Su Việt Nam. Tạp chí này dày 36 trang. Sau khi lên Ma - Kết trình duyệt, được sự nhất trí của TBT báo và Bí thư Đảng

ủy - Giám đốc Cty Cao su Phú Riềng (người chịu trách nhiệm xuất bản) thống nhất: Trang nhất của Tạp chí số tháng 5 kỷ niệm sinh nhật Bác lần này sẽ đăng tải hình ảnh Bác Hồ ngồi đọc báo, bên cạnh ảnh Bác có chùm hoa sen được minh họa hai câu thơ “Tháp Mười đẹp nhất bông sen/Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ”.

Sau khi sắp chữ, sửa Mo - rất, lẫn Rờ - bo trên giấy bóng can, tôi tiến hành kiểm tra lại Ma két một lần cuối, rồi yên chí rời xưởng in ra về. Công đoạn còn lại là “Sưu tầm một tấm ảnh có chùm hoa sen đẹp” đưa vào trang một. Việc này do Anh Hoàng Lâm, Thư ký tòa soạn và chị Cẩm Hồng, Họa sỹ dàn trang của Báo Sông Bé đảm trách...

Sau 5 ngày theo hợp đồng đã ký với Tòa soạn báo Sông Bé, tôi đưa phương tiện tới nhà in báo nhận ấn phẩm. Tạp chí đã in xong, đóng gói vuông vắn, chỉ còn chờ khách đến nhận hàng. Tôi hăm hở rút một cuốn tạp chí ra xem. Hỡi ơi! Trên trang 1 của tạp chí, được trình bày trang trọng với hình ảnh Bác Hồ ngồi đọc báo, hình in Ốp - sét bốn màu khá đẹp, nhưng ảnh chùm Hoa bên cạnh Bác lại là hoa Súng chứ không phải hoa Sen. Mồ hôi tôi vã ra như tắm, miệng lắp bắp... tại... tại... sao... lại như thế này?. Làm thế nào bây giờ? Tôi tức tốc chạy lên phòng thư ký tòa soạn, gặp nhà báo Hoàng

Lâm và đồng chí Hai Quang TBT báo Sông Bé, yêu cầu Tòa soạn khắc phục ngay sai sót này... Nhà báo Hoàng Lâm Thư ký tòa soạn cho gọi Họa sỹ Cẩm Hồng lên hỏi: “Tại sao hoa Sen lại in thành hoa Súng”? Cô họa sỹ mới ra nghề trả lời TBT Hai Quang một cách tỉnh queo “Thưa chú! Cháu nghĩ hoa Súng cũng như hoa Sen ạ! Cả hai loại hoa cùng một loài và giống nhau mà...hì...hì...” Trời ơi! Súng là súng, còn Sen là sen chứ lị, tôi phân tích: “Hoa Sen biểu tượng thanh cao, hiền dịu, hòa bình, nhân ái! Còn hoa Súng khác hoa Sen về hình dáng, màu sắc, hơn nữa “súng” dễ làm cho người đọc hiểu lầm “kẻ xấu” xuyên tạc là: “súng ống”, chiến tranh, bom đạn”... bạn hiểu không?... Họa sỹ Cẩm Hồng lúc này mới nhận ra vấn đề: “Ra thế! Làm báo Chính trị quả không giản đơn”. Suy nghĩ giây lát, đồng chí TBT Hai Quang quyết định “Để tránh sự hiểu nhầm, ảnh hưởng tới chính trị, Tòa soạn cùng nhà in tập trung ngay lực lượng công nhân, khẩn trương tháo dỡ, in lại trang đầu của cuốn tạp chí theo đúng Ma két mà Hợp đồng đã ký kết. Ngay buổi sáng cùng ngày, 5000 cuốn tạp chí Phú Riềng Đỏ đã được in lại toàn bộ 16 trang của Ca - nhê đầu, kịp chuyển về, phát hành đúng thời gian quy định. Đúng là: Một quyết định táo bạo “Dở khóc, dở cười” Thế mới biết! Làm hết trách nhiệm trong

nghiệp báo, thật cũng không đơn giản, bởi “Sai một ly - đi một dặm”.

### **NỖI BUỒN CÒN ĐỘNG TRONG TÔI!**

Như tôi đã đề cập: “Nghề báo làm hết trách nhiệm và yêu nghề, chung thủy với nghề” thật không dễ. Trải qua rất nhiều công đoạn, từ khi tác nghiệp, viết bài, tập hợp tin bài ảnh, biên tập, lên ma kết, sắp chữ, sửa chữa, dàn trang, in ấn rồi phát hành tới tay bạn đọc, là cả một quy trình, với sự đóng góp của cả tập thể nhiều người, chưa kể trang thiết bị kỹ thuật, máy móc nhà xưởng, vật tư in ấn... Trong đó chưa tính đến yếu tố Tài chính phải chi tiêu cho “món ăn tinh thần” này...

Thế nhưng, nhiều lúc nhiều nơi, nhiều cơ quan mà tôi đã đến liên hệ công tác, tác nghiệp báo, hoặc “mục sở thị” khi đi phát hành... Từng chồng, thậm chí cả đồng Báo, Tạp chí đồ sộ, đặt mua về chất ngồn ngang trên Cơ quan bộ, chẳng ai lưu ý đọc, hoặc phát hành tới tay người có nhu cầu cần đọc, trông thấy thật xót xa! Nhiều nơi tôi đến phát hành Tạp chí số mới, đã thấy những chồng tạp chí số trước, cách vài ba tháng mà vẫn còn nguyên đai, nguyên kiện, chất trên nóc tủ Văn phòng. Một số cuốn thì xé nham nhở, lót chỗ ngồi, hoặc làm giấy lau tay... Không ít cuộc hội họp tổng kết phong trào, báo biểu đã bị bỏ lại la liệt trên bàn đại biểu, chả

mấy người lưu tâm đọc hoặc cầm về... Nhiều người có chức sắc, đặt mua báo chí, hoặc nhận báo biểu về phòng làm việc, đặt trên bàn, trên kệ cho “oách” chứ chẳng mấy khi đọc, cứ vài ba tháng báo chí ứ lại thành đồng, thì lệnh cho nhân viên dưới quyền, kêu ve chai vào cơ quan “thanh lý” như một lẽ đương nhiên.

Đối mặt với sự thật xót xa! Là người đam mê báo chí, tôi tự động viên mình: Ủ thì cũng có thể do báo chí chính trị vốn dĩ thường “khô cứng” thiếu hấp dẫn, ít tin giật gân, và cũng có thể phóng viên, nhà báo viết chưa hay, hoặc đưa tin, bài, ảnh chưa thuyết phục, nên chưa cuốn hút bạn đọc quan tâm, bởi vậy nên họ không mặn mà với bản báo và cũng có thể trong thời đại Công nghệ Thông tin ngự trị, Báo mạng bùng phát, tin tức thời sự cập nhật qua nhiều kênh, trên các phương tiện điện thoại thông minh hàng ngày, hàng giờ nên mấy ai còn lưu tâm đến việc đọc báo viết? Vâng! Có rất nhiều nguyên do...

Dù chủ quan hay khách quan, thì tôi vẫn thấy buồn... Buồn cho người cầm bút... Buồn cho sự không tôn trọng... và buồn vì nhiều nơi Cơ quan; Đơn vị, vì chạy theo phong trào, thành tích nên đã chi lãng phí quá nhiều tiền bạc cho việc đặt mua báo chí, nhưng rồi bỏ - thiếu trách nhiệm, không lưu tâm đọc ■

# LÀM BÁO Ở CHIẾN KHU

□ NGUYỄN DUY HỒNG

Hạ tuần tháng 5/1969, C59 tiểu đoàn 212 Quân khu 10 chuẩn bị hành quân chiến đấu, tôi nhận được giấy từ tay họa sĩ Trần Quốc Định, cán bộ Ban Tuyên huấn Khu 10 điều động về Ban công tác.

Hơn hai ngày cắt rừng về đến căn cứ, chú Nguyễn Văn Nghi (đồ Nghi) tên anh em quen gọi, vì chú có trình độ uyên thâm, cả về Hán học. Chú giao nhiệm vụ cho tôi cùng làm Báo “*Nam Tây Nguyên*” sau đổi tên là “*Quân du kích*” thuộc Khu 10.

Họa sĩ Trần Quốc Định nói: “*Thế là chú cùng bộ phận làm báo với tôi. Được Trưởng Ban giao, việc tuy mới, trước lạ, sau quen; ta là họa sĩ với nhau, anh sẽ hướng dẫn chú từng công việc cụ thể*”. Việc chính tôi được giao là phụ trách trang trí báo “*Quân du kích*”.

Gọi là báo, nhưng thực ra “*Quân du kích*” giống như một tập san có độ dày từ 8 đến 10 trang. Trong điều kiện thiếu thốn mọi thứ, ác liệt của chiến tranh, báo không thể in khổ lớn. Quy cách chỉ bằng giấy A4 hiện nay, tiện cho việc vận chuyển và cất giữ.

Báo tập trung đưa tin về chính trị, quân sự của ta giành được thắng lợi trên các chiến trường. Động viên kịp thời những đơn vị, cán bộ, chiến sĩ có thành tích xuất sắc trong chiến đấu trên từng mặt trận. Đăng một tranh kí họa ghi lại

khí thế ra quân xung trận của các đơn vị. Trang văn nghệ đăng một vài bài thơ của cán bộ, chiến sĩ từ các nơi gửi về.

Tôi còn nhớ một sự kiện nóng hổi diễn ra ngày ấy: Ngày 11-12/5/1969, được sự chỉ viện của quân chủ lực, bộ đội tỉnh Bình Long kết hợp với đặc công Miền tiến công căn cứ Túc Ních của sư đoàn Kỵ binh Không vận số 1 của Mỹ ở Quản Lợi, tiêu diệt các vị trí trọng yếu của chúng như Sở Chỉ huy Lữ đoàn 3 Sư đoàn Kỵ binh Không vận, trận địa pháo, sân bay... Ta làm chủ trận địa, tiêu diệt trên 1000 tên; phá hủy 105 xe quân sự. Bắn rơi 21 máy bay, 3 trận địa pháo, đốt cháy 4 kho đạn, thu nhiều đồ dùng quân sự.

Trận đánh Túc Ních thắng lợi làm nức lòng quân và dân ta. Ban Tuyên huấn cử các anh: Huỳnh Công Liêm, anh Vũ (Phó Ban). Nhà báo, nhà thơ Mai Lũy. Anh Lịch (nhà báo). Anh Lê Duy Hiền (nhiếp ảnh) xuống đơn vị viết bài, sớm đưa tin trong số báo tháng 6/1969.

Anh Trần Quốc Định và tôi được cử đi Khẩu 1 (Hậu cần B2) bên đất bạn Campuchia lấy giấy in báo vì ở nhà đang thiếu. Sau hơn 1 tuần lượn rừng vất vả, chúng tôi trở về căn cứ an toàn. Các anh xuống đơn vị viết bài cũng đã về đông đủ. Cả Ban tập trung xuống làm báo. Những bài viết được đánh máy lên giấy Tăng sin (chúng tôi gọi là giấy Nén). Trang bìa do họa sĩ Trần Quốc Định phác thảo đã được duyệt. Một bức tranh bộ đội ta kiêu hãnh phát cờ chiến thắng trên lô cốt giặc. Phía xa, chiếc máy bay trực thăng bốc khói lao xuống phía chân đồi. Những nòng pháo “*Vua chiến trường 175 ly*” gục đầu cạnh mấy chiếc xe tăng M41 của địch





Tranh: D. Hồng

đang cháy.

Anh Định bảo tôi: “*Chú chuyển sang tranh khắc gỗ để làm và in cho nhanh*”. Tôi và anh Định đi tìm, cưa một cây gỗ Lồng Mực về làm bản khắc. Hồi đó, tôi mới 19 tuổi nên tinh mắt, nhanh nhẹn... anh giao cho tôi khắc toàn bộ bức tranh bìa báo; anh chỉ sửa đôi chút và đem in thử. In toàn màu đỏ bằng mực Ty pô. Trưởng Ban duyệt lần cuối, ông khen đẹp và cho in ngay trang bìa.

Anh Mai Xuân Cầm, chị Loan đánh máy các bài viết, xong bài nào là in ngay bài đó. Máy bay B52 trút bom cách căn cứ không xa, nên căn hầm chúng tôi làm việc rung chuyển. Anh Liêm (Phó Ban) nói vui: “*Nó đánh, ta nghỉ giải lao hút thuốc Rê. Nó cút ta làm tiếp - sợ gì*”.

Sau một tuần làm việc cật lực, số báo đã hoàn thành. Chúng tôi gói cẩn thận gói giao liên và gửi các đồng chí xuống đơn vị công tác. Những đơn vị có thành tích được báo đưa tin, cán bộ, chiến sĩ phấn chấn lạ thường, hạ quyết tâm trước khi vào trận mới lập nhiều chiến công mừng sinh nhật Bác.

Thời gian này, dù bị thua đau trên các chiến trường, địch vẫn thực hiện chiến

lược “*Quét và giữ*”. Chúng mở các cuộc hành quân vào vùng căn cứ của ta. Pháo bảy và B52 liên tục dội bom, bắn phá dày đặc hơn làm cho ta gặp nhiều khó khăn...

Tháng 7/1969, Trung ương Cục tổ chức Hội nghị lần thứ 9 đề ra nhiệm vụ cho quân và dân toàn miền Nam: “*Khẩn trương xây dựng lực lượng chính trị và quân sự, phát triển thế tiến công... đánh bại chiến lược “Quét và giữ” của địch...*”

Ngay sau đó, Khu ủy Khu 10 triệu tập Hội nghị tập huấn công tác vùng yếu cho toàn Đảng bộ để quán triệt Nghị quyết Trung ương Cục đề ra, và chủ trương đưa cán bộ, đảng viên đi sâu hơn vào vùng tranh chấp, bám sát địa bàn, bám dân nâng cao hiệu quả công tác và chiến đấu.

Ban Tuyên huấn Phòng Chính trị Khu 10 tập trung lực lượng, phân công cán bộ đi cơ sở. Tôi trẻ khỏe có may mắn được tháp tùng đồng chí Trưởng Ban. Tới đơn vị nào, ông cũng được mời nói chuyện thời sự. Với kiến thức uyên thâm, nhưng vui vẻ, dễ gần gũi, hay giúp đỡ mọi người, ông bảo: “*Những buổi tôi nói chuyện thời sự ở các đơn vị, chú có ghi chép gì không, hay chỉ ký họa. Có số liệu tôi cung cấp, cứ mạnh dạn viết đi, phải trung thực, chính xác... Rồi đưa tôi xem và góp ý cho*”. Nhờ có chút duyên văn nghệ, tôi được ông dạy viết báo từ đây.

Chiều ngày 3/9/1969 Đài tiếng nói Việt Nam phát bản tin đặc biệt của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ta: Chủ tịch Hồ Chí Minh đã qua đời.

Đồng chí Tư Nghĩa, chủ nhiệm Chính

trị quân khu điện khẩn cho chủ Nghị Trưởng Ban Tuyên huấn về gấp lo công việc. Nghe tin Bác mất, cán bộ, chiến sĩ không ai cầm được nước mắt vì thương nhớ Bác khôn nguôi. Ban Tuyên huấn được giao 2 nhiệm vụ: Tham mưu cho Bộ Chỉ huy quân khu tổ chức Lễ truy điệu Bác và nhanh chóng ra số báo đặc biệt: Bác Hồ đã vĩnh biệt chúng ta.

Sau Lễ truy điệu, Ban phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận, từng người. Tôi được giao vẽ lại bức ảnh chân dung Bác dưới dạng tranh khắc gỗ để in trang đầu vì lúc đó không có máy in ảnh trên báo. Tôi và anh Định làm việc ngày đêm. Ban ngày trời sáng lên mặt đất làm việc. Tối xuống hầm đốt đèn làm tiếp. Số báo đặc biệt đã lên khuôn, in trang trọng thông cáo đặc biệt và điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Lễ truy điệu Người sáng ngày 9/9/1969 tại Thủ đô Hà Nội. Các bài viết biến đau thương thành hành động của các đồng chí lãnh đạo Quân khu. Ý kiến chỉ đạo thực hiện Nghị quyết lần thứ 9 của Trung ương Cục miền Nam, và bài thơ “*Bác ơi*” của nhà thơ Tố Hữu. Trưởng Ban Nguyễn Văn Nghi, nhà thơ Mai Lũy có bài ca ngợi công ơn trời biển của Người.

Số báo này, tôi may mắn được đóng góp một bài viết “*Bác Hồ xem tranh ký họa của các họa sĩ miền Nam*”. Và bức tranh cổ động ghi bốn câu thơ:

*“Ta có Bác dẫn đường, chỉ lối  
Bốn ngàn năm vang dội non sông  
Tiến lên theo bước cha ông  
Đấu tranh thống nhất non sông một nhà”*

Sau 5 ngày đêm làm việc hết mình, ngày 14/9/1969 số báo đặc biệt được phát hành đến các đơn vị. Chúng tôi đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên giao.

Ngày 29/5/2018, Hội VHNT tỉnh tổ chức chuyến đi thực tế sáng tác về Bộ đội Biên phòng Bình Phước, tiến tới kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống Bộ đội Biên phòng Việt Nam, 30 năm Ngày Biên phòng toàn dân vào tháng 3 năm sau (2019). Một sự trùng hợp lý thú với tôi được theo đoàn lên Đồn Biên phòng 779 Đak Bô; vùng đất 49 năm về trước (tháng 5/1969) Ban Tuyên huấn Phòng Chính trị Khu 10 chọn nơi đây làm căn cứ kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Nơi tôi học và tham gia làm Báo Cách mạng.

Thượng tá, Chính trị viên Đồn Đak Bô Phạm Văn Quỳnh và các chiến sĩ trẻ dẫn tôi thăm lại “*Chiến trường xưa*”. Kỉ ức trong tôi cứ từng trang sống dậy một thời quân ngũ. Chiến tranh đã lùi xa, thời gian đã xóa mờ tất cả... Bao đồng đội nằm xuống giờ ở nơi đâu? Các chú, các anh dạy tôi làm báo ai còn, ai mất. Tâm hồn văn nghệ sĩ trong tôi cứ xúc động, rung rung!

Nơi đây, vùng biên cương hôm nay, rừng lồ ô, rừng dầu, rừng sao vẫn ngát xanh màu lá. Cột mốc chủ quyền lãnh thổ mãi bền vững thảng năm. Con sông Đak Quýt vẫn hiền hòa chảy, mang phù sa về làm màu mỡ cho những cánh đồng bát ngát miền xuôi. Riêng tôi vẫn không mờ kỷ niệm. Còn giữ được một vài bức tranh vẽ cho báo ngày ấy đến tận bây giờ và mãi mãi không quên ■

**C**hăm lo, biết ơn những người đã đổ máu xương cho nhân dân, cho Tổ quốc là đạo đức, phẩm chất cách mạng của mỗi đảng viên, cán bộ, chiến sĩ. Bác Hồ kính yêu là người tiên phong của tình cảm cao quý này.

## BÁC HỒ VỚI NGÀY THƯƠNG BINH - LIỆT SĨ (27/7)

□ HẢI THANH

Khi kháng chiến toàn quốc chưa bùng nổ, Bác Hồ đã đến dự lễ “Mùa đông binh sĩ” do Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam, tổ chức tại Nhà hát lớn Hà Nội. Buổi lễ này đã phát động đồng bào ở hậu phương, góp tiền để may áo trấn thủ cho chiến sĩ, thương binh, bệnh binh. Tại đây, Bác đã cời tặng các chiến sĩ chiếc áo ấm của mình. Một nghĩa cử đẹp, có nhiều ý nghĩa lớn.

Kháng chiến toàn quốc nổ ra, thương binh liệt sĩ đã trở thành vấn đề xã hội. Tháng 6 năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị cho Ban Cứu tế Xã hội Chính phủ chọn một ngày trong năm làm ngày thương binh, để mọi người tỏ lòng biết ơn, yêu mến những người đã đổ xương máu cho dân tộc.

Thực hiện Chỉ thị đó, một Hội nghị trừ bị gồm đại biểu các cơ quan, ban ngành ở Trung ương đã họp ở xã Phú Minh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và nhất trí lấy ngày 27/7/1947 làm ngày Thương binh toàn quốc. Chủ tọa Hội nghị đã tổng kết nhắc nhở mọi người, bằng hai câu thơ:

*“Dù ai đi Đông về Tây*

*Hai bảy Tháng Bảy là ngày thương binh”*

18 giờ ngày 27/7/1947, tại xã Hùng Sơn, Đại Từ (Thái Nguyên), khoảng hơn

300 đại biểu đảng bộ Việt Minh, Hội Phụ nữ Cứu quốc, Đoàn Thanh niên, Nha Thông tin, Cục Chính trị Quân đội, chính quyền huyện, bộ đội và nhân dân địa phương đã họp mít tinh để nghe công bố bức thư của Bác Hồ ghi nhận sự ra đời của ngày Thương binh trong toàn quốc. Bức thư đó như sau: *“Đang khi Tổ quốc lâm nguy, giang sơn, sự nghiệp, mồ mả, đền chùa, nhà thờ của tổ tiên ta bị uy hiếp. Cha mẹ, anh em, vợ con, thân tín, họ hàng ta bị đe dọa. Của cải, ruộng nương, nhà cửa, ao vườn, làng mạc ta bị nguy ngập. Ai là người xung phong trước hết để chống cự quân thù, để giữ gìn đất nước cho chúng ta? Đó là những chiến sĩ mà nay một số thành ra thương binh. Thương binh là người đã hy sinh gia đình, hy sinh xương máu để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào. Vì lợi ích của Tổ quốc, của đồng bào mà các đồng chí chịu ốm yếu, què quặt. Vì vậy, Tổ quốc và đồng bào phải biết ơn, phải giúp đỡ những người con anh dũng ấy”*.

Cùng với bức thư, Bác Hồ gửi tặng một chiếc áo lụa của chị em Hội Phụ nữ biểu Người, một tháng lương, tiền một bữa ăn của Người cùng toàn thể nhân viên làm việc trong Phủ Chủ tịch.

Ngày 27/7/1947 là Ngày Thương binh, tổ chức đầu tiên ở nước ta. Năm sau, Bác đổi thành Ngày Thương binh - Liệt sĩ. Từ năm 1955, Ngày Thương binh - Liệt sĩ được đổi tên là Ngày Thương binh - Liệt sĩ.

Trong di cảo bút lục, Bác Hồ đã viết 25 lá thư, lời kêu gọi và gửi quà thăm hỏi các thương binh và gia đình liệt sĩ.

Giữa năm 1947, được tin con trai bác sĩ Vũ Đình Tụng trong Trung đoàn vệ quốc quân Hà Nội hy sinh khi đang làm nhiệm vụ, Bác Hồ liền viết thư thăm viếng, nhằm chia sẻ nỗi đau, mất mát của gia đình. Thư Bác viết: *“Con trai ngài đã oanh liệt hy sinh cho Tổ quốc. Ngài biết rằng, tôi không có gia đình, cũng không có con cái. Nước Việt Nam là gia đình của tôi. Tất cả thanh niên Việt Nam là con cháu của tôi. Mất một thanh niên thì hình như tôi đứt một đoạn ruột. Nhiều cháu và anh em thanh niên khác dũng cảm hy sinh để giữ gìn đất nước. Thế là họ đã làm rạng rỡ dân tộc, vẻ vang giống nòi. Họ chết cho Tổ quốc sống mãi. Vật chất họ mất nhưng tinh thần họ vẫn luôn sống với non sông Việt Nam”*.

Bác đã viết những dòng sau đây, gửi đồng bào trong một lá thư gửi tiếp đó:

*“Tôi muốn thay mặt cho Tổ quốc, toàn thể đồng bào và Chính phủ cảm ơn những chiến sĩ đã hy sinh tính mệnh cho nền tự do, độc lập và thống nhất của nước nhà, hoặc trong thời kỳ cách mệnh, hoặc trong thời kỳ kháng chiến. Tôi gửi lời chào thân ái các gia đình của các liệt sĩ và tôi nhận con các liệt sĩ làm con nuôi của tôi”*.

Trong lời kêu gọi nhân ngày 27/7/1948, tình cảm trân trọng, biết ơn, tôn kính các thương binh - liệt sĩ của Bác đã thể hiện vô cùng cảm động. Bác viết: *“Nạn ngoại xâm như trận lụt to, đe dọa cuốn trôi cả tính mạng, tài sản, chìm đắm cả bố mẹ, vợ con dân ta. Trong cơn nguy hiểm ấy, số đông thanh niên yêu quý của nước ta đem xương máu của họ đắp thành một bức tường đồng, một con đê vững chắc để ngăn cản nạn ngoại xâm tràn ngập Tổ quốc, làm hại đồng bào. Họ quyết liều chết chống địch, để cho Tổ quốc và đồng bào sống (...). Ngày nay, bố mẹ họ mất một người con yêu quý. Vợ trẻ trở nên bà goá, con dại trở nên mồ côi. Trên bàn thờ gia đình thêm một linh bài tử sĩ. Và Bác kêu gọi đồng bào: “Vì vậy, tôi mong và chắc rằng: đồng bào trước đã giúp đỡ, sau này sẽ sẵn sàng giúp đỡ mãi...”*.

Năm 1954, Thủ đô Hà Nội giải phóng, trong ngày kỷ niệm Thương binh - Liệt sĩ tổ chức tại Quảng trường Ba Đình, năm đó. Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các đồng chí Trường Chinh, Tôn Đức Thắng, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp đã đến đặt vòng hoa trước đài liệt sĩ. Trong khói hương trầm nghi ngút, Bác Hồ cúi người không cầm được nước mắt, đọc bài như sau:

*“Hỡi các liệt sĩ! Trong lúc cả nước vui mừng thì mọi người đều thương tiếc các liệt sĩ đã hy sinh vì Tổ quốc, vì dân tộc. Máu nóng của các liệt sĩ đã nhuộm lá quốc kỳ”. Tiếng thơm của các liệt sĩ sẽ muôn đời truyền với sử xanh:*

*“Một nén hương thanh*

*Vài lời an ủi*

*Anh linh của các Liệt sĩ bất diệt*

*Tổ quốc Việt Nam vĩ đại muôn năm!”*

Đêm Giao thừa năm 1956, trong khi các thương binh hồng mắt ở Hà Nội đang vui vẻ chuẩn bị đón xuân mới tại Hội trường thương binh thì Bác Hồ xuất hiện. Người đi bắt tay từng chiến sĩ thương binh, hỏi han sức khỏe mọi người, chúc Ban Giám hiệu làm tốt công tác chăm sóc thương binh trong năm mới. Trước đó, Bác đã gửi tặng toàn trường con cá trắm nặng 23 kg, dùng để nấu canh đón ông Táo chiều 30 Tết. Khi lên phát biểu trước mọi người, Người nói: “*Bác luôn muốn các cô, các chú mạnh khỏe. Thương binh tàn nhưng không phế*”. Câu nói của Người làm tất cả sung sướng đến trào nước mắt. Đêm ấy, sau khi đón Giao thừa, cả trường thương binh không ai tài nào ngủ được. Tất cả suy nghĩ, làm gì đây để xứng đáng lời nói của Bác Hồ nhận xét và căn dặn.

Với thương bệnh binh, cần có một chính sách cụ thể để tỏ rõ sự quan tâm của mọi người. Về vấn đề này, Bác Hồ đã viết trong “Thư gửi cụ Bộ trưởng Bộ Thương binh, Cựu binh” (Đăng ở Báo nhân dân ngày 26/7/1951).

*“Anh em thương binh đã hy sinh một phần xương máu để giữ gìn Tổ quốc, bảo vệ đồng bào, đã tận trung với nước, tận hiếu với dân. Họ đã làm tròn nhiệm vụ. Họ không đòi hỏi gì cả. Song, đối với những người con trung hiếu ấy, Chính phủ và đồng bào phải*

*báo đáp thế nào cho xứng đáng”.*

Người còn gợi ý về việc ổn định đời sống cho anh em thương binh: “*Tôi có ý muốn: chính quyền, đồng bào và các đoàn thể nhân dân trong mỗi xã phải tùy theo sự cố gắng khả năng chung của mỗi xã mà đón một số anh em thương binh. Giúp lâu dài, chứ không phải chỉ giúp trong một thời gian*”. Về chủ trương này, Người còn dặn thêm: “*Đồng bào nên hết sức giúp đỡ anh chị em thương binh, nên coi đó là một nghĩa vụ của nhân dân đối với những chiến sĩ bị thương, bị bệnh. Không nên coi đó là một việc làm phúc. Khi đón anh em về xã thì chính quyền và đoàn thể địa phương (trước hết là Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Thanh niên) cần phải tổ chức sẵn sàng việc giúp đỡ (tinh thần và vật chất) để anh chị em sớm dần dần tự túc*”.

Thực hiện chủ trương này, nhiều thương binh đã về sống chung với các gia đình. Và, trong số họ, có nhiều người đã xây dựng gia đình với các phụ nữ trong địa phương mà họ được đón về nuôi dưỡng. Hạnh phúc đó chính do lãnh tụ kính yêu của dân tộc đã mang lại cho họ.

Để nhắc nhở mọi người luôn giữ thái độ tốt trong việc “*Đền ơn, đáp nghĩa*”, Bác lại căn dặn trong một bức thư khác:

*“Thương binh, bệnh binh, gia đình quân nhân và gia đình liệt sĩ là những người có công với Tổ quốc, với nhân dân. Cho nên, bổn phận chúng ta là phải biết ơn, phải thương yêu và giúp đỡ họ.*



Nhiều nơi đồng bào đã hiểu đúng và làm đúng như vậy. Nhưng cũng còn một số ít địa phương chưa hiểu đúng, làm đúng. Tôi mong rằng, đồng bào, đoàn thể và cán bộ ở những địa phương đó sửa chữa những thiếu sót ấy và quan tâm giúp đỡ những người đã từng hy sinh cho nước nhà”.

Với thương binh, bệnh binh trong các trại điều dưỡng, Bác Hồ cũng xác định tinh thần, thái độ cho họ, nếu không sẽ trở thành những người công thần, hồng hách, làm giảm uy tín vốn dĩ là người lính đã chiến đấu, hiến dâng máu xương mình cho Tổ quốc, nhân dân. Trong một lần đến thăm trại an dưỡng của thương binh ở Hà Tây, Bác đã phát biểu: “Các chú là những chiến sĩ đã được quân đội nhân dân ta rèn luyện về đạo đức và kỷ luật cách mạng, là những người con đã hy sinh một phần xương máu để bảo vệ nước nhà. Vậy các chú cần phải giữ vững truyền thống tốt đẹp và vẻ vang của quân đội cách mạng là: giữ gìn kỷ luật, đoàn kết chặt chẽ, thật sự đoàn kết thương yêu giữa anh em thương, bệnh binh với nhau; giữa thương, bệnh binh trong trại với nhân dân, tôn trọng nhân dân, tránh phiền nhiễu nhân dân, tránh tâm lý công thần, coi thường lao động, coi thường kỷ luật, chớ bị quan chán nản, phải luôn luôn cố gắng”.

Có thể nói, những lời dạy bảo của Bác là sự uốn nắn kịp thời nhằm duy trì truyền thống, phẩm chất anh Bộ đội Cụ Hồ, sống mãi, đẹp mãi trong tâm thức của nhân dân.

Quan tâm đến cuộc sống, tương lai,

tiền đồ của những thương binh và gia đình liệt sĩ, với Chủ tịch Hồ Chí Minh, có thể nói luôn luôn thường trực trong ý thức của Người. Bởi vậy, trong bản phụ Di chúc của mình, Bác đã viết:

“Đối với những người đã dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình (cán bộ, binh sĩ, dân quân, du kích, thanh niên xung phong...). Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn, chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần tự lực cánh sinh...”

Đối với liệt sĩ, mỗi địa phương (thành phố, làng xã) cần xây dựng vườn hoa và bia kỷ niệm ghi nhận sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ, để đời đời giáo dục tinh thần yêu nước cho nhân dân ta.

Đối với cha mẹ, vợ con (của thương binh và liệt sĩ) mà thiếu sức lao động và túng thiếu, thì chính quyền địa phương (nếu ở nông thôn thì chính quyền xã cùng hợp tác xã nông nghiệp) phải giúp đỡ họ có công ăn việc làm thích hợp, quyết không để họ bị đói rét”.

Tình cảm của Bác Hồ đối với thương binh, liệt sĩ đã thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn của dân tộc ta. Đó là một thái độ sống đầy tính nhân văn không chỉ của một lãnh tụ mà còn của người lao động nói chung đối với những người đã đổ máu xương vì độc lập tự do của Tổ quốc. Bởi vậy, nhà thơ Tố Hữu đã từng viết:

“Bác ơi tìm Bác mệnh mông thế

Ôm cả non sông mọi kiếp người” ■

## NHỮNG NGƯỜI ĐI TÌM ĐỒNG ĐỘI

□ TRƯƠNG MỸ HUỆ

**S**ắp đến ngày tri ân các Anh hùng Liệt sĩ (27/7) tôi đi giữa lòng thị xã - nơi ghi dấu trang vàng lịch sử dân tộc bằng Chiến thắng Đồng Xoài năm 1965, chợt bắt gặp hình ảnh những người lính già mang áo xanh, đội mũ tai bèo, ngực đeo Huân chương đứng trước hàng ngàn bia mộ, thấp nén tâm nhang, nhớ về đồng đội. Ghé vào Nghĩa trang, tôi đứng lặng yên, nghe phần phật tiếng gió phượng xa vọng về, giữa sâu thẳm rừng hoang, rì rào như tiếng các anh đang kể nhau nghe về những tháng ngày sống, chiến đấu và hi sinh, về niềm khắc khoải được trở về cố hương.

Chiến tranh đã lùi xa, đất nước ta đã giành được độc lập, giang sơn thu về một mối. Trong niềm vui thanh bình trên quê hương hôm nay, vẫn còn đó biết bao liệt sĩ máu xương vẫn nằm lại nơi đất khách, quê người, không một nén nhang thơm, không một lời tưởng niệm. Hình ảnh những người mẹ, người vợ, người con vẫn ngày đêm khắc khoải niềm hi vọng tìm được hài cốt cha anh dù chỉ là nắm tro tàn, những kỷ vật đã nhuốm bụi thời gian. Những ánh mắt đau đáu của thân nhân liệt sĩ đã thôi thúc bước chân những người lính Đội K72 lên đường làm nhiệm vụ thiêng liêng, xoa dịu nỗi đau của bao người vợ mất chồng, bao người mẹ mất con, bao đồng bào đồng chí mất đi người thân yêu bằng hành trình đi tìm đồng đội...

### Hành trình gian khó

Tôi đến Đội K72 (đội tìm kiếm, cất bốc, hồi hương hài cốt liệt sĩ, trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình

Phước) vào một ngày đầu mùa mưa, khi các cán bộ, chiến sỹ Đội K72 vừa trở về sau một mùa khô vất vả. Tôi được tiếp chuyện với Thiếu tá Phan Việt Phương - Đội trưởng Đội K72, nghe anh chia sẻ, thấu hiểu phần nào bước chân của những người lính trên hành trình thiêng liêng ấy.

Với tổng quân số toàn Đội là 42 cán bộ, chiến sỹ, địa bàn hoạt động chia làm ba hướng chính: tìm kiếm, quy tập trong nước, ở tỉnh Kratié và tỉnh Kampongthom của Vương quốc Campuchia. Trong suốt 17 mùa khô rong ruổi, những người lính Đội K72 hôm nay có lẽ đã giẫm lên tất cả dấu chân người lính năm xưa - những liệt sỹ đã ngã xuống vì độc lập dân tộc, vì nghĩa vụ quốc tế cao cả. Chỉ cần biết ở đâu có thông tin liệt sỹ thì Đội K72 tìm đến cho bằng được, dù mất cả tuần băng rừng lội suối, vượt muôn trùng khó khăn, hiểm trở. Bởi đã có thông tin liệt sỹ nằm ở đó rồi, nếu không đưa

về là có tội. Khi đã tìm thì ngay cả một mẩu xương cũng quy tập đủ để đưa về quê hương. Thiếu tá Phan Việt Phương chia sẻ; “Là người chỉ huy, tôi tự thấy mình phải có trách nhiệm với các thể hệ đi trước, với những đồng đội đã hy sinh xương máu cho đất nước và vì nghĩa vụ quốc tế cao cả. Đó cũng là trách nhiệm trước Đảng, Nhà nước, với các gia đình liệt sĩ. Đó là hình thức tri ân ý nghĩa song hành với những việc làm thiết thực của phong trào “Đền ơn, đáp nghĩa” mà Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện bằng cả trách nhiệm và sự trân trọng. Mỗi hài cốt liệt sĩ được tìm thấy là một niềm vui lớn, khó có thể diễn tả hết bằng lời”.

Trên hành trình thiêng liêng ấy, các cán bộ, chiến sỹ của Đội K72 đã

trải qua biết bao gian khó. Mỗi đoạn đường các anh đi là muôn vàn khó khăn và thử thách, bao nhiêu lần vào rừng thăm núi xa, cũng không ít lần mệt mỏi, thất vọng, nhưng rồi các anh vẫn động viên nhau tiếp bước, vẫn tin vào ngày mai với sự kỳ vọng lớn lao. Một năm, thời gian cán bộ, chiến sỹ Đội K72 đi tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ chia làm hai đợt vào mùa khô, đợt 1 từ khoảng đầu tháng 10 đến đầu tháng 2 Dương lịch (trước Tết Nguyên đán) và đợt 2 từ khoảng giữa tháng 2 (sau Tết Nguyên đán) đến hết tháng 5 Dương lịch, khi đó, tiết trời khô ráo, rất thuận tiện cho công tác tìm kiếm và quy tập hài cốt liệt sĩ. Mùa khô ở các tỉnh khu vực phía Nam Tây Nguyên và đặc biệt ở Campuchia, ban ngày trời nắng như nung, đêm về



Các đồng chí đào hài cốt liệt sĩ. Ảnh: M. Huệ

lạnh buốt. Cái nắng gay gắt mang hơi nóng hầm hập, rừng thiêng nước độc, kênh rạch hiểm trở, đất đá khô cứng, gây khó khăn rất nhiều cho việc thực hiện nhiệm vụ. Đặc biệt, các cán bộ, chiến sỹ Đội K72 làm nhiệm vụ trên đất bạn Campuchia phải nhờ sự giúp đỡ chí tình của chính quyền, quân đội và nhân dân nước bạn. Các anh phải đi sâu vào lòng dân, phải tự học lấy ngôn ngữ nước bạn, phải tự liên hệ để tiếp nhận thông tin và triển khai công tác tìm kiếm, quy tập. Khi thực hiện nhiệm vụ, các anh phải băng rừng, lội suối, đêm về, nếu có doanh trại quân đội nước bạn thì được chính quyền và quân đội bạn bố trí một khu nhà công vụ, nếu đi thực địa làm nhiệm vụ ở xa thì ngủ nhờ nhà dân, thậm chí ở những điểm rừng hoang, đồng vắng phải mắc võng, căng lều ngủ tạm. Những bữa cơm ăn vội, mưa rừng, vắt, muỗi thì nhau cấu xé là hình ảnh thường trực và quá đỗi thân thuộc trên hành trình gian khó. Mặt khác, hầu hết sơ đồ hài cốt chi chít, đa số vẽ không chính xác, hài cốt liệt sỹ chôn rải rác, trên mọi địa hình, chôn lấp trong công sự, lẫn với bom mìn, đạn dược, địa hình nay đã khác xưa, càng khó kiếm tìm. Nhiều khi vị trí xác định có hài cốt cách xa nơi dựng lều của Đội cả trăm cây số, sáng mọi người đã dậy từ sớm, lội suối, băng rừng đi bộ vài chục cây số, xe máy thì hạn chế vì Đội chia thành

nhiều hướng, mỗi hướng chỉ được cấp 2 đến 3 chiếc xe máy, lại phải ưu tiên chở quân dụng và tiếp phẩm. Những đôi tay thoăn thoắt, to sần, râm nắng tỹ mẩn trên nền đất khô hạn. Niềm vui lớn nhất của toàn đội là khi tìm thấy hài cốt liệt sỹ. Giữa rừng thiêng, mỗi khi đào xới thấy kỷ vật của đồng đội, chiếc bi đông cũ nát, ba lô nhuộm màu bùn đất hay mảnh nhật ký viết vội,... nước mắt anh em trong Đội K72 cứ chảy dài vì chiến tranh kết thúc đã lâu mà các anh, các chị vẫn còn nằm lại nơi đất khách, thân xác chôn vùi dưới ba tấc đất, cứ nghĩ sẽ mãi ly hương, không mong ngày trở về.

#### **Ngày trở về ấm áp tình quê hương!**

Những cuộc hành trình đi tìm đồng đội đầy gian nan của Đội K72 đã đem về những hài cốt liệt sỹ trong niềm hạnh phúc vỡ òa của thân nhân liệt sỹ và nhân dân. Cứ thế, trong suốt thời gian qua, cán bộ, chiến sỹ Đội K72 đã băng rừng, vượt núi đưa được 2.579 hài cốt liệt sỹ, trong đó có 54 hài cốt cất bốc tại các địa phương; 2.525 hài cốt cất bốc tại tỉnh Kratié và tỉnh Kampongthom thuộc Vương quốc Campuchia. Sau mỗi đợt tìm kiếm, quy tập, các hài cốt liệt sỹ được đưa về Nghĩa trang Liệt sỹ tỉnh tổ chức an táng, truy điệu theo nghi thức trang trọng và bàn giao cho thân nhân liệt sỹ và các địa phương, giúp các đồng đội được “đoàn tụ” cùng gia đình, cùng



“Tổ quốc”. Sự trang trọng, thành tâm tận tụy lo nghi lễ đón và an táng hài cốt liệt sĩ của chính quyền và nhân dân tỉnh Bình Phước đã tạo ra bầu không khí ấm áp tình quân dân, tình đồng đội, thấm đẫm đạo lý “đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn” của dân tộc.

Giờ đây, khi các anh, các chị được trở về đất mẹ, nhưng vẫn còn đó, biết bao đồng đội vẫn cần được quy tập, nằm lạnh lẽo nơi rừng thiêng, nước bạn. Nghe thoáng đâu đây lời ca hào hùng, bi tráng mà tôi từng được nghe ca sỹ Lê Phương Lan của Đoàn Ca múa nhạc dân tộc tỉnh cất lên trên đỉnh Bà Rá linh thiêng:

*“Linh thiêng trời Việt Nam! Linh thiêng đất Việt Nam! Linh thiêng đất trời Việt Nam! Hỡi các anh lính hồn không tuổi! Hỡi các mẹ, các chị, các em! Máu đã thấm vào lòng đất Việt, để ngàn năm còn mãi tự hào... Xin dâng hương những linh hồn bất tử, như tượng đài sừng sững giữa phong ba, để đời sau còn nghiêng mình cúi đầu trước những chiến công làm rạng rỡ Việt Nam!*

*Về đây! Các anh ơi hãy về đây! Về nghe mẹ ru, về nghe em hát, về thăm cánh đồng trĩu nặng, về thăm lũy tre làng quê hương! Về đây! Các anh ơi hãy về đây! Nằm nghe biển ru, nằm nghe sóng hát. Mãi mãi tự hào với đất mẹ yêu thương!...”*

Lời ca như lời thân nhân, đồng

bào, đồng chí, Tổ quốc Việt Nam thân yêu hiệu triệu từ trái tim mong mỗi các anh dẫn lối để các cán bộ, chiến sỹ Đội K72 nói riêng và quân dân cả nước tiếp tục hành trình cao cả. Dẫu biết điều kiện ác liệt của chiến tranh và thời gian đã làm cho việc tìm kiếm hài cốt các liệt sỹ ngày một khó khăn, càng phải đi xa, vào sâu tận những khu rừng heo hút, hay thậm chí đã được bao phủ bởi những công trình hiện đại, những nhà máy, xí nghiệp, công trình, hay những cánh đồng cao su, tiêu, điều bạt ngàn. Mỗi ngày, mỗi tháng trôi đi, cơ hội để đưa các anh hùng liệt sỹ về nơi “chôn nhau cắt rốn” càng trở nên hiếm hoi, công việc tìm kiếm và quy tập càng khó khăn, vất vả, đòi hỏi những người lính K72 trên hành trình đi tìm đồng đội càng phải nỗ lực cố gắng, vượt mọi khó khăn, thử thách để hoàn thành nhiệm vụ.

Với trách nhiệm và nghĩa tình sâu nặng, các cán bộ, chiến sỹ Đội K72 cùng toàn Đảng, toàn quân và toàn dân Bình Phước nguyện tiếp tục đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm hài cốt liệt sỹ hy sinh trong các thời kỳ chiến tranh về với quê hương, về với đồng bào, đồng chí, chúng ta sẽ ấm lòng hơn khi ngày càng có thêm nhiều những anh hùng liệt sỹ mồ yên, mã đẹp, anh linh về lại quê cha đất tổ, ấm lòng thân nhân ■



CAO NGUYỄN

## ĐÔI MẮT THƯƠNG BINH

*Anh đứng bên tôi mắt chẳng thể nhìn  
Đằng sau cặp kính đen  
Mảnh đạn còn găm trong đó  
Ôi đôi mắt của anh hiền như hoa lá  
Vời quân thù như tia chớp rừng xanh.  
Đôi mắt của anh  
Không còn thấy ánh mặt trời  
Tâm hồn anh sáng ngời  
Vẫn sục sôi ngọn lửa tuổi hai mươi  
Trong đôi mắt có than hồng âm ỉ cháy  
Dẫu anh không nhìn thấy  
Dẫu thế gian chỉ một đêm dài  
Mà trong lòng bừng sáng ánh ban mai.  
Anh chiến đấu, hy sinh cho Tổ quốc  
Vì dân vì nước  
Không tiếc thân mình.*

## DƯỚI CỎ - THÂN PHẬN MỘT TÌNH YÊU

**DƯỚI CỎ**

□ TRƯỜNG XUÂN

*Anh có nhận không mà gió chẳng  
bay lên*

*Khói nhang quán vào chân cỏ*

*Hai mươi lăm năm anh nằm cùng  
sương gió*

*Em một mình sao ngủ nổi. Đêm  
nay*

*Anh có về không em chờ ủa bàn  
tay*

*Chiếc gối cưới chỉ sòn một nửa*

*Hai mươi lăm năm có chiều nào  
em không nhìn ra ngõ*

*Gốc dừa già... Buổi ấy anh đi...*

**Tổng Trung**

Chiến tranh đã chìm vào dĩ vãng, những tưởng đau thương mất mát dần phai mờ trong tâm tưởng của bao người, nhưng không, nỗi đau mất mát người thân luôn luôn hiện hữu nhất là ở những người mẹ, người vợ. Họ đau đáu mong chờ người thân trở về dù đã nhận được Giấy Báo tử, họ hy vọng có chút gì đó nhằm lẫn chẳng?! “Hai mươi lăm năm có chiều nào em không nhìn ra ngõ”, không phải một, hai năm còn nuôi hy vọng, đây những hai mươi lăm năm,

quãng thời gian có thể biến người thiếu phụ căng tràn sức sống trở nên già nua, già bởi tuổi tác, già bởi niềm hy vọng cứ lùi dần lùi dần. “Anh có về không em chờ ủa bàn tay”, bàn tay búp măng thon thả thuở nào đã ủa tàn như loài cỏ dại. Loài cỏ ấy không tên không tuổi, không ai nhớ đến nhưng với sức sống mãnh liệt dù khô hạn vẫn kiên cường xanh trên mộ người chiến sĩ.

Chút tâm linh khi người góa phụ thì thầm cùng người đã khuất “Anh có nhận không mà gió chẳng bay lên/ Khói nhang quán vào chân cỏ”. Đến khói nhang cũng quỳn luyến chẳng muốn bay lên, tan đi... Hay người lính nằm dưới nắm mộ xanh cỏ kia muốn vợ mình hiểu rằng anh đang quỳn luyến chẳng muốn rời xa. “Chiếc gối cưới chỉ sòn một nửa”, câu thơ chỉ 7 chữ thôi cũng cho ta biết đây là đôi vợ chồng son, mới cưới nhau ít hôm thì chồng ra mặt trận. Chiếc gối đôi trở thành đơn chiếc, một mái đầu kẻ nên sòn nửa xót xa. Đọc đến đây tôi lại liên tưởng câu thơ: “Một mình một mâm cơm/Ngồi bên nào cũng

*lệch” của Nhà thơ Hữu Thịnh. “Em một mình sao ngủ nổi. Đêm nay”. Tác giả ngắt câu thơ bằng một dấu chấm để nhấn mạnh cái Đêm nay. Cái đêm nay, những đêm nay, trăm ngàn vạn triệu đêm nay, em nhớ anh da diết. Nỗi khắc khoải mong chờ đã được tác giả nhắc đi nhắc lại hai mươi lăm năm “Hai mươi lăm năm anh nằm cùng sương gió... Hai mươi lăm năm có chiều nào em không nhìn ra ngõ”. Quãng thời gian đằng đẳng của đợi chờ, chờ đợi một phép nhiệm màu nào đó đưa anh từ miền sương gió trở về với chị, biết là không thể nhưng đâu đó trong tâm thức người phụ nữ chị vẫn chờ và chờ...*

Bài thơ chỉ vồn vẹn 8 câu, viết theo thể tự do mà chứa đựng nỗi trăn trở thân phận một tình yêu. Hình ảnh người góa phụ đang gục đầu, thổn thức cùng những vòng khói nhang lẫn quần quanh mộ chồng. Nén chịu nỗi đau, chị mong hương hồn anh về chứng giám, trò chuyện cùng chị. Nỗi đau của chị không phải chỉ có hôm nay, mà đã hai mươi lăm năm nay rồi. Nỗi đau này sẽ tiếp tục theo chị khi nhìn chiếc gối cưới chỉ mỗi mình kê đầu hằng đêm và gốc dừa già, chứng tích buổi chia tay thuở nào vẫn còn đứng đó tro gan cùng tuế nguyệt vừa gần gũi thân thương vừa gợi nhớ bao điều ■

NGUYỄN THỊ NHỊ

## BẠN ANH

*Nắng mới lên nắng xuyên qua kẽ lá  
Anh và lá cùng một màu yêu quá  
Vượt núi rừng giữa mưa gió hiểm nguy  
Lá yêu anh che nắng lúc anh đi*

*Anh yêu lá thì thầm anh nhẹ bước  
Tổ quốc yêu thương đang còn*

*phía trước*

*Nhiệm vụ anh dồn bước vượt tuần tra  
Trước mắt anh là cả một sơn hà*

*Cả giang sơn Tổ quốc ta yêu dấu  
Luôn sẵn sàng tinh thần anh chiến đấu  
Tuổi thanh xuân có nghĩa tuổi*

*anh hùng*

*Ôi!... thương quá những*

*người con kiên trung*

*Chia tay anh sao lòng buồn đến lạ!...  
Gửi lại anh một tình thương khó tả!...  
Tôi gửi lại đây gửi lại đây tất cả  
Xin nói hộ rằng... với cả một niềm tin.*

NGUYỄN HUNG HẢI

## *Trong Nỗi Đau Của Người*

*Trong nỗi đau của Người ta có biết đâu  
Thương nhớ miền Nam trào nước mắt  
Cả đời Người mang nỗi đau chia cắt  
Đến bao giờ thống nhất để vào thăm*

*Miền Nam chờ đón Bác biết bao năm  
Biết bao năm nhớ thương không khác được  
Từ buổi xuống tàu tìm đường đi cứu nước  
Lỗi hẹn với một người và với cả miền Nam*

*Chúng ta làm sao còn có thể đón Bác vào thăm  
Ngày thống nhất, Sài Gòn rực cờ hoa ảnh Bác  
Vui đón Bác vào thăm là vui trong câu hát  
Rước ảnh Bác trên đầu lòng quận thất những cơn đau*

*Trong nỗi đau của Người ta có biết đâu  
Khi đau ốm... và những khi nghĩ đến...  
Với Đất nước, non sông Người đã không lỗi hẹn  
Nhưng lỗi hẹn với một người mà như cả với miền Nam...*



PHẠM ĐỨC CƯƠNG

## ĐẾN TRƯỜNG SA

Từ Bình Phước em ra đảo thăm anh  
Qua Biển Đông ngàn trùng sóng vỗ  
Trường Sa đây rồi! Bốn bề nắng gió  
Sừng sững hiên ngang đứng giữa biển trời

Mình gặp nhau sao chẳng nói nên lời  
Hải đảo xa xôi thương người lính trẻ  
Món quà tặng anh đơn sơ nhỏ bé  
Hạt điều vàng Bình Phước quê hương

Trao tay anh trồng trên đảo yêu thương  
Cây xanh tươi vượt muôn ngàn bão tố  
Rễ ăn sâu bám vào lòng đất mẹ  
Đảo xa xôi có hình bóng quê nhà

Thương nhớ bụi ngùi trong lúc chia xa  
Anh tặng em hạt bàng vuông trên đảo  
Cây vẫn cùng người vượt qua giông bão  
Em ước trông để nhớ đảo nhớ anh

Rồi mai ngày cây sẽ mãi tươi xanh  
Trọn nghĩa quê hương thăm tình đôi lứa  
Em có nghe tiếng rì rào sóng vỗ  
Vang khúc hải hoàn biển đảo Trường Sa.

VƯƠNG THU THÙY

## LỜI BIỂN GỌI

Hạ về ngang Biển vắng  
Gieo hạt Nắng hồng tươi  
Tiếng ai cười vắng vắng  
Sao tìm chẳng thấy người

Giữa trùng khơi vẫy gọi  
Đảo xa hỏi câu gì  
Cánh Thiên Di không mỏi  
Mang lời nói Chàng đi

Tuổi xuân thì cháy bỏng  
Niềm khát vọng trào dâng  
Phủ bao tầng ngọn sóng  
Tình trái rộng muôn phần

Giọng Ve ngân rộn rã  
Anh vất vả đêm ngày  
Giấc ngủ say êm ả  
Dành tất cả về đây

Hải Quân đây dũng khí  
Lòng vững chí liền tâm  
Trong lặng thầm bền bỉ  
Đất hùng vĩ vươn tầm...



## ĐÔI MẮT KHÁT KHAO

Chậm vừa - Tình cảm

Nhạc và lời: Đức Vinh

Từng ngày tôi đếm những bước chân trên đường đời, bạn đồng hành đã giúp  
tôi, là chiếc gậy định hướng. Đôi mắt tôi đâu, đôi mắt tôi  
như vì sao lụi tàn trong bóng đêm. Nhưng tôi vẫn ước ao, tôi vẫn khát  
khao xin một lần nhìn thấy đại dương. Cánh hải âu con tàu rẽ  
sóng. Cho tôi được nhìn thấy trời cao, ánh bình minh, mây hồng mây trắng, thấy dòng  
sông con thuyền về bến, thấy mái đình thấp thoáng bóng cây đa. Và cho tôi nhìn thấy vầng  
trăng, thấy bóng trăng treo, trăng tròn, trăng khuyết. Lũy tre  
làng lung linh bến nước, với cánh đồng thẳng cánh cò bay. Và cho tôi  
nhìn Tổ quốc của tôi, những con người giàu lòng nhân ái, đã ôm tôi vào  
lòng, chia sẻ biết bao tình thương./.

## VỀ HAI BỘ PHẬN VĂN CHƯƠNG

□ TS. PHẠM QUỐC CA

Đây là đề tài thú vị nhưng phức tạp, nhiều luận án tiến sĩ mới bàn ra nhẽ. Trong khuôn khổ một bài viết ngắn, tôi có mấy suy nghĩ như sau.

Trong điều kiện bình thường của đất nước, văn chương phân hóa thành hai bộ phận chủ yếu: Tinh hoa và đại chúng, hướng đến các đối tượng công chúng khác nhau.

Văn chương đại chúng thường hướng đến cái hay về nội dung và nghệ thuật vừa tầm đón nhận của đa số người đọc. Nhiều người tán thưởng là một dấu hiệu thành công của tác phẩm. Tính chất truyền thống, dễ tiếp nhận là đặc điểm của văn chương đại chúng. Thật sai lầm khi ai đó coi thường văn chương đại chúng. Hướng tới con người bình thường, bộ phận văn chương này rất giàu dưỡng chất của đời sống, của cái hàng ngày, đặc biệt đậm nét trữ tình và giá trị nhân bản. Có thể nghĩ rộng ra để hiểu sức sống lâu bền của nhạc bolero trong đông đảo người yêu nhạc suốt hơn nửa thế kỷ qua.

Nhưng loài người có đặc điểm là khao khát vô biên cái mới. Trong quá trình phát triển, văn học, nghệ thuật không chỉ bỏ qua cái kém, cái dở, cái lạc hậu... mà còn bỏ qua cả cái đẹp, cái hay đã quen thuộc. Văn chương đại chúng không đặt ra nhiệm vụ đáp ứng nhu cầu đổi mới đó. Bảo thủ về tầm đón nhận là đặc điểm của bộ phận công chúng văn chương này. Mà công chúng nào thì văn chương ấy! Trong vô số những người viết văn, làm thơ có những tài năng không sáng tác một cách

hồn nhiên, mình là thể nào thì cứ thể mà viết. Họ hiểu sâu sắc mỗi tác phẩm văn học là một sáng tạo mới cả về nội dung lẫn hình thức. Họ có ý thức góp phần thúc đẩy văn chương tiến về phía trước. Với tài năng, nhiệt huyết của mình, họ trở thành bộ phận tinh hoa của nền văn học. Hơn ở đâu hết ta thấy ở đây một quy luật của văn học nghệ thuật: “*Quý hồ tinh bất quý hồ đa*”.

Văn chương tinh hoa đặt nhiệm vụ khám phá con người và cuộc sống ở bề sâu, bề xa, có thể nói là chiếu những tia Ronghen cảm thấu vào cõi bí ẩn, phức tạp của đời sống, đặc biệt là đời sống tinh thần của con người. Bộ phận văn chương này không chỉ thể hiện ý thức, tình cảm mà còn khám phá cõi vô thức, tiềm thức, tâm linh... Nó ráo riết cách tân về thi pháp, hướng tới bạn đọc hàng đầu, thậm chí vượt lên trước tầm đón nhận của công chúng như người đua xe gắng vượt lên trước dù chỉ nửa vành bánh xe.

Sự cách tân về văn học, nghệ thuật nào mà chả phải trả giá? Trên quá trình tìm tòi sáng tạo đó, nhiều tác phẩm cách tân chỉ dừng ở mức thử nghiệm, chưa thành một sinh thể nghệ thuật thật sự. Giới thiệu về Phong trào Thơ mới 1932-1945 trong tác phẩm “*Thi nhân Việt Nam*”, Hoài Thanh - Hoài Chân nói rõ họ đã phải đọc hàng vạn bài thơ dở trong khi lựa chọn 146 bài đưa vào cuốn sách. Hàng chục bài trong số đó cũng đã không chịu đựng được thử

thách của thời gian.

Sự đoạn tuyệt với thi pháp văn chương truyền thống, sử dụng các thủ pháp nghệ thuật được gợi ý từ trường phái tượng trưng, trường phái siêu thực và các trường phái hiện đại, hậu hiện đại khác... của phương Tây dễ dẫn đến tình trạng phi giao tiếp giữa văn bản và độc giả. Nhiều người là những tài năng văn học, nghệ thuật bị nhìn nhận như những kẻ điên, nhưng đó là *“những người điên dũng cảm”*. Không có họ không có sự tiến bộ trong văn học nghệ thuật. Vai trò tiên phong của họ cần được ghi nhận. Việc tiếp nhận thơ Hàn Mặc Tử là một bài học. Đương thời Xuân Diệu không chịu được thơ Hàn. Trong bài *“Thơ của người”* in trên báo *“Ngày nay”* số ra ngày 7/8/1938, ông viết: *“Hãy so sánh thái độ can đảm kia với những cách đột nhiên mà khóc, đột nhiên mà cười... chân vừa nháy, miệng vừa kêu: “Tôi điên đây, tôi điên đây!”*. *Điên cũng không dễ làm như người ta tưởng đâu. Nếu không biết điên hãy cứ im lặng như thường mà im lặng sống”*. Ngược lại, Chế Lan Viên khẳng định: *“Tôi xin hứa hẹn với các người rằng mai sau những cái tâm thường, mực thước kia sẽ biến tan đi và còn lại của cái thời kỳ này chút gì đáng kể đó là Hàn Mặc Tử”* (*“Người mới”*, số 5, 23/11/1940). Thời gian đã chứng minh lời khẳng định của Chế Lan Viên.

Giữa hai bộ phận văn chương này có mối quan hệ biện chứng. Có nền mới có đỉnh. Có nhiều tác giả, tác phẩm đỉnh cao thì cái nền cũng sẽ được nâng cao. Thật thú vị khi nghĩ về thơ của Thi hào

Nguyễn Du trong *“Truyện Kiều”*:

- *Vàng trắng ai xẻ làm đôi*

*Nửa in gối chiếc, nửa soi dặm trường?*

và thơ ca dân gian:

- *Vàng trắng ai xẻ làm đôi*

*Đường trần ai về ngược xuôi hồi chàng?*

Không dễ khẳng định ai đã ảnh hưởng ai nhưng là hiện tượng tốt đẹp. Tôi nghiêng về khả năng người nghệ sĩ dân gian đã chịu ảnh hưởng Nguyễn Du thiên tài để sáng tạo nên cặp câu lục bát mang vẻ đẹp vượt thoát vẻ đẹp mộc mạc, chất phác của ca dao nói chung.

Trước Cách mạng tháng Tám 1945 Xuân Diệu được xem là nhà thơ mới nhất trong các nhà thơ mới: *“Ta là Một, là Riêng, là Thứ nhất/Không có chi bề bạn nổi cùng ta!”*. Đương thời, trong điều kiện dân ta đa số mù chữ, ông là một trong những hiện tượng tinh hoa, đặc tuyển. Dần dần trình độ tiếp nhận của công chúng văn chương được nâng lên, thơ ông không còn là cái gì quá xa vời mà nằm trong vùng tiếp nhận của đại chúng.

Trước đây, trong hoàn cảnh cách mạng và kháng chiến, văn chương được định hướng đại chúng hoá, hướng về lực lượng Cách mạng, chủ yếu là Công, Nông, Binh. Đây là một quan điểm có lý trong hoàn cảnh đặc biệt lúc bấy giờ. Chế Lan Viên đã lý giải: *“Cái tinh tế cỏ hoa tạm thời chưa nghĩ đến/Vì ta tính đến hàng chục triệu con người và vận khoảnh non sông”*.

Cũng trong hoàn cảnh đó, khi nói về định hướng đại chúng hóa ta chỉ thấy cái hay, cái được mà không thấy mặt trái của nó là văn chương tinh hoa đã không được chú

ý đến, thậm chí bị kỳ thị. Chỉ đại chúng hóa văn học, nghệ thuật làm sao có đỉnh cao?. Chính Lênin đã viết đại ý: Vấn đề không phải là bắt các văn nghệ sĩ phải hạ thấp tính sáng tạo xuống cho vừa tầm tiếp nhận của quần chúng mà là phát triển sự nghiệp giáo dục để nâng tầm đón nhận của quần chúng lên. Hồ Chí Minh cũng đã từng huấn thị các nhà văn: **Trước đây trong kháng chiến quần chúng còn mù chữ, ít chữ ta phải viết ngắn gọn, dễ hiểu. Bây giờ trình độ học văn chung đã được nâng lên, ta phải viết sao cho hay, cho thú vị!**

Vì nhiều lý do, trong đó có quan điểm đại chúng hoá, trong văn học Việt Nam đương đại văn chương tinh hoa và đại chúng không xa cách nhau bao nhiêu. Dù sao thì vẫn có một số nhà văn, nhà thơ có khát vọng cách tân, tự xếp mình vào xu hướng thơ văn hiện đại, hậu hiện đại. Tác phẩm của các nhà thơ Lê Đạt, Đặng Đình Hưng, Hoàng Hưng, Nguyễn Quang Thiều, Mai Văn Phấn... làm cho bạn đọc phân hoá một cách sâu sắc. Người khen thì khen hết lời, người chê thì cũng khó nghe.

Thực tế thì văn chương có cái hay dễ tiếp nhận và có cái hay tinh tế, phức tạp, đòi hỏi người đọc phải động não - điều mà ngôn ngữ lý luận gọi là đồng sáng tạo. Không đơn giản là mới, nhiều xu hướng văn chương hiện đại còn sử dụng cái kì lạ, huyền ảo, đi vào vô thức, bản năng, sử dụng lối viết tự động tâm linh, xử lý không gian nghệ thuật, thời gian nghệ thuật, nghệ thuật trần thuật... cực kỳ phức tạp. Cần đọc văn chương hiện đại với hiểu biết và tâm thế hiện đại

Vấn đề phức tạp thêm ở chỗ có một số người muốn được nhìn nhận là tiên phong, ra sức đưa văn chương vào cái sùng trân tắc tị, hoặc đổi mới bằng cách đưa lên trang sách tất cả những gì bản thủ, tục tằn nhất nhằm gây sự chú ý của bạn đọc. Đổi mới văn chương đâu dễ thế? Thường thì đảm nhiệm vị trí tiên phong phải là những tài năng lớn, tập đại thành về văn hóa. **Văn chương đích thực là kết tinh của tài năng, huyết lệ, mồ hôi, thậm chí là tuổi thọ của người viết.**

**Văn học nghệ thuật là lĩnh vực của tài năng, của sáng tạo, của cái đẹp.** Không chỉ những cái tầm thường, mực thước sẽ không sống được với thời gian mà cả những cái cách tân giả tạo với những tuyên ngôn, những quảng cáo lập loè màu sắc cũng sẽ bị đời sống văn chương bỏ qua. Tôi quan niệm văn chương dù đổi mới thế nào thì vẫn phải được sáng tạo theo quy luật của cái đẹp và dựa trên nền tảng nhân bản. Và cuối cùng thì tác phẩm phải trả lời được: Có hay không?

Tôi tin ở trái tim, khối óc của công chúng hôm nay khi tiếp nhận văn chương. Những tác phẩm có giá trị thật sự bao giờ cũng là một sinh thể nghệ thuật có sức lay động, xúc động người đọc. **Thơ giả, văn giả như hoa nhựa không có hương vị gì, chỉ lờ người bằng vẽ sặc sỡ.**

Trên cơ sở cái nền chung khá rộng đang nổi lên nhu cầu xuất hiện những nhà văn, nhà thơ thật sự tài năng, không chỉ đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ của con người đầu thế kỷ XXI, mà còn làm chứng chỉ đại diện cho văn chương Việt Nam đương đại trước thế giới ■



## HÁT RU CỦA NGƯỜI S'TIENG LOẠI HÌNH ÂM NHẠC GẮN VỚI TUỔI THƠ

□ ĐÌNH NHO DƯƠNG

Theo các nhà nghiên cứu âm nhạc dân gian, trong các loại hình dân ca thì hát ru ra đời sớm nhất và được truyền từ đời này qua đời khác, các thế hệ truyền lại cho nhau dưới dạng bất thành văn. Lời hát ru có chức năng giáo dục, thẩm mỹ cao, góp phần hình thành, nuôi dưỡng và phát huy nhân cách, tâm hồn, kể cả thái độ ứng xử của con người từ khi còn bé.

Cũng như các dân tộc khác, hát ru thuộc loại hình âm nhạc truyền thống của người S'tieng Bình Phước. Các bài hát ru của người S'tieng có đặc điểm ngắn gọn, từ ngữ dễ hiểu, dễ nhớ và thường dùng các hình ảnh về thiên nhiên cũng như các hoạt động hàng ngày của cộng đồng. Hát ru thường xuất hiện ở nơi nương rẫy, ở những ngôi nhà sàn, nhà dài của cộng đồng tạo nên một không gian riêng trong từng thời điểm nhất định. Chính những câu hát với những hình ảnh sinh động, thân quen, dễ hiểu và câu chữ dễ nhớ nên từ thuở bé các

thế hệ người S'tieng Bình Phước đã được cảm nhận qua các thế hệ, để bất cứ lúc nào cần là sẵn sàng hát ru cho em, cho con hoặc cho cháu ngủ.

Nội dung của các bài hát ru chủ yếu thể hiện tình yêu của người mẹ, người chị, người bà đối với con trẻ. Tình yêu ấy được cụ thể hóa bằng các hình ảnh về trái cây rừng, thịt thú rừng, xôi nếp... dành cho con trẻ để đứa bé có được giấc ngủ bình yên trên lưng người mẹ, người chị, người bà của mình. Phần lớn nội dung trong các bài hát ru con lấy từ các câu hát kể, các bài Đồng dao, Thành ngữ, Tục ngữ được truyền miệng từ đời này qua đời khác. Trong hát ru của người S'tieng thường chỉ chú ý đến lời còn giai điệu thì mỗi bà mẹ có một giọng trữ tình riêng nhưng vẫn để lại dấu ấn sâu sắc trong suốt cả cuộc đời người con. Do đó, những làn điệu hát ru rất đa dạng, mang tính truyền thống của mỗi sóc, mỗi gia đình nên mỗi người lại có một cách



hát riêng biệt.

Trong Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa năm 2013 do Bảo tàng tỉnh thực hiện với dự án **“Nghiên cứu, khảo sát và định dạng âm nhạc của người S’Tiêng Bình Phước”** đã tiến hành khảo sát trên địa bàn 11 huyện, thị xã với hàng trăm địa điểm nhằm tìm hiểu về âm nhạc - loại hình nghệ thuật đặc sắc của cộng đồng người S’Tiêng Bình Phước cho thấy, tại mỗi địa phương, vào từng thời điểm cụ thể sẽ có những lời hát ru, những cách hát ru khác nhau. Như cô gái S’Tiêng khu vực Bù Đăng ngồi bên liếp vách, hát câu hát ru em ngủ khi

mẹ đi làm nương rẫy (tạm dịch):  
*Em ơi đừng khóc nữa, cha mẹ đi rẫy rồi, chỉ còn chị thôi, chị ru em ngủ...* Đó là bài hát ru của người mẹ S’Tiêng xã Thanh Phú, thị xã Bình Long ru con ngủ (tạm dịch): *Ên... ôm... ha... ên, ên... ôn... ru con tôi ngủ, những gì ngon nhất để dành ru con tôi ngủ. Để nó không khóc, để nó không buồn, để nó không mơ, để nó không mộng...* Hay bài hát ru khác của một người mẹ S’Tiêng ở xã Thiện Hưng, huyện Bù Đốp dành cho đứa con của mình (tạm dịch): *Ên... hà... ên... nàng hãy ngủ đi, con tôi, ôn... ha... ên con tôi ngủ đi, trái chuối chín cây mẹ dành để*



Phòng viên tìm hiểu về thể loại Âm nhạc hát ru của dân tộc S’Tiêng. Ảnh: N. Dương

*ru con ngủ. Ru con tôi với trái nho rùng, đùi con nhím ngon để ru con tôi ngủ. Ên... hà... ên... con tôi ngủ đi, ơ... hà... ơ ngủ đi con ơ! Ru con tôi với Cốc rơ ngâu, khoai môn ngọt để ru con tôi ngủ, Cà non ngon dành cho ru con tôi ngủ. Ơi... con... ơ ngủ đi con ơ! Con chồn thú rừng này để ru con tôi ngủ, con chim se sẻ mẹ dành để ru cho con ngủ. Ru con tôi với nho rùng, thịt đùi con nhím mẹ để dành ru con, con ngủ đi con mẹ ru con ngủ. Ru con tôi với con chồn, trái chuối chín cây mẹ dành ru cho con ngủ, cây mía ngon mẹ dành ru cho con ngủ. Nếp với gan con gà mái để mẹ dành ru con ngủ hôm nay. Đây rồi!* Những câu hát ru của người mẹ, người bà, người chị để nâng niu, chăm chút giấc ngủ cho từng em bé, dẫn dắt bé đến từng hình tượng sinh động của cuộc sống. Giai điệu trong các lời ru êm ả, mượt mà, khoan thai, góp phần ru bé ngủ, bé lớn lên trong không khí thanh bình, gieo vào tâm hồn bé sự yên bình và tình yêu thương.

Ngày nay, hình ảnh người phụ nữ S'tiêng vừa địu con trên lưng vừa hát ru con ngủ trong khi làm nương làm rẫy hầu như không còn được duy trì bởi nhiều nguyên nhân khác

nhau. Còn lại đi chăng nữa cũng chỉ là những lời ru con bên chiếc võng tại từng gia đình với những câu hát ru ngắn và mang nội dung mới. Bên cạnh đó là các bài hát, các loại hình âm nhạc hiện đại được các bà mẹ trẻ người S'tiêng sử dụng trong quá trình giao lưu văn hóa với các cộng đồng khác. Do sự bùng nổ của các phương tiện thông tin, các loại hình giải trí, nghệ thuật, hát ru có nguy cơ bị mai một trong đời sống hiện đại. Thay vào đó, là những ca khúc có nội dung ca từ không phù hợp với trẻ thơ hoặc là những bài hát được thu sẵn trong các thiết bị kỹ thuật số, nhiều bà mẹ không biết hát ru hoặc không thuộc dù chỉ một bài hát ru. Mặt khác, trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa do không có thời gian để cho con trẻ ngủ một cách tự nhiên, nhiều người đã sử dụng các phương tiện hiện đại để con nhỏ đi đến với giấc ngủ một cách ép buộc, từ đó làm mất đi tình cảm thân thương, tình mẫu tử cao đẹp. Trong mỗi chúng ta, những lời ru của mẹ, của bà hay của chị đã in đậm trong từng ngày tháng thơ ngây trẻ dại. Để bây giờ, mỗi khi nghe lại những lời ru với những hình tượng con cá, cánh diều, cây đa, bến nước... không khỏi chạnh lòng nhớ về một thời trẻ thơ ■

## DỊU DÀNG THÁNG SÁU QUÊ NHÀ...

□ HUỲNH THỊ KIM CƯƠNG

*T*háng sáu về rưng rưng những chùm phượng đỏ. Con đường về ngập đầy hoa nắng, câu hát ru phía nhà ai vọng lời năm tháng. Men theo từng lối cũ, thời gian như cuộc lên mình bao đầy vơi chất chứa. Ta lại tìm về với mùa cũ đề mê...

Con đồ nhỏ nằm ru bờ bãi, trên chiếc đồ ngày trở về khảm lừ mưa nắng. Phố xá rộng dài như bỏ lại phía sau. Qua hàng bán già trước ngõ nghiêng mình chờ đợi, nhớ quá đôi đám trẻ nghèo ngày nào chực chờ đón lấy những trái bần chín, để những trưa í ới gọi nhau, hít hà cái vị ớt cay cay, cái vị mặn mòi của muối hòa vào vị chua chan chát của những trái bần quê. Nhật trái bần chín vừa rơi xuống, ta như nhật lên tay mình một nỗi buồn chẳng thể gọi thành tên. Còn có ai bên sông chờ nhật lấy những trái bần rơi? Những vệt dài kí ức cứ đưa ta qua hết những chông chênh ngày cũ.

Những cô gái ngồi giặt áo bên sông, dòng nước đỏ phù sa bờ bãi,

chợt ta thấy lại đời mình trong bóng nước chơi vơi. Ta thêm được xõa tóc dưới chân cầu, được gội rửa những tháng năm dài dặt dưới dòng sông bao dung như lòng mẹ. Ta đứng phía bờ xa, nhìn những đứa trẻ quê vùng vẫy dưới sông quê, những tiếng cười giòn tan kéo hoàng hôn về xa ngái.

Hàng rào thưa. Nơi ta vẫn vun trồng những khóm hoa mong manh màu sắc, giờ đây nằm êm đềm với bốn mùa mưa nắng. Những cánh hoa mỏng manh cũng tàn đi theo dòng thời gian buông mình chờ đợi. Hàng rào mục rỗng, những con nhện kéo những dòng tơ quăn chặt, khóa một nỗi buồn trong vơi vơi nhớ nhung. Phía bên rào, người con trai ngày nào đứng hàng giờ chờ ta, chỉ để kịp trao tay một nhành hoa dại đã về đâu giữa dòng người lưu lạc ngoài kia. Ta đứng bên rào nhìn về phía chân trời, những dáng hình ngày nào đã mãi mãi xa ta trong rồi bởi muôn thuở...

Mái nhà xưa bốn mùa khó nhọc.

*Cha - bao mùa nhọc nhằn chắc lép,  
 mồ hôi cha đổ dài mảnh đất sau nhà.  
 Cho bước chân ta thông dong miền  
 phố thị, để dáng cha già cứ lặng  
 thâm đi qua bao mùa lam lũ. Chiếc  
 áo mỏng của mẹ sao ấm nỗi đêm dài,  
 chiếc áo bạc sờn gáy trên vai bốn  
 mùa quanh quẩn. Cầm lấy tay mẹ,  
 từng vết chai sần cứa vào lòng ta  
 bao nỗi xót xa. Ngồi bên cha, nghe  
 cha kể về những ngày xưa xa ngái,  
 về chuyện đồng bưng sớm tối. Chợt  
 thấy bình yên sau vạt nắng phía ngày.  
 Mẹ ngồi chải tóc cho ta, từng sợi tóc  
 như vương vào chiều trống vắng, tóc  
 trắng mẹ bay khi cơn gió mùa giạt  
 mình thổi xiết. Ta lặng im buộc tóc  
 lại cho mình...*

*Tháng sáu về, ta gác bỏ những  
 bộn bề cơm áo. Con đường trở về  
 đầy rộn tiếng chim. Bước chân ra  
 vườn, dang tay đón những bình yên  
 ngày mới, hít căng lồng ngực mình  
 mùi quê nồng ấm. Bình yên thổn thức  
 dưới chân mình. Ước chi một lần ta  
 bé lại, để vượt quãng lữ bồi tìm về  
 với cánh đồng xa, với những ngày  
 tháng sáu an yên mùa cũ, với bước  
 dậm dài trên lối nhỏ thân quen, với  
 đám bạn nghèo mà nghĩa tình sau  
 trước. Cho yêu thương tìm về không  
 trạm gác dừng chân... ■*

## MƯA QUA MIỀN KÝ ỨC

□ LÊ VĂN TRƯỜNG

Hình ảnh những cơn mưa đã quá đổi thân quen với tất cả mọi người. Chỉ âm thanh của mưa thì đôi khi có khác. Mưa xuyên qua những hàng cây, mưa đổ trắng mặt sông, mưa tuôn trên những mái ngói, mái tol và mưa rơi trên những mái lá nghèo...

Mưa làm cho cây cỏ vườn tược hoa lá thêm xanh non tươi tốt. Cho những người nông dân ra đồng ra rẫy lao động hăng say hơn khi thửa đất của mình đã được ướm mềm sau mỗi cơn mưa.

Và những cơn mưa qua đôi khi ít nhiều cũng gợi cho ta nhớ về những ký ức đã qua của tuổi thơ mình. Nơi có dáng mẹ, dáng cha và những hình ảnh thân thương gắn liền với những cơn mưa.

Nhớ hồi còn nhỏ, cảnh gia đình nghèo. Ngôi nhà của cha mẹ dựng

lên chỉ là những cây cột bằng bần hoặc so đũa. Nhà cất chôn chân nên chỉ một vài năm thì cây cột bị mục ngang mặt đất. Thế là cha phải lui cui đi đốn những cây khác mà cặm kê bên vì sợ trời giông gió làm nhà bị sập. Ngôi nhà lợp lá, dùng vách xung quanh cũng toàn bằng lá. Chịu đựng được vài mùa mưa thì phải thay lá khác.

Những cơn mưa sớm mưa chiều cứ đến rồi tan. Âm thanh của mưa xạc xào trên mái lá khi vừa khi to cũng trở nên rất đổi thân quen. Có những buổi chiều mưa lác đác đổ trên mái nhà. Tôi ngồi ngó ra trước cửa mà đợi cha về. Mẹ thì ngồi bên rổ trầu mới hái ngoài vườn đem vô. Mẹ sắp những lá trầu lại thành từng ộp để mai đem ra chợ đếm lại cho mấy người ngồi sạp bán. Với mẹ khi thì vài ộp trầu cộng thêm một hoặc hai buồng cau cũng đem ra chợ bán để phụ thêm tiền mua bánh trái cho các con và đó cũng là niềm vui của những đứa con nít ở quê mỗi lần trông mẹ đi chợ về.

Cũng có những khi ngoài trời đang mưa nhưng trong ngôi nhà lá ấy ngọn lửa trong góc bếp vẫn đang ngút ngát cháy. Nấu nồi cơm xong, thì tiếp nồi cá kho hay tô

canh rau vườn. Trời vẫn mưa, góc bếp vẫn cháy và những cuộn khói cứ thông dong bay lên và tan biến vào trong cơn mưa.

Bữa cơm chiều dọn ra. Cả nhà ngồi quây quần bên nhau bên mâm cơm thật ấm áp yên bình. Trên mái nhà âm thanh của tiếng mưa cứ đều gõ nhịp. Âm thanh ấy cũng đã len lỏi trong tôi suốt tháng ngày tuổi thơ.

Năm tháng cứ lặng lẽ trôi mau. Cha mẹ giờ đã mất. Ngôi nhà lá cũ ngày xưa cũng chỉ còn trong ký ức mà thôi. Thằng Út đã sửa sang ngôi nhà lại đẹp và chắc chắn lắm. Điều này ngày xưa cha mẹ có ước cũng không có được.

Cuộc sống ngày mỗi phát triển đi lên. Về vùng nông thôn bây giờ cũng đâu còn mấy nóc nhà lá, chỉ trừ những ai gia cảnh khó nghèo thì mới ráng đốn đem về trảm mà lợp không thì mua tol về lợp ở sẽ tiện hơn nhiều.

Tiếng mưa trên mái nhà tol kêu to. Âm thanh của nó chẳng có gì gọi là thú vị cả. Còn tiếng mưa trên mái lá vừa nhẹ nhàng vừa dịu êm thật dễ chịu. Và với tôi, mưa trên mái lá còn là những ký ức đẹp. Nơi có bóng dáng của mẹ cha của những tháng ngày đầy ắp niềm yêu thương ■



## **Lí Tưởng Sống Cao Đẹp Trong Nhật Ký: “MÃI MÃI TUỔI HAI MƯƠI”**

□ BUI THỊ BIÊN LINH

Tôi đã đọc đi, đọc lại bao lần trong nước mắt nhật ký chiến tranh của liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc; cuốn sách “*Mãi mãi tuổi hai mươi*” do nhà thơ Đặng Vương Hưng sưu tầm giới thiệu, Nhà Xuất bản Thanh Niên ấn hành ngày 16/8/2005.

Người đọc sẽ không thể không rơi nước mắt vì ngưỡng mộ, cảm phục; có cả niềm nuối tiếc và nỗi biết ơn không dễ viết thành lời khi lần giờ hơn 300 trang sách.

Bởi vì “đọc vào trang sách và bạn sẽ thấy mình đang đọc một trái tim, đọc một tâm hồn” <sup>(1)</sup>, và bởi lẽ “không ai có thể vô cảm khi đọc những cuốn sách như: *Mãi mãi tuổi hai mươi*” <sup>(2)</sup>, và còn bởi “Ảnh hưởng chung của tập nhật ký là tinh thần lạc quan, sẵn sàng ra trận, sẵn sàng xả thân vì Tổ quốc của một thanh niên trí thức Hà Nội” <sup>(3)</sup>.

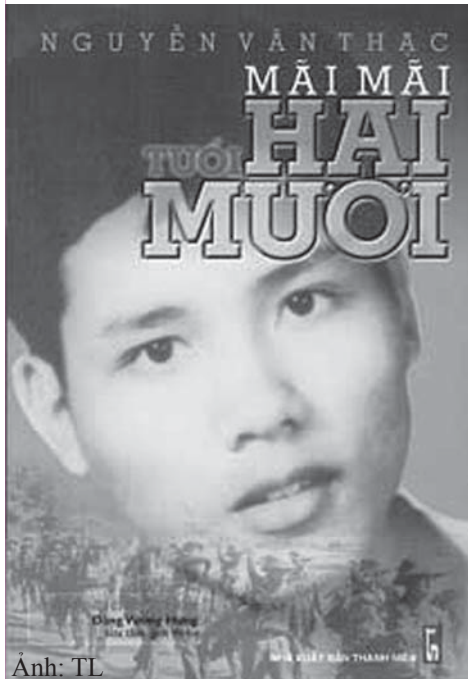
Cuốn nhật ký là những trang tư liệu quý giá, chân thực và đầy xúc động về cuộc đời với vòn vẹn 10 tháng tuổi quân ngắn ngủi nhưng đầy bi tráng của một trong những người thanh niên ưu tú Hà Nội giữa những năm tháng chiến tranh tàn khốc mà nhà thơ Nguyễn Đức Mậu từng ghi lại:

*“Được ra trận những năm đất nước*

*mình đánh giặc. Những năm một chiếc áo có thể sống lâu hơn một cuộc đời.”*

Người con ưu tú của Thủ đô ấy chính là Nguyễn Văn Thạc. Anh sinh năm 1952 tại làng Bưởi, Hà Nội là con thứ 10 trong số 14 người con của một gia đình thợ thủ công. Thạc học rất giỏi, giỏi toàn diện. Năm học lớp 7/10, Thạc đã giành Giải Nhì (không có Giải Nhất) học sinh giỏi văn Thành phố Hà Nội. Năm lớp 10/10, giành Giải Nhất cuộc thi học sinh giỏi Văn toàn miền Bắc năm học 1969-1970. Trong khi chờ ngày nhập ngũ, Thạc đã thi đỗ vào khoa Toán - Cơ của trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Tương lai sáng ngời đang mở rộng với Nguyễn Văn Thạc thì chiến tranh lan rộng và ngày càng sôi sục. Cả dân tộc cùng vào cuộc trường chinh vĩ đại với khí thế của “Bốn mươi thế kỷ cùng ra trận” <sup>(4)</sup>.

Nguyễn Văn Thạc đã xếp bút nghiên cùng ba trăm sinh viên Đại học Tổng hợp nhập ngũ ngày 06/9/1971. Trong những tháng ngày quân ngũ, Thạc viết rất nhiều thư cho gia đình, bạn bè, người yêu. Đọc thư của anh, người ta không chỉ thấy thú vị về cuộc sống và xã hội ở miền Bắc giai đoạn 1966 - 1972 mà còn hiểu được tâm tư, tình cảm của thanh



niên chiến sĩ thời đó. Hình như anh viết thư không chỉ là thông tin, tình cảm... mà còn ấp ủ những tư tưởng và mơ ước lớn hơn nhiều. Trong thư gửi anh trai của mình, Thạc viết: *“Em muốn những trang thư là những dòng suy nghĩ về đời, về người, về cuộc sống, về chân lý mà bất kỳ ai sống có trách nhiệm cũng phải suy nghĩ đến”*.

Tâm hồn, lẽ sống của Nguyễn Văn Thạc là sự kết tinh về đẹp tâm hồn, lẽ sống của cả thế hệ anh. Thế hệ của những người sống có lý tưởng cao đẹp, thấu hiểu được giá trị chân chính của những được-mất trong cuộc đời. Nhiều người đã nhắc đến những dự cảm kỳ lạ của Thạc trong một lá thư gửi người bạn gái thân thiết của mình: “Bất kỳ một vinh quang nào

cũng cần phải trả bằng một giá. Và khó khăn gian khổ càng nhiều, thử thách càng nhiều, sự vinh quang đó càng trở nên rực rỡ. Chúng ta đừng đi tìm những chân lý sâu xa đơn thuần qua những áng văn và những bài thơ và bài toán.

Từ xưa đến nay, có biết bao người ghi nhật ký. Ghi để tự giải bày với lòng, ghi để đọc lại, nhìn lại và thấy lại những khoảnh khắc của mỗi ngày qua mình từng sống, từng suy nghĩ, buồn vui, hạnh phúc hay đau khổ ra sao. Mỗi người, một quan niệm về việc ghi nhật ký. Đây là quan niệm của Nguyễn Văn Thạc: *“Nếu như người viết nhật ký là viết cho mình, cho riêng mình đọc thì cuốn nhật ký đó sẽ chân thực nhất, sẽ bền vững và sẫm uất nhất - Người ta sẽ mạnh dạn ghi cả vào đấy những suy nghĩ tồi tệ nhất là sự thực họ có”*.

Thạc vốn là một người từng rất giỏi Văn. Lại là người thông minh, giỏi cả Toán nên những trang nhật ký “Vừa ghi lại sự kiện vừa ghi lại suy nghĩ” của anh đã đem đến cho người đọc cảm nhận sâu sắc về lịch sử, chân thực qua những sự kiện trong hiện thực đời sống mà một người lính thông tin như Thạc đã sống, đã trải qua. Và hơn thế, chất văn chương, những cảm xúc thấm đẫm trong từng câu, từng chữ của mỗi dòng nhật ký gợi lên bao xúc động, bồi hồi. Để rồi người đọc thấy những tình cảm thiêng liêng, lẽ sống cao đẹp của anh, của thế hệ anh đã lan tỏa, đã thấm vào hồn mình từ lúc nào không biết!

Nhiều trang nhật ký của Thạc bình dị

mà vô cùng lãng mạn và bay bổng. “*Trên mũ là ngôi sao. Ta lặng ngắm ngôi sao, như hồi nào ta chỉ cho bạn. Kia là ngôi sao Hôm yêu dấu... Nhưng khác hơn một chút. Bây giờ, ta đọc trong ngôi sao ấy, ánh lửa của cầu vồng, của trận công đồn, màu đỏ của lửa, của máu,... Ta như thấy trong màu kỳ diệu ấy, có cả hồng cầu của trái tim ta*”.

Khi viết về việc ra đi chiến đấu bảo vệ Tổ quốc của những người trẻ tuổi, anh cũng thấy bao điều thi vị: “*Ai ra đi cũng với lòng say mê lý tưởng, và nhẹ nhẹ, bên trong là chút ước mơ. Buổi gác đầu tiên là đêm trắng sáng, là bài thơ, là một trang nhật ký,... Sung sướng và hãnh diện biết bao, ơi xóm làng yêu quý, ngủ yên, ngủ yên, ngủ yên, có anh bộ đội đứng canh trời...*”.

Với Thạc, với những chàng trai mười tám, đôi mươi nhiệt huyết, tâm hồn mộng mơ và trong sáng, mang theo khát vọng của tuổi xuân ra trận: “*Xe ơi, lao nhanh hơn nữa, cho ta chóng tới gia đình lớn. Nơi ta gửi gắm cả tuổi thanh xuân của mình*”. Với Thạc, được trở thành người chiến sĩ cầm súng chiến đấu vì Tổ quốc là niềm vui sướng, tự hào: “*Khi trên tay pháp phòng từ quyết định. Vui sướng, tự hào, cảm động làm sao khi trên người ta là bộ quân phục xanh màu lá*”. Đọc nhật ký của anh, tôi hình dung ra khuôn mặt rạng ngời của chàng trai Hà Nội, khôi ngô tuấn tú với đôi mắt lấp lánh niềm vui và nụ cười hồn nhiên, hạnh phúc trong bộ quân phục xanh màu lá. Tôi

nhớ đến câu thơ Tố Hữu:

“*Tuổi trẻ hôm nay sao mà vui thế*”

*Đi chiến trường như trải hội mùa xuân*”.

Tôi nhớ đến hình ảnh cha tôi-người chiến sĩ dạn dày bom đạn vẫn luôn viết thư về với lời dặn dò đầy yêu thương. Tôi nhớ đến các anh tôi cũng từ già mái trường, cầm súng ra đi mang theo cả quê hương trong vòng lá nguy trang ra trận như nhà thơ Trần Quang Huy đã viết trong bài thơ “Kỉ niệm màu xanh”:

“*Ta mang nặng vòng nguy trang ra trận*”

*Lá thì thảo như lá nhẵn người xa*

*Cả quê hương xanh rờn màu kỉ niệm*

*Cũng lao vào trận đánh cùng ta*”.

Tôi nghĩ đến sức mạnh của tình yêu quê hương, Tổ quốc thiêng liêng và kì diệu trong trái tim anh cũng như trong trái tim những đồng đội của anh! Của những con người “*sẵn sàng*” hóa thân cho dáng hình xứ sở làm nên đất nước muôn đời - như Nguyễn Khoa Điềm từng ngợi ca trong trường ca “*Mặt đường khát vọng*” của ông.

Đã hơn 40 năm, chiến tranh đi qua. Đọc “*Mãi mãi tuổi hai mươi*”, người đọc đâu chỉ thấy sự lãng mạn trong ngần của tuổi hai mươi. Trong nhật ký này, còn bao trăn trở, bao muộn phiền, xót xa,... mà chàng tân binh trải lòng qua từng dòng ghi chép. Người đọc còn cảm nhận được mối tình đẹp như tiểu thuyết của Nguyễn Văn Thạc - một chàng trai ưu tú với Phạm Thị Như Anh - một cô gái Hà

thành xinh đẹp, giỏi giang. Tình cảm của họ là một tình bạn - một tình yêu trong sáng thiết tha và cao cả! Nhưng hơn hết, “*Mãi mãi tuổi hai mươi*” của Liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc đã truyền lại cho tôi, cho bao người đọc, đặc biệt là thế hệ trẻ về lý tưởng sống cao đẹp của con người. Lý tưởng là ngọn đèn kì diệu, lấp lánh ở phía trước soi cho con người vượt qua gian lao, thử thách mà vươn tới...

Hãy nghe Thạc tự nhủ với lòng trước khó khăn, nguy hiểm: “*Không được lùi bước, không được chậm lại và phải đi đến cùng*”. Và: “*Suốt dọc đường hành quân, mình hay đọc thơ, làm thơ,... chính những lúc tâm hồn mình mơ mộng với những vần thơ êm dịu hay da diết... tưởng chừng mình có thể bay lên được... Nhất là những lúc nhớ Như Anh*”.

Tôi đã khóc bao lần khi đọc những dòng nhật ký cuối cùng của Thạc.

“*Kẻ thù không cho tôi ở lại - Phải đi - Tôi sẽ gửi về cuốn nhật ký này, khi nào trở lại tôi sẽ viết nốt những gì lớn lao mà tôi đã trải qua từ khi xa nó, xa cuốn nhật ký thân yêu của đời lính*”.

Nhưng chàng tân binh - Anh lính binh nhì Nguyễn Văn Thạc đã ra đi mãi mãi mang theo lý tưởng và khát vọng tươi ngời của tuổi thanh xuân, mang theo cả những vần thơ chưa kịp viết và một tình yêu trong sáng, thiết tha như cổ tích.

Tôi đã khóc khi đọc những dòng cuối cùng nhà thơ Phạm Tiến Duật viết về anh cũng như những người đã

ngã xuống vì đất nước: “*Họ mãi mãi là những chàng trai không có tuổi già, mãi mãi tuổi thanh xuân*”.

Chiến tranh đã đi qua, nhưng đau thương, mất mát mà nó gieo rắc trên quê hương, Tổ quốc của chúng ta còn xót đau da diết. Cuộc sống hôm nay vẫn là một hành trình dài của cả dân tộc. Vẫn cần lắm những con người chân chính có lý tưởng cao đẹp, có khát vọng lớn lao, biết sống, biết vươn tới. Nếu nói đến giá trị của một cuốn sách là ở nội dung, nghệ thuật, tư tưởng,... thì: *Mãi mãi tuổi hai mươi* là một cuốn sách có nội dung chân thực nhất! Có nghệ thuật ngôn từ mộc mạc, giản dị mà lay động lòng người nhất! Có giá trị tư tưởng thật cao cả và vĩ đại!

Tôi muốn khép lại bài viết này bằng chính những niềm mong ước của Liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc nói riêng và của biết bao các anh hùng liệt sĩ đã xả thân vì đất nước nói chung.

“*Nếu tôi không trở lại - Ai sẽ thay tôi viết tiếp những dòng sau này? Chỉ ao ước rằng, ngày mai, những trang giấy còn lại đằng sau sẽ toàn là những dòng vui vẻ đông đúc. Đừng để trống trải và bí ẩn như những trang giấy này!*” ■

(1) Trích tư liệu của Đặng Vương Hưng;

(2) Trích báo Tuổi Trẻ Thành phố Hồ Chí Minh 21/5/2005;

(3) Trích báo Văn Nghệ trẻ 15/5/2005;

(4) Trích báo An ninh thế giới 30/4/2005.

# SỰ TỬ TẾ !

□ TÀI TUỆ

**1. Sáng.** Bữa điểm tâm vừa xong, tôi chuẩn bị đứng lên gọi chủ quán tính tiền. Bất ngờ, chiếc xe cảnh sát trật tự trờ tới. Chủ quán và một vài người hốt hoảng. Quan sát, thấy các đồng chí cảnh sát vừa quay camera vừa lấy hồ sơ ra ghi, hỏi thăm chủ những chiếc xe hai bánh lấn chiếm vỉa hè (ngoài vạch vàng quy định). Lúc này tôi hiểu: Đồng Xoài sắp lên thành phố, sự chỉnh trang đô thị gắn liền vấn đề lập lại trật tự đường phố; để người dân nâng cao ý thức ngoài việc tuyên truyền, chính quyền còn dùng biện pháp mạnh là xử phạt các trường hợp vi phạm. Mỗi trường hợp đậu xe hai bánh lấn chiếm vỉa hè phạt “nóng” 150.000 đồng. Vấn đề là trong nhóm người bị phạt không ai phản ứng, vì hình như họ là công chức - viên chức nên nhanh chóng nhận ra lỗi của mình, có điều tỏ vẻ hơi buồn! Mới sáng ra mà đã... không may. Khi xe cảnh sát làm nhiệm vụ vừa đi. Bất ngờ, cô chủ quán và cả người mẹ phụ bán vội gọi: các anh chị ơi cho quán xin lỗi vì đã không bố trí chỗ đậu xe cho khách. Xin lỗi, quán xin lỗi... vừa nói cô chủ vừa dúi vào tay mấy anh chị mới bị

công an phạt bằng số tiền nộp phạt. Không ai trong số đó nhận tiền, bởi sự cảm thông, chia sẻ tình người!

- Buôn bán lời lãi được bao nhiêu mà làm vậy! Yên tâm, chúng tôi sẽ đến ủng hộ quán. Đôi bên cùng cười, tuy không tươi... nhưng cả khách và chủ đều ý thức, trách nhiệm và cả sự tử tế!

**2. Chiều.** Mới ngồi vào bàn làm việc, tôi nhận điện thoại của một thành viên Ban tổ chức từ cuộc thi sáng tác vừa mới kết thúc - trao giải thưởng tuần trước.

- Anh giúp em: chuyện là vừa được trao Giải thưởng Âm nhạc nhưng bây giờ gia đình nhà thơ đến hỏi tiền giải thưởng, có một cái khó là cuộc thi khép lại, bộ giải thưởng không có nguồn kinh phí nào cho một loại hình sáng tác mà hai giải thưởng của một tác phẩm. Em sơ ý nên chưa chuẩn bị tình huống này...

Tôi hỏi: vấn đề không phải là tiền thưởng mà tác phẩm nhạc đạt giải Ban tổ chức có trân trọng ghi đầy đủ tên nhà thơ viết lời?

- Dạ có, dạ có! Vậy em nhờ anh giải thích giúp em cho gia đình nhà thơ.

Hai cơ quan cũng gần nên cuộc điện thoại vừa dứt, tôi chưa kịp chuẩn bị đầy đủ nội dung trao đổi thì gia đình nhà thơ đã đến phòng khách. Thôi đành nghĩ sao nói vậy!



Sau khi mời dùng nước, tôi hỏi: thế bác nghe ai gọi hay mời mà lên nhận giải thưởng ạ!?

- Thú thật, từ ngày ông nhà tôi mất, có việc gì mấy chú... gọi.

Báo cáo với bác, vừa qua có cuộc thi sáng tác âm nhạc, nhạc sĩ A đạt giải thưởng sáng tác ca khúc phổ từ thơ của cố nhà thơ tài hoa... Ban tổ chức đã tổng kết trao giải thưởng và trân trọng ghi rõ tác giả lời thơ. Có lẽ trong nay mai nhạc sĩ A sẽ có cuộc gặp gỡ với gia đình để cảm ơn và thấp nén nhang tri ân nhà thơ quá cố. Còn phần giải thưởng Ban tổ chức đã trao cho nhạc sĩ tham gia thể loại sáng tác ca khúc. Một vài đồng nghiệp ngồi cùng tôi cũng trao đổi và chia sẻ thêm thông tin. Gia đình cố nhà thơ vui vẻ ra về.

Ít hôm sau, nhạc sĩ A đã đến gia đình cố nhà thơ... làm việc tử tế, nhân văn của người nghệ sĩ!

Hai câu chuyện làm tôi nhớ đến ca từ một bài hát (Để gió cuốn đi) của cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, ngay từ câu đầu tiên: "Sống trong đời sống. Cần có một tấm lòng...". Theo nhạc sĩ "tấm lòng" đó là sự tử tế với nhau, sống tốt với nhau. Đúng vậy, cuộc sống đôi khi có những việc không hẳn đúng hay sai nhưng vẫn cần lắm một sự tử tế! ■

HUỲNH THỊ MỘNG TUYẾN

## BĂNG KHUÂNG MÙA HẠ

Đã bao lần ta tìm về chốn hẹn

Con đường chiều mờ nhạt

ánh hoàng hôn

Vẫn còn đó dư âm về thôn thức

Giọt nắng buồn rơi lặng lẽ ngoài hiên

Nhớ trường xưa hạ vàng trên chiếc lá

Áo trắng mong chờ ước hẹn ngày xanh

Chiều nay mưa giăng về qua lối

Bước nhỏ về ai ướt đầm bờ vai

Sao im vắng cây phượng già trước lớp

Ghế đá sân trường tím sắc bằng lăng

Con gió kia cũng thì thầm xa lạ

Xếp bút nghiêng bao tiếc nuối

thương đầy

Lớp học đây nhưng bạn thì xa mãi!

Băng khuâng nhìn cánh phượng rơi

Sao không thấy bước chân ai về qua lối?

Đường vắng thênh thang

con phố buồn tênh

Nhật ký ức mang về trong tiềm thức

Giọt nhớ đọng đầy vơi mãi không thôi.

KHALY CHÀM

## HẠ XƯA & TÔI

*Đã lâu rồi, đội mưa nắng mà đi  
Hồn hoa phượng ngủ vùi trong đáy mắt  
Chợt thức dậy treo trên cành hạ xưa rất thật  
Mộng mơ oi, chắp cánh bay về đâu  
Có một nỗi buồn lấp lánh  
Áo lụa phát phơ vờn ảo ảnh  
Hồi tưởng chi gợi nhớ mối tình đầu  
Ánh nhìn thuở nào tan theo giọt nắng  
Họa tiết hạ vàng thình lặn nở ra  
Những bước chân chim âm trầm nhịp khẽ  
Câu thơ tôi hãy hồn nhiên đi nhé  
Nghĩ về hạ xưa con chữ rưng rưng  
Ngôn ngữ trắng  
Tháng năm trắng mưa kỷ ức  
Cổng trường xưa dường như bật khóc  
Bàn tay trắng vịn vào cung bậc  
Lũ ve sầu ngân nhạc khúc vĩ thanh.*

ANH LÊ

## HẠ VỀ

Về rải rích  
Tươi hè về phố nhỏ  
Phượng đỏ au - nhưng nhớ mãi sắc màu  
Lũ bướm vàng  
Lơ đãng  
Tìm nhau...  
Chim vỗ cánh bay về chân trời thẳm.  
Hạ đã đến  
Lung linh ngời sắc nắng  
Buồn chia ly  
Đường vắng bóng hình ai?  
Tiếng trống trường khắc khoải ban mai  
Câu ước hẹn mùa thi - tuổi thơ xin gác lại.  
Mái trường ơi  
Em xin nhớ mãi!  
Khúc nhạc tuổi hồng êm ái trường đời  
Phút chia tay chẳng nói nên lời  
Bao kỷ niệm vẫn vương thời “tóc bím”.  
Tuổi thần tiên  
Vẫn vương theo chiều gió  
Bâng khuâng nỗi lòng sau mỗi chuyến đò qua  
Những ước mơ xa - xao xuyến mãi mà  
Mênh mang gọi thiết tha trù mến!





Ảnh: TL

QUANG MINH

## CHỐN CŨ

*Anh trở về cùng vạt nắng tháng Năm  
Thăm đường cũ xưa em thường đứng đợi  
Hàng sáu già tán buồn tro vời vợi  
Thương lối mòn mong đợi dấu chân xinh*

*Lặng lẽ đường xưa lặng lẽ một mình  
Ngược thời gian anh tìm hình bóng cũ  
Nón che nghiêng mắt môi cười quyến rũ  
Gót son hồng hàng mi rủ mộng mơ*

*Em giờ đâu sao ta mãi đợi chờ  
Ngơ ngẩn đường xưa khung trời kỷ niệm  
Lạc lõng trời xa bóng chim chiều chiến  
Bìm bịp kêu gọi nắng xuống chiều tà*

*Chốn cũ đường xưa giờ chỉ mình ta  
Khúc nhạc tình buồn ngân nga dĩ vãng  
Lấp lánh trời đêm hai vì sao lạc  
Mãi muôn đời chỉ chiếu rọi về nhau.*

TRƯƠNG ĐÌNH TUẤN

## MƯA BÓNG MÂY

*Chỉ là cơn mưa bóng mây  
Đến rồi đi để buồn vấy dầy lâu  
Chiếc dù tím thoảng qua mau  
Hỏi dòng nước có nguyên màu thương lưu  
Chóng chầy sớm tối phù du  
Ôi nhưng lựa ấy chỉ phù phiếm thôi  
Mưa ơi xô lệch hiên đời  
Đường ngôi chải rẽ rồi bờn ăn năn  
Chỉ là cơn mưa muộn muộn  
Mà sao đột đến trăm năm hời người!*

NGUYỄN ĐỨC THUẬN

## XA TRƯỜNG

*Bài thơ cuối cấp xong xuôi  
Thần thờ đi lại đứng ngôi không yên  
Thời gian khép lại dịu hiền  
Tiếng ve rả rích gọi miền xa xa  
Sân trường giăng mắc đơm hoa  
Chập chờn gió thoảng gọi ta chữ tình  
Hè nay ta sẽ xa mình  
Nhớ nhau gửi trọn bóng hình phượng ơi  
Mái trường e ấp đầy vơi  
Chứa chan kỷ niệm cuộc đời thơ sinh.*



## TỌA ĐÀM: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ CÁC DI TÍCH

□ TÀI TUỆ

**N**gày 6-6 tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tổ chức Tọa đàm: “*Thực trạng và giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị các di tích trên địa bàn tỉnh*” do đồng chí Trần Tuyết Minh - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì. Với 16 tham luận đã đóng thành tập tài liệu cung cấp cho đại biểu; mỗi tham luận là một câu chuyện nêu lên thực trạng các di tích và đề ra giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị di tích trong thời gian tới. Tọa đàm có 12 lượt ý kiến phát biểu trực tiếp đã gợi mở những ý tưởng rất đặc sắc về phương thức quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích theo tính đặc thù của tỉnh Bình Phước.

Các nhóm vấn đề được đề cập là: Tăng cường sự chỉ đạo của các Cấp ủy Đảng trong bảo tồn, phát huy giá trị các di tích; công tác Quản lý và khai thác di tích trong thời kỳ hội nhập; công tác tuyên truyền, giáo dục, quảng bá di tích của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng; bảo tồn và phát huy giá trị các di chỉ khảo cổ gắn với phát triển du lịch

trên địa bàn tỉnh. Phát triển du lịch ngang tầm với quy mô di tích; hoạt động văn học nghệ thuật gắn với di tích trên địa bàn tỉnh; xúc tiến kêu gọi đầu tư du lịch bền vững gắn với phát triển di tích trên địa bàn tỉnh; liên kết hợp tác phát triển du lịch và khai thác giá trị các di tích với các tỉnh miền Đông Nam bộ, Tây Nguyên, Thành phố Hồ Chí Minh và nước bạn Campuchia...

Hiện nay Bình Phước có đủ cả 4 loại di tích: lịch sử, kiến trúc - nghệ thuật, khảo cổ và danh lam thắng cảnh; Tọa đàm là dịp để các nhà chuyên môn, quản lý, đơn vị truyền thông bày tỏ quan điểm, tham mưu lãnh đạo tỉnh đưa ra những chủ trương, chính sách phát triển tốt nhất. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy sẽ tổng hợp tham mưu Thường trực Tỉnh ủy trong thời gian tới có chỉ đạo, đánh giá đúng thực trạng tình hình các di tích trên địa bàn tỉnh hiện nay và đề ra những giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị các di tích phù hợp với đặc điểm, tình hình của tỉnh Bình Phước ■

## **VÀI SUY NGHĨ VỀ THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT HUY GIÁ TRỊ CÁC DI TÍCH THÔNG QUA LOẠI HÌNH VĂN HỌC NGHỆ THUẬT**

□ LÊ VĂN QUANG

### **1. Vài khái niệm tổng quan, tiếp cận**

Di sản văn hoá Việt Nam là tài sản tinh thần vô giá, là nền tảng tinh thần vật chất của Quốc gia dân tộc được kết tinh bởi giá trị lao động sáng tạo và máu xương của biết bao thế hệ người Việt; Là nhịp cầu nối liền quá khứ với hiện tại, là điểm tựa tinh thần vững chắc, là báu vật thiêng liêng của ông cha để lại, là minh chứng khẳng định giá trị tinh hoa văn hoá, đạo lý nhân văn, niềm tự hào về trang sử vẻ vang của dân tộc trong suốt chiều dài lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước. Ở Việt Nam, Di sản Văn hoá được phân ra dưới hai dạng thức: Di sản văn hoá phi vật thể và Di sản văn hoá vật thể. Trong phạm vi bài viết chỉ trao đổi Về Di sản Văn hoá vật thể - Dấu vết của quá khứ còn lưu lại trên mặt đất hoặc trong lòng đất có giá trị về mặt văn hoá và lịch sử. Ở nước ta, khi đủ các điều kiện, Di tích sẽ được công nhận theo thứ tự Di tích cấp Tỉnh, Di tích cấp Quốc gia, Di tích Quốc gia đặc biệt. Hệ thống Di tích ở Việt Nam được phân thành 5 loại hình: Di tích Lịch sử - Văn hoá; Di tích Kiến trúc - Nghệ thuật; Di tích Khảo cổ; Di tích Danh lam Thắng cảnh; Di tích Lịch sử Cách mạng.

Di tích là những bằng chứng vật chất có ý nghĩa quan trọng, giúp hiểu được cội nguồn dân tộc, giúp cảm nhận một cách chân thực về truyền thống lịch sử, đặc trưng văn hoá của đất nước. Quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị Di tích là tôn vinh công lao của tiền nhân, khẳng định, tôn vinh giá trị Di tích.

Bằng chính sách xếp hạng của Nhà nước, nhiều Di tích có giá trị tiêu biểu về lịch sử, văn hoá, khoa học đã được đặt dưới sự bảo vệ của pháp luật.

Cho đến nay cả nước có trên 40 ngàn Di tích được kiểm kê, trong đó đã xếp hạng 7.848 Di tích cấp tỉnh, trên 3000 Di tích Quốc gia, Di tích Quốc gia đặc biệt. Hệ thống Di tích được xếp hạng được đặt dưới sự quản lý của Ngành Văn hoá, sự giám sát của cộng đồng. Những năm qua, hầu hết các Di tích đều đã được Nhà nước đầu tư tôn tạo tu bổ, nghiên cứu chuyên sâu. Nhiều Di tích đã trở thành điểm hẹn văn hoá, du lịch, địa chỉ giáo dục truyền thống - lịch sử.

### **2. Về thực trạng**

Ở Bình Phước, ngành Văn hoá đã thực hiện việc kiểm kê được trên 100 Di tích, trong đó có 3 Di tích Quốc gia đặc



*Các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Bộ Quốc phòng, Quân khu 7, Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh cắt băng khánh thành Đài tưởng niệm khu Di tích Cấp Quốc gia Đặc biệt Tà Thiết.*

Ảnh: TL

biệt; 10 Di tích Quốc gia và 15 Di tích Cấp tỉnh.

Một số Di tích trên địa bàn tỉnh đã và đang được đầu tư tu bổ, tôn tạo, nhiều công trình phụ trợ đang được xây dựng góp phần phục vụ Di tích.

Hầu hết các Di tích đều được nghiên cứu, xây dựng hồ sơ khoa học thuyết minh, giới thiệu một cách bài bản.

Đội ngũ làm công tác quản lý Di tích có trình độ chuyên môn được đào tạo cơ bản, nhiệt tình, trách nhiệm, say mê nghề nghiệp, có kinh nghiệm nhiều năm làm công tác quản lý Di tích, trong đó có không ít các cán bộ có khả năng nghiên cứu khoa học. Đội ngũ hướng dẫn viên đã có nhiều cố gắng, tận tâm với nghề,

một số hướng dẫn viên có thời gian gắn bó lâu năm với Di tích, tận tụy, say mê với công việc có thể nói đã đạt tới được trình độ hướng dẫn viên chuyên nghiệp được du khách gần xa yêu mến.

Một số Di tích được tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư tham gia góp phần quản lý, tu bổ, tôn tạo, giới thiệu, quảng bá.

Tuy nhiên, nhìn nhận một cách khách quan thì chúng ta phải cố gắng, nỗ lực nhiều hơn. Bởi có người nói Bình Phước là miền Di sản, chúng ta có Di tích khảo cổ, Di tích Danh thắng, Di tích Lịch sử - Văn hoá, Di tích Lịch sử Cách mạng, Di tích Kiến trúc - Nghệ thuật. Nhưng chúng ta chưa phát huy được giá trị di tích, một số Di tích xuống cấp chưa được

tu bổ, tôn tạo kịp thời. thậm chí còn bị xâm hại bởi con người, thời gian, khí hậu. Môi trường, cảnh quan chưa được chú trọng giữ gìn. Đội ngũ cán bộ quản lý, hướng dẫn viên còn thiếu và yếu. Việc tuyên truyền, quảng bá về Di tích có làm nhưng chưa thường xuyên, thiếu sự hấp dẫn. Thiếu ấn phẩm, cẩm nang về Di tích. Chúng ta không nên chỉ quan tâm ở từng Di tích đơn lẻ mà phải có đánh giá tổng quan toàn bộ Di tích trên địa bàn tỉnh để có kế hoạch xây dựng chiến lược gắn kết Hệ thống di tích nhằm phát huy giá trị. Tranh thủ mọi nguồn lực, thường xuyên tu bổ, tôn tạo, xây dựng môi trường, cảnh quan di tích, gắn việc khai thác với bảo tồn để nguồn tài nguyên Di tích phát triển bền vững.

### **3. Văn học Nghệ thuật góp phần làm toả sáng Di sản Văn hóa Bình Phước**

Đối với Hội Văn học Nghệ thuật, có thể nói thời gian qua đã bắt đầu có sự quan tâm tới mảng Di sản Văn hoá thông qua Tạp chí Văn nghệ Bình Phước và trên Trang thông tin điện tử của Hội. Tuy nhiên, lượng sáng tác còn rất khiêm tốn, thiếu bài viết chuyên sâu, thiếu lực lượng sáng tác có khả năng chuyên môn. Vì vậy, trong thời gian tới, Hội Văn học Nghệ thuật sẽ phải nỗ lực, chú trọng hơn nữa để xây dựng được lực lượng sáng tác trong đội ngũ Văn nghệ sỹ của Hội có kiến thức nghề báo, có đạo đức nghề nghiệp, có hiểu biết về Di sản Văn hoá. Muốn như vậy

Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh rất cần sự quan tâm, tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin giữa cơ quan Quản lý Văn hoá và Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh về các vấn đề như: Tổ chức bồi dưỡng kiến thức về Di sản văn hoá và Pháp luật về Di sản Văn hoá, các chương trình Mục tiêu Quốc gia về văn hoá, các kết quả nghiên cứu, các đề án dự án bảo tồn và phát huy giá trị di tích, các kết quả kiểm kê, thông kê, lập hồ sơ bảo tồn, xây dựng hồ sơ khoa học Di tích, giới thiệu tôn vinh nghệ sỹ, nghệ nhân, các hoạt động xã hội hoá công tác bảo tồn và phát huy giá trị Di tích.

Với lực lượng Văn nghệ sỹ dồi dào và tâm huyết, trách nhiệm; với chức năng tuyên truyền quảng bá phản biện của báo chí sẽ được chuyển tải qua Tạp chí Văn nghệ Bình Phước và Trang thông tin điện tử của Hội. Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bình Phước mong muốn và tin tưởng rằng thời gian tới, bằng ngôn ngữ, màu sắc, hình ảnh, âm thanh, đường nét, ánh sáng của các lĩnh vực chuyên ngành Văn học, Mỹ thuật, Nhiếp ảnh, Âm nhạc, Kiến trúc, Nghiên cứu Văn nghệ Dân gian Văn nghệ sỹ - hội viên Hội Văn học Nghệ thuật sẽ có nhiều đóng góp, cống hiến góp phần làm cho Di sản Văn hoá Bình Phước toả sáng, trở thành điểm hẹn Văn hoá, điểm đến Du lịch hấp dẫn, địa chỉ giáo dục truyền thống, để Bình Phước xứng đáng là miền Di sản cho du khách tìm về ■



Ông Trần Văn Chung - TUV,  
Giám đốc Sở VH TTDL, Chủ  
tịch Hội đồng Khoa học Cơ  
sở Chủ trì họp Hội đồng  
thẩm định Đề tài. Ảnh: P.H

## HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BẢO VỆ ĐỀ CƯƠNG ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG KHOA HỌC CƠ SỞ

□ PHẠM HIẾN

Vừa qua, ngày 6-6 Hội Văn học Nghệ thuật thuyết minh bảo vệ đề cương đề tài khoa học và công nghệ **“Khảo cứu, biên tập và số hóa hệ thống tư liệu văn hóa, văn nghệ dân gian dân tộc S’tiêng Bình Phước”** trước Hội đồng tư vấn xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài triển khai ứng dụng khoa học cơ sở (Theo Quyết định số:1294/QĐ- SVH TTDL ngày 31/5/2018 của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch). Chủ nhiệm đề tài do Ông Lê Văn Quang - Chủ tịch Hội VHNT thực hiện, nhóm cộng sự thực hiện thuộc cán bộ nhân viên của Hội VHNT và Sở VH TTDL. Thời gian thực hiện đề tài 18 tháng (Kể từ ngày bảo vệ thành công đề cương). Sau khi nghe thuyết minh đề cương, các thành viên trong Hội đồng xét chọn đề tài đã lần lượt phát biểu, đề nghị điều chỉnh - bổ sung một số nội dung, đặc biệt ông Trần Văn Chung - Tỉnh ủy viên, Giám đốc

Sở VH TTDL, Chủ tịch Hội đồng đã yêu cầu Chủ nhiệm đề tài giải trình việc điều chỉnh - bổ sung và kiểm chứng những kết quả dự án nghiên cứu trước đây liên quan đến đề tài thực hiện lần này. Chủ nhiệm đề tài đã trình bày thuyết phục những phần cần điều chỉnh để phù hợp và đúng với tình hình thời điểm hiện tại như: Dân số, địa giới hành chính các huyện, thị xã (mới điều chỉnh chia tách gần đây), chủ trương - chính sách của Đảng, Nhà nước mới ban hành... đồng thời kiểm chứng tính chính xác, yếu tố phù hợp của các dự án, đề tài nghiên cứu trước đây so với thời điểm hiện tại.

Hội đồng xét chọn thống nhất bỏ phiếu đánh giá, cho phép thực hiện đề tài đạt số điểm 90/100 điểm. Sản phẩm thực hiện gồm: Báo cáo Khoa học; Kỷ yếu khoa học; số hóa ấn phẩm và ấn phẩm để bảo vệ đề tài ■



## NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC SAU 15 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ 15-CT/TW CỦA BAN BÍ THƯ

□ QUANG TRUNG



*Hội nghị nghiệm thu đề tài tổng kết lịch sử Công an tỉnh Bình Phước thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975).*

Ảnh: Q. Trung

Sau khi có Chỉ thị 15- CT/TW ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương về “Tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”, Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị 31 - CT/TU “Về việc tiếp tục tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn Lịch sử Đảng bộ địa phương”. Chỉ đạo các sở, ngành, Đảng ủy trực thuộc, địa phương liên quan quán triệt, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện, đưa công tác lịch sử Đảng vào tiêu chí thi đua hàng năm.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của các cấp ủy Đảng, công tác biên soạn lịch sử ở các ngành, địa phương trong tỉnh được tăng cường, góp phần nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác nghiên cứu, biên soạn

lịch sử Đảng, góp phần vào công tác tư tưởng, lý luận của Đảng. Trước năm 2002, cả tỉnh mới có gần 20 đầu sách về lịch sử truyền thống cách mạng. Đến năm 2016, hơn 100 công trình, ấn phẩm được biên soạn, xuất bản, trong đó nhiều công trình có giá trị khoa học, thực tiễn cao phục vụ cho công tác nghiên cứu, học tập như: công trình Địa chí tỉnh, Lịch sử Đảng bộ tỉnh; Kỷ yếu chân dung những Bà mẹ Việt Nam Anh hùng... đã có 9/11 huyện, thị; 53 xã, thị trấn xuất bản các công trình lịch sử Đảng bộ địa phương. Ngoài ra, đang triển khai biên soạn nhiều công trình khoa học khác như: Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Riềng, Lịch sử Lực lượng vũ trang các huyện: Chơn Thành, Phú Riềng...

Công tác thẩm định, biên soạn các lĩnh vực về lịch sử Đảng, lịch sử truyền thống ngành luôn đảm bảo chất lượng, xác thực, khoa học. Các thể loại thẩm định gồm: Công trình biên soạn lịch sử; diễn văn, bài phát biểu của lãnh đạo tỉnh; các bức phù điêu, di tích lịch sử; tư liệu, hình ảnh lịch sử phục vụ các chuyên đề. Nhiều hội thảo cấp tỉnh được tổ chức qui mô, thành phần tham gia có uy tín, tâm huyết, kết quả hội thảo chất lượng,

mang tính khoa học, thực tiễn cao như: Hội thảo khoa học “Lịch sử Đảng bộ tỉnh giai đoạn (1930-1975), (1975-2005)”;

hội thảo khoa học “Địa chí tỉnh”; “Lịch sử ngành Tuyên giáo tỉnh Bình Phước (1930 -2010)”.

Một số đơn vị, địa phương làm tốt công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng, lịch sử truyền thống ngành như: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công An tỉnh, các huyện, thị: Hớn Quản, Đồng Phú, Lộc Ninh, Chơn Thành, Phước Long...

Song song với công tác nghiên cứu, biên soạn, Tỉnh ủy Bình Phước thường xuyên chỉ đạo các Cấp ủy Đảng trong tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về lịch sử truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ trong những dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn. Đưa lịch sử Đảng bộ, lịch sử truyền thống địa phương vào giảng dạy ở trường Chính trị và các trường học trên địa bàn tỉnh. Nhiều địa phương, đơn vị đã quan tâm giáo dục lịch sử truyền thống cách mạng bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng thông qua các cuộc thi tìm hiểu, hội thảo, tọa đàm, du khảo, soạn thành chương trình đưa vào trường học. Báo Bình Phước, Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Phước, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Bảo tàng tỉnh, Tỉnh đoàn, Sở Giáo dục và Đào tạo, thị xã Đồng Xoài, huyện Bù Đăng...góp phần quan trọng

giáo dục thường xuyên, tuyên truyền sâu rộng, lưu giữ tư liệu lịch sử Đảng, lịch sử truyền thống địa phương, quảng bá lịch sử cách mạng đến các tầng lớp nhân dân. Các cuộc thi, triển lãm về “Truyền thống, vùng đất, con người Bình Phước qua các thời kỳ lịch sử”; “Lịch sử Bình Phước qua tài liệu lưu trữ”; triển lãm tư liệu “Bản đồ Trường sa, Hoàng sa của Việt Nam”; về Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tìm hiểu về lịch sử Đảng bộ tỉnh, về lực lượng vũ trang tỉnh, về Hiến pháp nước Việt Nam... được nhiều tập thể và hàng ngàn cá nhân thuộc nhiều đối tượng, thành phần hưởng ứng tham gia.

Để công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng đi vào chiều sâu, thời gian tới, Tỉnh ủy Bình Phước chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp tục tăng cường quán triệt thực hiện tốt Chỉ thị 15 - CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa IX), xác định đây là một trong những nhiệm vụ chủ yếu cần tập trung, trong đó, chú trọng hướng dẫn nghiệp vụ công tác nghiên cứu, biên soạn Lịch sử Đảng đối với các Cấp ủy địa phương; phải xem nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng là một ngành nghề đặc thù, từ đó, chủ động trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cả về chính trị, tư tưởng, chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận; tăng cường hoạt động tuyên truyền giáo dục lịch sử Đảng bộ tỉnh và lịch sử truyền thống ở các cấp, các ngành, bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú ■

## VÀI CẢM NHẬN TỪ CHUYẾN ĐI THỰC TẾ SÁNG TÁC CÁC ĐỒN BIÊN PHÒNG

□ DUY HIẾN

S o với các chuyến đi thực tế sáng tác của Văn nghệ sỹ (VNS), thuộc Hội Văn học Nghệ thuật (VHNT) tỉnh Bình Phước tổ chức trước đây thì chuyến đi lần này (trong 3 ngày cuối tháng 5/2018) mang nhiều nét đặc biệt. “Đi nhanh, xâm nhập thực tế nhanh, viết nhanh...”; với tác phong của mỗi VNS nhanh nhẹn, nề nếp hòa vào môi trường quân đội nơi biên cương Tổ quốc. Mọi người đều chung một cảm nhận, ý nghĩa của chuyến đi thực tế sáng tác VHNT về biên phòng lần này sẽ mang lại hiệu quả cao. Hội VHNT đã có ý tưởng phân ra từng nhóm nhỏ VNS đến các Đồn Biên phòng có cả Văn, Thơ, Nhiếp ảnh, Nhạc, Họa; Qua đó, để mỗi VNS chủ động thực hiện đề ra mục đích sáng tác của mình. Cách tổ chức phân nhóm VNS đến từng Đồn Biên phòng đã tránh chồng chéo tác phẩm tập trung vào một điểm. Lần này, vẫn con số VNS tương đương, lãnh đạo Hội VHNT tỉnh đã chủ động liên hệ, kết hợp với lãnh đạo Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh, bố trí cho VNS đến gần hết số Đồn Biên phòng trên chiều dài biên giới tỉnh Bình Phước.

Trong chuyến đi thực tế sáng tác VHNT lần này, các VNS cao tuổi, như Họa sỹ Nguyễn Kinh, Nhạc sỹ Nguyễn Ngọc Uy, Nghệ sỹ Nhiếp ảnh Hồng

Vinh, Nhà thơ Nguyễn Cao Bảo, Mai Đức Tích... vẫn giữ được phong độ trở về trong trạng thái hồ hởi, khỏe khoắn. Họ là những VNS - Cựu Chiến binh, Cựu Thanh niên xung phong từng tham gia kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và bảo vệ biên cương Tổ quốc thân yêu. Tại buổi ra mắt VNS tỉnh nhà với đồng chí Đại tá, Chủ nhiệm Chính trị BĐBP tỉnh và Chỉ huy các Đồn Biên phòng tại Bộ Chỉ huy Biên phòng tỉnh Bình Phước. Nhà báo Phạm Hiến đã đề cập đến 11 Cựu Chiến binh VNS/31 VNS trong đợt đi thực tế sáng tác về biên phòng. Đây được xem là một thông điệp thắt chặt giữa người lính biên phòng nói riêng, với giới VNS gần gũi cởi mở hơn, trong việc sáng tác viết về người lính trước mắt và lâu dài. Phải chăng sự phối hợp chặt chẽ, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho từng nhóm VNS đi sáng tác giữa Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh và lãnh đạo Hội VHNT tỉnh đến các Đồn Biên phòng đã tạo cơ hội đặc biệt cho VNS tập trung một đợt ra quân sáng tác. Chuyến đi thực tế sáng tác VHNT lần này, ai cũng tự tin, áp ủ chuẩn bị cho ra tác phẩm Văn học Nghệ thuật hiện thực về cán bộ, chiến sỹ, gương cá nhân điển hình, về hoạt động, công tác, giúp dân xóa đói giảm nghèo, xóa nhà tạm, nâng bước trẻ em



Văn Nghệ sĩ tham gia đêm sinh hoạt Chi đoàn thanh niên Đồn biên phòng Đắc Quýt.

Ảnh: D. Hiến

đến trường...

Đang vào mùa mưa, ở biên giới các VNS đã có dịp thả hồn vào những cơn mưa rừng. Nhiều đoạn đường bị ngập nước và cây lớn đổ xuống chắn ngang. Người lính biên phòng phải đối mặt với nhiều tiềm ẩn rủi ro về thiên tai... Tuy thời gian có hạn, rất ngắn đối với sự cần thiết thực tế của VNS. Nhưng với tinh thần lạc quan, tự tin, trí tuệ, cần mẫn, cùng sự quan tâm nhiệt tình, lo chu đáo từ chỗ ăn, ngủ nghỉ, đến việc xe công tác của đồn đưa các VNS đến địa bàn, thôn bản cần nắm tư liệu sáng tác.

Trung úy Lê Văn Thượng - lái xe Đồn Biên phòng Đắc Quýt đón chúng tôi tại Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh chờ về Đồn vừa lúc 12h15'. Trung tá Nguyễn Thiện Ngân - Đồn trưởng, Đại úy Bé Thanh Hà - Phó Chính trị viên Đồn,

Đại úy Nguyễn Văn Sơn - Phó Đồn trưởng và Đại úy Đỗ Ngọc Tuấn - Phó Đồn trưởng Nghiệp vụ từ trong phòng giao ban bước ra niềm nở đón tiếp chúng tôi. Sau khi điểm qua tình hình của đơn vị, Trung tá Nguyễn Thiện Ngân đã nói những câu rất xúc động: “Thưa chú (ý chỉ Họa sỹ Nguyễn Kinh) và các anh, chị, chiều nay cháu và đồng chí Đỗ Ngọc Tuấn - Phó trưởng Đồn nghiệp vụ về tập huấn tại Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh. Đơn vị chỉ có 1 xe công tác để lại phục vụ Đoàn Văn học Nghệ thuật (theo cách gọi của Ban Chỉ huy Đồn) đưa đến địa bàn, cột mốc... Cháu và Tuấn sẽ đi bằng xe máy, từ đồn Đắc Quýt đến Bộ Chỉ huy Biên phòng tỉnh chừng hơn 80km...”. Tiếp theo đó, Trung tá Ngân phân công công việc cụ thể cho các đồng chí Phó Chỉ huy

Đồn, tận tình tạo mọi điều kiện để đoàn VNS thực hiện chuyến công tác thành công tốt đẹp. Và một chương trình kế hoạch công tác chi tiết, lịch thời gian của Ban Chỉ huy Đồn với “Đoàn VNS Bình Phước...”. Với lịch trình:

Ngày 29/5: 11h, tiếp đón Đoàn công tác (đồng chí Hà). 14h - 16h, giới thiệu chung về tình hình đơn vị (đồng chí Ngân). Đoàn tham quan hoạt động của đơn vị, hoạt động tăng gia sản xuất, thể dục thể thao. 18h, dùng cơm chiều. 17h - 21h, tham quan các hoạt động của đơn vị (đọc báo, xem thời sự, sinh hoạt Đoàn).

Ngày 30/5: 6h, dùng cơm sáng. 7h, hành quân thực tế địa bàn (đồng chí Hà). 8h - 10h15', tham quan các mô hình giúp dân phát triển kinh tế: mô hình nuôi dê, bò, nâng bước em đến trường, lao động giúp dân (đồng chí Hà và Đội vận động quần chúng). 10h15', về đơn vị. 11h, ăn trưa. 14h - 16h, hành quân lên cột mốc (đồng chí Sơn). 16h, về đơn vị. 16h - 18h, tiếp tục tham gia các hoạt động tăng gia sản xuất của đơn vị. 18h, dùng cơm chiều. 19h - 21h, tiếp tục tham quan các hoạt động của đơn vị và giao lưu với các cán bộ, chiến sỹ.

Ngày 31/5: 6h, dùng cơm sáng. 7h - 9h, phỏng vấn viết gương người tốt, việc tốt (Thiếu tá chuyên nghiệp Nguyễn Văn Trung, nhân viên vận động quần chúng). 9h - 14h45', Đoàn tập trung về hội trường để thống nhất và kết luận những nội dung theo kế hoạch (Ban Chỉ

huy). 11h, dùng cơm trưa. 13h, Đoàn VNS về Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh: Đồng chí Thượng đảm bảo đưa, đón Đoàn trong suốt thời gian Đoàn công tác tại đơn vị.

Bằng tinh thần nghị lực, cảm xúc nồng cháy trước tình cảm tha thiết, thân mật, sự quan tâm đặc biệt của cán bộ, chiến sỹ các Đoàn Biên phòng, nhiều VNS đã thăng hoa từ cảm xúc chứa chan ấy đã “xuất thần” cho ra những tác phẩm VHNT tại chỗ. Như “Vệt nắng biên thùy” thơ của Nguyễn Ngọc Dung (Đồn Tà Pét). “Biên giới đêm nay” thơ của Phạm Thị Thu Hồng, “Chân dung người lính” ký họa của Họa sỹ Lê Quang Thi (Đồn Đắc Ô). “Tình ca chiến sỹ biên phòng” thơ của Đoàn Thị Thu Hiền (Đồn Đắc Quýt) và chị đã chuyển thể lời thơ qua làn điệu dân ca Quan họ Bắc Ninh và trình bày tại buổi sinh hoạt Chi đoàn Thanh niên Đồn Biên phòng Đắc Quýt đêm 29/5...

Các tác phẩm “Về biên phòng” giới thiệu trên Tạp chí Văn nghệ tỉnh nhân kỷ niệm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam và tiếp tục quảng bá các ấn phẩm tiếp theo trên Báo Biên phòng. Sáng tác Văn, Thơ, Nhạc, Ảnh, Họa về chuyến đi thực tế của VNS tỉnh nhà được chọn lọc lưu lại tại Phòng Văn hóa Tuyên truyền BDBP Bình Phước. Chuyến đi thực tế sáng tác VHNT lần này còn chuẩn bị hướng đến kỷ niệm 30 năm ngày Biên phòng Toàn dân, 60 năm ngày thành lập BDBP Việt Nam,... ■



THU HIỀN

## TÌNH ANH CHIẾN SĨ BIÊN PHÒNG

Tặng cán bộ và chiến sĩ Đồn Biên phòng Đắk Quýt

Tôi về Đắk Quýt chiều nay  
Giữa miền biên giới mây bay gió ngàn  
Các anh chiến sĩ gian nan  
Băng đèo lội suối muôn vàn hiểm nguy  
Muối mòng thú dữ sá chi  
Giữ yên bờ cõi cả khi đêm về  
Gió sương lạnh giá tái tê  
Đá mềm chân cứng lời thề sắt son  
Chiến tranh tàn phá nước non  
Khói bom nồng sặc như còn đâu đây  
Đồng đội nằm xuống đất này  
Nỗi đau thương nhớ dằng dặc lệ rơi  
Các anh chiến sĩ ta ơi  
Tình anh dào dạt biển khơi không đầy  
Thương dân giúp đỡ nơi đây  
Người nghèo cấp vốn nuôi bầy bò, dê  
Xây nhà Tình nghĩa cận kề  
Trẻ được đến lớp khi về cơm no  
Thức ăn chiến sĩ khỏi lo  
Vườn rau xanh tốt heo bò gà nuôi  
Vui lòng khi khách đến chơi  
Khách đi đưa tiễn đến nơi ra về  
Thắm tình đồng đội tình quê  
Trong tim anh khắc lời thề núi sông  
Quân dân đoàn kết một lòng  
Quyết tâm giữ vững non sông yên bình.

NGỌC DIỆP

## **BIÊN GIỚI TÔI YÊU**

*Em đến nơi đây vùng biên yên ả  
Gió dịu gió nồng say vòm lá  
Điệp trùng cao su kẻ vai kẻ vai  
Điệp trùng cao su màu xanh không phai  
Em đến thăm anh, thăm tuyến vành đai  
Biên giới một màu xanh tươi trù phú  
Nơi con Sông Măng đón gió vi vu  
Nơi con Sông Măng uốn lượn lời ru  
Yêu con Sông Măng đôi bờ thương nhớ  
Bạn bên kia, ta tha thiết bên này  
Gặp nhau chào nhau kìa dấu mốc đôi  
Gặp nhau gặp nhau hoa nở vành môi  
Đồn Thanh Hòa, Bù Đốp yêu thương  
Hương cao su quyện say nắng sớm  
Dòng sữa trắng thơm thơm ngày mới  
Đã tới đây rồi không muốn rời xa  
Đã tới đây rồi câu hát ngân nga  
Tình quân dân bao đời như cá nước  
Chung sức chung lòng chung câu nguyện ước  
Hữu nghị lâu bền hai nước tình thâm  
Độc lập - Tự do ta bạn vì dân.*

THU HỒNG

## **BÊN DÒNG ĐẮK QUYẾT**

*Dòng sông chảy giữa đôi bờ xanh thắm  
Gom phù sa từ phía thượng nguồn  
Đứng nơi này thấy nước bạn gần hơn  
Khoảng yên ngựa chập chờn theo mây trắng*

*Tôi bước vội giữa một chiều đầy nắng  
Dòng sông xanh in đáy nước mây trời  
Dưới chân cầu thấp thoáng áng mây trôi  
Ôi, thân thiết một góc trời biên giới*

*Anh lính trẻ ghé vai và khẽ nói  
Đất nước mình đẹp lắm phải không cô  
Một chút băng khuâng, một chút mơ hồ  
Trong khoảnh khắc tôi nhớ về quá khứ*

*Biết bao phen xương rơi máu đổ  
Khiến dòng sông có lúc đục ngầu  
Và bây giờ tôi nghĩ đến mai sau  
Ngàn năm nữa vẫn còn đây dòng chảy*

*Và người ơi hãy vì lòng nhân ái  
Không phá rừng không nói xa nhau  
Để dòng sông yên ả phía chân cầu  
Nơi biên giới tuyến đầu của Tổ quốc.*



Cổ nhạc

## *Vệt Nắng Biên Thùy*

Thơ: NGỌC DUNG

Lời cổ: HOÀI THU

### Nổi lời

*Em đến thăm anh chiều mưa biên giới  
Mưa chập chùng mưa ngập cả lối đi  
Mưa ướt lưng anh, hay áo đầm mồ hôi  
Cho những luống rau nồn nà xanh mượt*

### Vọng cổ - Câu 1

Biên giới chiều nay sao mưa nhiều  
mưa không dứt, em đến thăm anh nơi  
đóng quân của anh lính biên... phòng.

Hạt mưa bay như những sợi tơ lòng

Sợ ướt áo anh mồ hôi đang thấm  
đẫm, bên luống rau anh trồng mơn  
mởn một màu xanh.

Anh nhớ em nhiều nhưng trách  
nhiệm không quên, bảo vệ biên cương  
là nhiệm vụ hàng đầu.

Chiều nay mưa nhiều vệt nắng ở  
nơi đâu, vệt nắng biên thùy mang theo  
tình em trong đó.

### Câu 2:

Anh vẫn biết ở quê nhà nhiều gian  
nan khổ cực, vừa chăm sóc con thơ  
vừa phụng dưỡng cha mẹ già.

Nếu có nhớ anh em nhớ ít thôi mà.

Hai đứa hai nơi em vẫn nhớ anh  
nhiều lắm, nên không ngại đường dài  
để đến chốt tiền tiêu.

Đồn biên phòng trên biên giới xa  
xăm, ở nơi đây anh làm bạn với núi  
rừng và cột mốc.

Em đến thăm anh khi hoàng hôn đã  
xé bóng, làm ấm lại trái tim này cho  
vội bớt nỗi nhớ thương.

### Ngâm

*Nụ cười chiến sĩ còn vương vấn*

*Một cái gậy đầu cũng luyến lưu*

### Vọng cổ - Câu 6

Em hãy hiểu cho anh cho người  
lính trẻ, đang bảo vệ biên cương nên  
anh tạm gác tình riêng.

Chớ nhớ em nhiều nhớ mẹ nhớ cha,  
nhớ bữa cơm gia đình cùng tiếng cười  
con trẻ.

Nhớ buổi hẹn hò đôi ta cùng sánh  
bước, anh sẽ về em hãy vững lòng tin

Đất nước sang trang bao nhiêu  
người tiếp bước, anh phải noi theo tấm  
gương sáng anh hùng.

*"Làm trai cho đáng thân trai, xuống  
đông đông tĩnh lên đoàn đoàn yên".*

Nhiệm vụ chưa xong anh chưa về  
cùng em được, và em đến lần này như  
vệt nắng ở biên cương ■

THÙY DUNG

## THỀ TRẬN LÒNG DÂN

Nhớ rừng thánng đợi, ngày mong  
Nay về thăm tuyến biên phòng Lộc An  
Non xanh hoa nắng dát vàng  
Vời anh lính trẻ rộn ràng lời ca  
Biên cương mãi mãi là nhà  
Đồng đội gắn bó chan hòa tình chung  
Sắt son “ba bám”, “bốn cùng”  
Bám đơn vị, bám núi rừng, đường biên  
Bám chính sách, bám chủ trương  
Cùng ăn, cùng ở, cùng làm - dân tin  
Chung tay gìn giữ hòa bình  
Xây nông thôn mới thăm tình quân dân  
Đời vui tiếng hát vang ngân  
Trăng lên chung chén rượu cần chơi vui  
Làm theo gương Bác sáng ngời  
Kết đoàn, hữu nghị xây đời phồn vinh  
Vững vàng thế trận lòng dân  
Đường biên vững chắc, đường xuân rộng dài.

HỒNG DỪNG

## MƯA RỪNG

Mưa ngày mưa thức thâu đêm  
Trăng nghèo cũng ngủ lãng quên dậy rồi  
Sao trốn, đêm cũng đơn côi  
Tiếng chim khắc khoải vọng lời kêu than  
Thức lòng chiến sĩ miên man  
Bồng súng đứng gác lo toan nhiều điều  
Nhớ nhà và nhớ người yêu  
Cha già mẹ yếu sớm chiều ai lo?  
Nghĩ dài, tính ngắn, đắn đo  
Tổ quốc trên hết phải cho hàng đầu  
Thanh bình hạnh phúc dài lâu  
An ninh biên giới chung câu hẹn thề



KIM DUNG

## NHUỘM TÍM HOÀNG HÔN

*Đường biên giới chạy dài xanh áo lính  
Sắc hoa rừng ai nhuộm tím hoàng hôn  
Lính biên phòng lặng lẽ thức cùng đêm  
Mang màu lá sao mà yêu đến thế*

*Rừng đại ngàn đường chênh vênh khó kể  
Đốc cheo leo, khuỷu tay uốn khúc rồng  
Bước tuần tra mãi miết giữa mênh mông  
Đôi mắt sáng xuyên rừng anh lính trẻ*

*Giữ biên cương đôi chân không chịu nghỉ  
Yêu quê hương anh trải ánh trăng vàng  
Hoa núi rừng thơm ngát tỏa mênh mang  
Tình biên giới bản làng thêm sắc mới*

*Dưới ánh trăng khuya núi rừng như sát lại  
Anh ôm hôn từng kẽ lá xanh màu  
Từng ánh vàng lấp lánh giữa đêm thâu  
Từng tiếng suối từ ngàn xa vọng lại*

*Anh đứng gác cho biển trời xanh mãi  
Cột mốc biên cương cột mốc chủ quyền  
Ánh trăng êm tỏa sáng cả hai miền  
Miền biên giới... miền quê em... có mẹ.*

Tác phẩm sáng tác từ chuyến đi thực tế các Đồn Biên phòng  
của hội viên

**Tạp Chí**  
**Văn Nghệ**  
**BÌNH PHƯỚC**

## HÁT VỀ ANH - NGƯỜI CHIẾN SỸ ĐẮC KÀ

(Ca khúc sáng tác trong chuyến đi thực tế tại đồn Biên phòng Đắc Kà)

Nhạc & lời: Nguyễn Văn Luân

The musical score is written on ten staves. The first staff begins with a treble clef, a key signature of one sharp (F#), and a 4/4 time signature. The melody is composed of eighth and quarter notes. The lyrics are written below the notes, with some lines having two parts. The score includes various musical notations such as slurs, ties, and repeat signs. The lyrics are in Vietnamese and describe the life and sacrifices of border guards in Đắc Kà.

Cheo leo dựa vách đá Giữa khu rừng Quốc Gia  
Đêm khuya rừng vẫn thức Đôi theo từng bước chân

Đồn Biên phòng Đắc Kà Ngày đêm gìn giữ quê nhà  
Và em là ánh trăng Cùng anh nhịp bước quân hành

Sương khuya rừng buổi giá Vẫn đều bước tuần tra  
Giữa núi rừng nắng cháy Vẫn còn đó dòng sông

Người chiến sỹ Đắc Kà Cùng hoà chung bài ca  
Gửi về em nhớ mong và niềm tin ngời sáng

Quyết giữ yên biên thùy Dù cho bão táp mưa sa  
Giữa bóng đêm biên thùy Ngàn sao rọi bước anh đi

Mãi cháy trong lòng ta Tình yêu quê hương thiết tha  
Dẫu khó khăn hiểm nguy Một lòng kiên gan bền chí

Súng chắc tay lên đường Ngày đêm gìn giữ biên cương  
Máu các anh đã đổ Giữ yên Tổ Quốc thiêng liêng

Cho rừng mãi còn xanh Người dân Cuộc sống yên lành  
Xin được hát bài ca Tặng... ...Anh người chiến sỹ biên phòng

Xin hát mãi bài ca Về anh Người chiến sỹ Đắc Kà.

## CÔ BẠN PHÓNG VIÊN

□ NGỌC DUNG

- Chiều nay Cà phê bên sông Thạch Hãn nha!

- Ừ thì uống.

Tiếng alo từ đầu bên kia gọi mời hết sức náo nức. Giọng bên này nhát gừng nhưng lộ vẻ vui mừng khôn xiết. Bởi họ hẹn nhau lâu lắm rồi mà chưa gặp. Và điều quan trọng là Nguyệt muốn được ngồi bên bờ sông Thạch Hãn được ngắm dòng sông tên tuổi đã đi vào lịch sử.

Nhật ở Quảng Trị vào Đồng Xoài sống với cậu ruột học ba năm cấp ba. Sau đó thi Đại học Sư phạm Huế. Ra trường về Quảng Trị dạy. Mẹ bắt cưới vợ thế là “định cư” luôn ở Thành Cổ thơ mộng này... Nguyệt tưởng chừng mình đã quên cái anh chàng giọng rất Quảng Trị trợ trợ, nhỏ nhỏ như con gái. Lớp có mười đứa con gái nhưng chẳng đứa nào hiền. Cứ giờ ra chơi là túm vào chọc anh chàng Quảng Trị đến mặt đỏ, tai tía mới thôi. Nghĩ lại đúng là quỷ học trò. Tình cờ trên chuyến tàu ra thăm quê chồng ở Quảng Trị, Nguyệt gặp lại Nhật. Cuộc sống sao mà thi vị cứ như trong tiểu thuyết.

Sau bốn năm Đại học Báo chí, Nguyệt, cô bé gầy, nhỏ nhắn, đen nhẻm đã trở thành một phóng viên thực sự. Đó là niềm mơ ước không tưởng của Nguyệt. Cô muốn đi đây đó khắp nơi

dùng ống kính và ngòi bút của mình ghi lại tất cả những gì mắt thấy tai nghe. Dẫu biết nghề phóng viên gian nan, đi nhiều không có thời gian chăm sóc chồng con nhưng với niềm đam mê cháy bỏng không gì ngăn bước cô. Bao lần hẹn Nhật: “Nguyệt sẽ về bên sông Thạch Hãn để được xem Lễ hội Hoa đăng. Nguyệt ao ước vô cùng vì chỉ được nghe chưa lần thấy”.

Cái nắng tháng Năm của miền Trung sao mà gay gắt khó tả. May mà lần này Nguyệt về không trùng mùa gió Lào nóng rát như phả vào mặt. Có công việc gia đình nên Nguyệt về đột xuất. vì Nguyệt định tháng 7 về để được xem Lễ hội Hoa đăng và đi thăm nghĩa trang Trường Sơn. Nguyệt cảm thấy như mình còn nợ quê chồng vì chưa có bài viết nào về Thành Cổ Quảng Trị - vùng đất lửa anh hùng.

Chiều đã dần buông... Các quán Cà phê trải dài bàn ghế bên bờ sông Thạch Hãn. Cảnh đẹp thơ mộng làm sao. Giá mà Nguyệt biết làm thơ nhỉ. Chợt Nguyệt nhớ đến bài thơ nổi tiếng của nhà thơ Lê Bá Dương:

*“Đò lên Thạch Hãn ơi... chèo nhẹ*

*Đáy sông còn đó bạn tôi nằm*

*Có tuổi hai mươi thành sóng nước*

*Vỗ yên bờ, mãi mãi ngàn năm”.*



Câu thơ nghe xót xa, chạnh lòng. Bởi hơn một ngàn chiến sĩ ở độ tuổi mười tám đôi mươi đã gửi xác nơi đáy sông này, khi các anh vượt sông tiến vào trận địa Thành Cổ mùa hè đỏ lửa năm 1972.

“Xin lỗi mọi người không được đi đường này”. Lời của các anh Cảnh sát Giao thông.

- Cái gì mà ồn ào thế nhỉ? Nguyệt thắc mắc.

- Cảnh sát Giao thông đang ngăn đường không cho mọi người đi chắc có sự kiện gì rồi. Nhật nói. Bỗng một đoàn xe hơn hai mươi chiếc nối đuôi nhau dừng lại trước nhà tưởng niệm trên bến sông Thạch Hãn”.

- Sao mà xe đông vậy? Nguyệt thắc mắc hỏi Nhật.

- Không biết nữa bọn mình xuống nhà tưởng niệm xem đi! Nhật chụp ảnh cho Nguyệt luôn mấy khi có dịp. Nhìn hai ly Cà phê mới bung ra đang nhỏ từng giọt... nhưng cả hai bỏ mặc xăm xăm xuống bến sông. Thì ra có hai chiếc thuyền đã tập kết đầy người và trên bờ cũng rất đông.

Hầu hết mọi người đều mặc quân phục Cựu Chiến binh, vai đeo quân hàm, ngực gắn đầy Huy chương.

- Hình như họ đến thả đèn Hoa đăng trên sông Nguyệt à.

- Chao! Không ngờ đúng ước nguyện của Nguyệt rồi.

Nét vui mừng thể hiện rõ trên gương mặt Nguyệt, cô chạy đi, chạy lại chụp ảnh quên cả Nhật. Thích ghê các bà, các mẹ, các chị đang thả từng bông hoa giấy được xếp như hoa sen xuống mặt sông. Cả khoảng sông dưới chân nhà tưởng niệm dày đặc đèn hoa.



Mh: Lê Quang Thi

Tiếc quá trời chưa tối nên không thấy đèn sáng lung linh trên sông được. Hai chiếc thuyền từ từ ra xa giữa dòng thả từng đèn hoa. Những đèn hoa trôi dạt từ từ vào bờ. Đây là lần đầu tiên Nguyệt được xem thả đèn Hoa đăng trên sông. Giọng một người nói bằng micro âm, vang cả dòng sông. Đó là lời tri ân đến đồng đội: "... Các anh đã hi sinh, gửi xác dưới dòng sông này. Đất nước mãi nhớ đến các anh. Dòng sông này mãi ôm trọn các anh. Chúng tôi về đây để tri ân các anh. Mỗi đèn hoa sẽ nâng đỡ linh hồn các anh. Một lần nữa chúng tôi nghiêng mình tưởng niệm các anh. Các anh có linh thiêng hãy phù hộ cho người thân, cho gia đình, cho dòng tộc cho quê hương, cho đất nước..." Nguyệt đang đứng mặt niêm cùng đoàn người... Cô như chết lặng với những lời tri ân. Nhật đứng trên bờ cao đưa máy ảnh ghi lại khoảnh khắc này. Anh biết đây là tư liệu quý giá đối với Nguyệt. Hình như Nguyệt "lâm trận" mà quên mình là ai. Một phóng viên là phải xông xáo ghi lại hình ảnh vậy mà cô đang đưa tay lau nước mắt. Nhật biết cô xúc động vì lời tri ân.

Cô len xuống bến sông vớt đèn hoa để ngắm cho kĩ rồi lại thả hoa xuống mặt sông. Nguyệt tranh thủ trò chuyện với các cô, các mẹ. Cô được biết đây là Đại đoàn Trị Thiên 325 chiều nay về sông Thạch Hãn để thả

đèn hoa tri ân cho đồng đội, những người đã gửi xác dưới đáy sông này những linh hồn vẫn còn vương vấn trên mặt sông... Đây đúng là nghĩa cử "Uống nước nhớ nguồn".

Mọi người đã lên bờ và tiến ra xe. Hoàng hôn dần buông...

Nguyệt cảm thấy lạnh cả người. Cô vẫn cố ngoái nhìn đèn hoa trôi hay linh hồn của các chiến sĩ đang lững lờ trên mặt sông. Bến sông vắng lặng không còn ai. Nguyệt mới lặng lẽ nhắc từng bước, từng bước lên bờ mặc cho Nhật sốt ruột. Nhật vừa lắc đầu vừa cười đưa máy ảnh cho Nguyệt:

- Răng mà cảm xúc rứa o nhà báo? Đến độ quên cả chụp ảnh.

Nguyệt như sức tỉnh:

- Ủ ha Nguyệt quên mất đưa máy ảnh cho Nhật lúc nào không nhớ luôn. Nguyệt cảm ơn bạn nhé!

- Muốn cảm ơn thì lần này về Đồng Xoài Nguyệt nhớ viết... Nhật đã quay và chụp lại không sót một khoảnh khắc nào về cảnh trên sông Thạch Hãn chiều nay. Nhật biết đó là những tư liệu quý giá cho Nguyệt. Thôi bọn mình tạm biệt nha, hẹn ngày gặp lại.

Hoàng hôn đã phủ tím mặt sông. Thành Cổ cũng bắt đầu lên đèn. Nguyệt muốn nhìn lần nữa dòng sông Thạch Hãn - dòng sông đã đi vào lịch sử - tưởng chừng như đang nhìn thấy sự hiện hữu của các linh hồn... ■



## NHỮNG TIA NẮNG TÀN !

□ HOÀNG THẠCH SƠN

Lão đang ăn trưa bỗng chuông điện thoại reng reng vang lên. Nghe điện thoại xong sắc mặt lão thay đổi xiù lại, đĩa cơm bỏ dở lão gọi chủ quán tính tiền xong lên xe máy vù thẳng. Mùa mưa, đoạn đường xa gần 200km có lúc mưa tầm tã không kịp vuốt mặt, kệ lão cứ đi gần 8 giờ tối lão mới có mặt tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh, nơi đứa cháu lão bị nạn đang cấp cứu.

Cháu lão đang nằm hôn mê trong phòng cấp cứu, theo tiên đoán của bác sỹ thì xấu nhiều hơn tốt. Nhìn đứa cháu nằm bất tỉnh đang thở ô xy, vây quanh nó là những bộ choàng trắng đang vội vã đi lại. Trái tim lão đau thắt, một nỗi buồn nặng trĩu lão không nói được lời

nào. Ôi! thế là xong đứa cháu ngoan hiền học giỏi của lão, niềm hy vọng của bố mẹ nó, dòng họ nhà nó... nghĩ đến đó lão trào nước mắt, những giọt nước mắt đùng đục ở cái tuổi ngoài năm mươi lẫn xuống gò má đen Sạm. Một bàn tay đặt nhẹ lên vai, lão giật mình quay lại. Một cậu bé mặt xanh lét, bụng to tròn tay kia cầm xấp vé số nhìn lão tỏ vẻ cảm thông “Chú có chuyện buồn à?”. Lão không trả lời chỉ gật nhẹ cái đầu. Đêm hôm đó ở bệnh viện lão không ngủ, ngồi nhìn chai nước truyền lơ lửng treo ngược nhỏ từng giọt, lão đếm được năm bảy ngàn tám trăm sáu mươi tư giọt. Sáng

hôm sau, lão cứ đi lại phòng cấp cứu mồm lẩm bầm, thằng bé bán vé số hôm qua lại đến. Lão nhìn thằng bé, đúng là cái bụng quá to, bụng của người bệnh nhưng khuôn mặt ửng hồng hơn, tuổi nó chừng mười bảy mười tám. Điều khác lạ là thằng bé đi đến đâu những người xung quanh đều mua cho nó, không một



ai từ chối. Đi từ đầu hành lang đến cuối hành lang hai xấp vé số được nó bán hết. Đến gần lão, nó đứng lại hỏi nhỏ “Người nhà chú sao rồi?” “Ừ, cảm ơn cháu, xấu lắm!”. Đôi mắt nó mở to trong sáng nhưng ẩn sâu trong đó một nét u buồn, nó hỏi xong lăm lăm bước đi. Ngày hôm, sau cũng đến thời khắc ấy, thằng bé lại xuất hiện. Lần này cũng như những người xung quanh lão rút hai chục mua hai tờ vé số. Chờ khi nó đi khuất lão hỏi những người xung quanh về thằng bé bán vé số. “Ôi! Cậu bé đáng thương kia đã nằm ở đây năm năm vì suy thận rồi đấy ông ạ” một phụ nữ lên tiếng. “Nó bị suy thận cấp độ ba nên mỗi tuần phải chạy thận nhân tạo đến ba lần, cái bụng to lên là vì căn bệnh quái ác này đấy” ông lão nói thêm. “Mẹ nó mất sớm, nhà lại nghèo nên bệnh viện cho cha con nó ở ngay dưới chân cầu thang kia kìa” người phụ nữ tiếp. “Hàng ngày, người cha đi làm thuê loanh quanh bệnh viện, còn nó bán vé số quanh đây xong lại về nằm chờ đến lượt chạy thận”; “Ngày nào tôi cũng phải mua cho nó, tội nghiệp thằng bé sống không bằng chết”; “Ôi giờ! Số phận cả thôi các bác ạ. Trời kêu ai người đó dạ thôi”... nghe những người xung quanh nói lão thấy cổ họng nghèn nghẹn. Đi thẳng đến chân cầu thang, lão thấy thằng bé đang say sưa với cuốn Văn lớp Tám, hình như nó đang thì thầm đọc. “Chào cháu!” lão

lên tiếng rồi từ từ ngồi xuống. Thằng bé đặt quyển sách lên đùi lễ phép chào lại lão. “Cháu học bài à?”. “Không. Cháu bị bệnh nằm lên lớp Tám thế là nghỉ luôn, lâu lâu nhớ sách cháu đưa sách ra đọc cho vui”. “Nếu còn học thì năm nay cháu lớp mấy?”. “Nếu không bị bệnh có thể năm nay cháu vào Đại học chú à”. Nói xong nó lục trong cái túi to cũ sòn cầm lên tấm hình đưa cho lão rồi mỉm cười “Ảnh lớp cháu đây, năm lớp Tám. Cháu đứng phía ngoài hàng sau đây”. Lão cầm tấm hình lên, trong ảnh ở hàng sau phía ngoài có cậu bé cao lớn trông rất điển trai, có cặp mắt sáng đang đứng tươi cười nhìn lão. “Chắc giờ bạn cháu vào Đại học rồi, tụi nó có lẽ đã quên cháu nhưng cháu vẫn nhớ như in từng đứa chú ạ!”. “Cháu biết rồi cháu sẽ chết nhưng cháu vẫn hy vọng có một phép màu chú có tin không?” Thằng bé nói xong lấy tay làm dấu thánh, đôi mắt trong sáng của nó ngược nhìn lão. Lão gật đầu lia lịa, hai mắt nhòe đi, lão trả tấm hình cho thằng bé rồi móc ví lấy tờ 200 dúi vào tay thằng bé rồi lẩm bầm “Hy vọng! Phải hy vọng cháu ạ!” Rồi đi thẳng. Ngày hôm sau và hôm sau nữa cháu lão vẫn hôn mê và thằng bé bán xong xấp vé số lại vào nằm chờ chạy thận. Phía cuối hành lang, những tia nắng tàn vẫn còn chiếu sáng trên vách tường bệnh viện. Những tia nắng cuối ngày cũng mong manh như số phận hai đứa trẻ ■

# TẠ ƠN

□ LÝ THỊ MINH CHÂU

Tôi sinh ra và lớn lên không phải từ buôn làng nhưng buôn làng là cái nôi đã nuôi tôi khôn lớn, đã thân thuộc từ khi ẵm khi bồng. Thời thơ ấu của chúng tôi phải đi qua chiến tranh bom đạn, bị cấm rẫy, cấm rừng nên cái khó càng bó cái khôn. Sống với rừng mà không được đến với rừng thì chẳng khác nào có tay, có chân mà bị người ta trói gô lại rồi quẳng vào cái xó nào đó mà chẳng thèm ngó ngang xem sống chết ra sao.

Cánh điều tuổi thơ cũng trở thành xa lạ bởi giấy má, dây nhợ khan hiếm và cũng bởi con đường làng bé tẹo, ngoằn ngoèo, cây cỏ um tùm thì dù có muốn bay cũng không thể nào bay. “Rồng rắn lên mây, ô ăn quan, trồng hoa trồng nụ...” hầu như luôn nhận được sự bất hợp tác của những đứa trẻ đồng trang lứa trong làng. Điều muốn nói ở đây không phải là bất đồng ngôn ngữ mà là mặc cảm hay gì gì đó. Còn nói không thích hay oán ghét chúng tôi thì các bạn ấy đến với chúng tôi làm gì. Vui vẻ, cười nói líu lo như chim. Chỉ chỉ trỏ trỏ đủ kiểu nhưng chỉ nhìn bằng cái nhìn ngây dại đại mà không làm gì khác hơn. Buồn. Nổi buồn chiến tranh ư. Không. Buồn vì chúng tôi là những đứa trẻ sống trong áp chiến lược.

Tám Hải là ông già gân. Nghe dân

làng nói thế. Ông bỏ của chạy lấy người bởi ông đã làm gì đó, ngoài quê cũ của ông đó. Ba mươi sáu kể, ông chọn kể này cũng hay bởi tránh voi chẳng xấu mặt nào. Ông rất thích chúng tôi, thường kể cho chúng tôi nghe những chuyện tào lao bí đao nhưng vui hết biết và dĩ nhiên là dò hỏi những chuyện mà hỏi đó chúng tôi cho là chẳng đâu vào đâu. Tám Hải thuộc tầng lớp khá giả, nhiều ruộng đất và kẻ ăn người làm. Mẹ và chị tôi thường phải làm công cho ông ấy khi nghề xẻ gỗ của cha tôi bị cấm. Tiền học, tiền sách vở của tôi luôn được ông giúp đỡ bằng cả tấm lòng chứ không toan tính so đo đầu biết tiền đó thì mẹ cha tôi cũng phải trả bằng mồ hôi nước mắt của mình. Tôi luôn gọi ông ấy là ông Tám bằng tất cả sự thân thiết và kính trọng chứ không hời hợt, chả chót, qua cầu rút ván như ai. Sau ngày hoà bình thì tôi mới biết là cha tôi được giác ngộ cách mạng cũng từ ông ấy.

Những đứa con của ông ấy cũng chỉ nhỉnh nhỉnh nhau hơn tuổi, cũng ngang tầm tuổi chúng tôi nhưng gầy gò và có vẻ kham khổ trong đó có thằng Thắng, con Liêu là được cấp sách đến trường. Nói là trường nhưng chỉ có một phòng học cho 5 lớp. Đó là cái hội trường của ấp. Mà hội trường thì bàn ghế, cửa nẻo có ra gì đâu, lại cao lỏng chỏng lêu nghêu học trò nhỏ muốn xuống, muốn lên phải nhờ đứa lớn hay thầy, cô bé bồng. Một cái bảng xanh phủ kín bức tường phía đối diện chia làm năm ô nhỏ, mỗi lớp một ô. Lên lớp, việc

đầu tiên của cô giáo là đứng vào ô số một viết chữ hay số lên đó rồi cho lớp này viết theo. Tiếp tục cho đến ô thứ 5 thì công đoạn viết hoàn thành.

- Chép vào vở đi các con. - Cô giáo bao giờ cũng nhỏ nhẹ.

Cô đến bên các em lớp Một xem xét từng trang viết, cầm tay một đôi trò, chỉ chỉ bảo bảo. Vui nhất mà cũng ồn ào nhất là khi cô cho lớp Hai hay lớp Ba đọc bài học thuộc lòng. Còn các lớp khác thì làm Văn hay giải Toán. Ai mà sợ phân tâm thì mang theo bông gòn nhét kín lỗ tai. Bông gòn ngày ấy có nhiều bởi người ta trồng, chúng tôi chỉ việc thu nhặt khi trái gòn nứt nẻ, rơi rụng cùng với một bụng bông trắng hếu. Hẳn là cô cũng đang chạy với thời gian, với trách nhiệm và đồng lương mà cha mẹ chúng tôi tích góp từ thu nhập ít ỏi của mình.



Trăm sự nhờ cô. Gọn gàng thế nhưng nào đâu phải thế. Làm thầy cũng có cái khổ của thầy.

Đến bây giờ nghĩ lại thì tôi thật sự không hiểu sao mình được lên lớp nọ lớp kia, biết viết thạo, đọc thông khi mà gia cảnh tôi còn nghèo hơn các bạn tôi hồi ấy rất nhiều. Ngẫm nghĩ rồi cười. Cười chứ. Cười vì mình cũng từ cái chợ chữ ấy mà ra, được nên người, được đi cùng nghiên bút đến nay thì thật là phước đức ba đời.

Lên Đệ thất - lớp Sáu bây giờ - thì làng không còn lớp, muốn học phải ra trường quận. Ngày ấy, lớp nào cũng chỉ học một buổi nên dù đường Sá có xa xôi thì cũng sắp xếp được. Ngày đó tôi phải đi năm cây số mới đến được trường. Đi cùng với tiếng gà của ấp nọ, ấp kia. Đi với con Tuyết mà không có thằng Cả,

thằng Sơn, thằng Lương, thằng Năng, thằng Thắng con ông Tám Hải...Lớp chúng tôi chỉ có chừng ấy đứa nhưng đã thành kỳ tích của làng. Mười tám tuổi phải “vào đời”. Muốn chọn cho mình một con đường mà mình cho là thích hợp thì đôi khi lại không thành bởi không có sự dẫn dắt hoặc được kế thừa. Thằng Thắng, thằng Cả ra bung. Thằng Sơn, thằng Lương, thằng Năng chọn phía ngược lại. Còn tôi là công chức của Khu Kiều Lộ II - Khu Đường bộ 6 bây giờ. Kỳ tích của làng là sáu thằng của lớp tôi giờ



vẫn còn nguyên vẹn. Chiến tranh ác liệt là thế nhưng bom đạn hầu như không thêm đếm xỉa đến sáu thằng tôi.

Hoà bình chúng tôi gặp lại, dĩ nhiên là sự thân thiết không còn được như ngày nào. Tay vẫn bắt, mặt vẫn mừng nhưng lòng thì hình như đã khang khác. Thắng là Bí thư huyện đoàn, Tám Hải là chủ tịch xã, Cả là Trưởng công an xã. Bí thư huyện Đoàn thì chẳng ai sợ sệt gì nhưng Chủ tịch xã hay trưởng công xã thì hãi lắm. Lạng quạng là bị họ cho đi cải tạo chứ chẳng thêm tra hỏi gì đâu. Thời ấy là thời quân quản, mà quân quản thì cứng như thép, không mềm yếu được, không éo lá được.

Quen nếp sống thị thành và cũng bởi lý lịch mình cũng thuộc hàng trong sạch nên cuộc sống của tôi tuy có vất vả nhưng cũng không đến nỗi nào. Vì thế mà tôi chưa từng có ý định rời xa thành phố xinh đẹp và rất hiền hoà này. Giờ thì lớp người như ông Tám đã thành xưa nay hiếm, còn bạn bè tôi thì cũng tóc bạc cả rồi, cũng tha phương cầu thực, cũng mỗi đứa một phương trời. Số điện thoại thì lại đổi thay xoành xoạch, muốn gặp nhau cũng khó. Nghe tin ông Tám mất, tôi vội vã lên đường về lại “chiến trường xưa”.

- Chị mua giúp em con lợn năm, bày tay gì đó cũng được. Nhờ người thịt ngay cho em luôn thể.

- Nhà có mình chị và hai cháu mà em làm gì rình rang?

Tôi chỉ cười và giúi tiền vào tay chị.

- Có việc hay đấy. Xong các thứ, chị đi với em.

Hai mâm cỗ đặc biệt được bày trên hai chiếc mâm đồng sáng loáng, được phủ khăn điều và được hai bạn trẻ cùng chị tôi và tôi bung qua nhà ông Tám. Một mâm đựng đầu đuôi thủ vĩ con lợn đã được luộc chín, miệng ngâm bông hoa chuối đỏ tươi. Đây là mâm cỗ mà tôi sẽ dâng lên bàn thờ ông Tám. Mâm còn lại là một phần tư con lợn mà tôi và chị tôi biếu gia đình ông.

Đám tang ông Tám bỗng dừng thành buổi họp mặt của làng. Hết nhà ông Tám đến nhà chị tôi tiếng nói, tiếng cười, tiếng mời nhau hầu như chẳng bao giờ dứt. Người ta bàn tán đủ chuyện dưới đất trên trời, chuyện nhà nông, thuế má, chuyện dựng vợ gả chồng... nhưng chung quy thì ít nhiều cũng nói về chị em tôi. Về tình nghĩa ấm nồng, ơn đền oán trả. Oán thì sẽ phai đi theo dòng thời gian còn ơn thì không thể không đáp đền.

Có tiếng ai đó bên bàn dành cho những người trẻ hỏi vọng sang bàn cha, chú:

- Lần đầu tiên tụi cháu mới thấy lễ này. Nó là lễ gì vậy, các bác?

- Tạ ơn chứ lễ gì. Đó là lễ trọng của người Bahnar. Mà người Bahnar thì làng ta đâu thiếu. Ngồi đây cũng có đầy thôi.

Chỉ vào Đình Toong, một thanh niên Bahnar, người ấy đồng dạc:

- Nói đi, cho bạn hiểu ơn nghĩa tình thâm là gì ■

**THÔNG BÁO THỂ LỆ (Lần 2)**  
**Cuộc thi sáng tác Văn xuôi, viết về**  
**“Người Bình Phước nói lời hay, làm việc tốt” năm 2018**

Tiếp tục bám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và Thông báo kết luận số 45-TB/BTGTU ngày 06/7/2016 của Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tại buổi Tọa đàm nâng cao chất lượng Tạp chí Văn nghệ Bình Phước: Hàng năm, tổ chức các cuộc thi để thu hút bài vở, phát hiện, bồi dưỡng những nhân tố mới, giới bổ sung cho lực lượng sáng tác. Đây là hình thức cổ vũ, nâng cao chất lượng tác phẩm từ đó chủ động lựa chọn tác phẩm hay, đẹp, chất lượng cao để Tạp chí đăng tải. Chú trọng mảng đề tài về lịch sử, địa lý, dân tộc, biên giới, công nhân, người lao động của vùng đất con người Bình Phước. Ngày 10/4/2018 Đảng đoàn và Thường trực Hội Văn học Nghệ thuật đã chỉ đạo, cho chủ trương Tạp chí Văn nghệ tổ chức cuộc thi sáng tác Văn xuôi lần thứ I.

**I. ĐỀ TÀI, THỂ LOẠI VÀ ĐỐI TƯỢNG DỰ THI:**

**1. Đề tài:**

Viết về quê hương con người Bình Phước với bề dày truyền thống lịch sử, văn hóa, đoàn kết, yêu nước, một lòng theo Đảng, theo Cách mạng của nhân dân tỉnh Bình Phước. Đặc biệt là trong công cuộc đổi mới: Công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Biểu dương, ca ngợi những nhân tố mới, điển hình tiên tiến, xây dựng quê hương Bình Phước. Phê phán sự lạc hậu, trì trệ, cản trở quá trình phát triển.

- Phát hiện, nêu gương, nhân rộng những nhân tố mới, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong quá trình thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Chủ đề sáng tác: **“Người Bình Phước nói lời hay, làm việc tốt”.**

**2. Thể loại:** Bài dự thi viết Văn xuôi, dưới các thể loại: Truyện, Ký và Ghi chép.

**3. Đối tượng dự thi:**

Các tác giả chuyên và không chuyên nghiệp đang sinh sống, làm việc trên địa bàn tỉnh Bình Phước đều có thể tham gia cuộc thi.

**II. YÊU CẦU VỀ TÁC PHẨM DỰ THI VÀ QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI DỰ THI:**

**1. Yêu cầu:**

Tác phẩm dự thi phải là sáng tác mới chưa tham dự bất kỳ các cuộc thi nào của tỉnh, khu vực và Trung ương.

Tác phẩm phải viết rõ ràng trên giấy trắng khổ A4 (một mặt), viết tay hoặc đánh máy. Ghi rõ họ tên, địa chỉ người gửi. Nếu sử dụng bút danh, cần ghi tên thật, địa chỉ kèm theo, điện thoại (nếu có) để tiện liên lạc.

Tác giả chịu trách nhiệm về bản quyền tác phẩm dự thi của mình.

Ngoài bì thư ghi rõ “*Bài dự thi sáng tác Văn xuôi tỉnh Bình Phước lần thứ I/2018*”, gửi về địa chỉ: *Tạp chí Văn nghệ Bình Phước - 624 QL14 - phường Tân Phú - thị xã Đồng Xoài - tỉnh Bình Phước.*

**\* Lưu ý:**

- Độ dài tác phẩm Văn xuôi tối đa không quá 3000 chữ.
- Bài không đạt giải, Ban Tổ chức không trả lại.
- Thời hạn nhận bài: Từ ngày ra thông báo đến ngày 15/9/2018 (theo dấu Bưu điện).
- Tổng kết, trao giải vào ngày 20 tháng 11 năm 2018

**2. Quyền lợi của người dự thi:**

Tác phẩm chất lượng được Hội đồng chấm đạt giải và Ban tổ chức trao giải (theo cơ cấu Giải thưởng).

Sau cuộc thi, Ban tổ chức tập hợp các tác phẩm đạt chất lượng đề nghị Hội Văn học Nghệ thuật Biên tập in và phát hành, tác giả được hưởng nhuận bút.

Các tác phẩm sử dụng trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh được trả nhuận bút theo chế độ hiện hành.

**III. TRÌNH TỰ CHẤM GIẢI:**

- Bài dự thi được chấm qua hai vòng tuyển chọn.
- + Vòng I (sơ khảo): Các thành viên chuyên ngành Văn học, Báo chí thực hiện.
- + Vòng II: Hội đồng Giám khảo là các nhà Văn có uy tín thực hiện.

**IV. CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG:**

- + 01 giải A: 7.000.000 đồng/giải.
- + 02 giải B: 5.000.000 đồng/giải.
- + 03 giải C: 3.000.000 đồng/giải.
- + 03 giải Khuyến khích: 2.000.000 đồng/giải.

\* Đây là cuộc thi sáng tác Văn xuôi do Tạp chí Văn nghệ tổ chức lần thứ Nhất, dưới các thể loại: Truyện, Ký và Ghi chép. Ban Tổ chức cuộc thi rất mong nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của các tác giả chuyên và không chuyên, sự phối hợp tổ chức của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể tạo điều kiện cho các văn nghệ sĩ tích cực tham gia để cuộc thi thành công tốt đẹp.

**P. TỔNG BIÊN TẬP**

(Đã ký)

**Phạm Hiến**